



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2013**

# NỘI DUNG

## **4 PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

Thông tin khái quát  
Quá trình hình thành và phát triển  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Thông tin về mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

## **21 PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

## **42 PHẦN III: BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Kế hoạch phát triển trong tương lai

## **55 PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá về hoạt động Ban Giám đốc  
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

## **61 PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng Quản trị  
Ban Kiểm soát  
Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS  
Thông tin về cổ phần và cổ đông

## **76 PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## THƯ GỬI CỔ ĐÔNG



Kính thưa Quý vị,

Thị trường vận tải biển đã suy giảm 5 năm liên tiếp kể từ cuối năm 2008 khi phải chịu ảnh hưởng nặng nề khủng hoảng kinh tế và đang trong tình trạng phục hồi chậm chạp. Nhìn chung, 2013 vẫn là một năm kinh doanh đầy thử thách đối với ngành vận tải biển. Các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng đều phải đối mặt tình trạng thời gian phi sản xuất tăng, thu không đủ bù chi, thua lỗ kéo dài, tỷ lệ nợ vay lớn đã làm cho nhiều doanh nghiệp vận tải biển phá sản hoặc phải bán tháo tài sản để tồn tại.

Với bề dày kinh nghiệm của mình, quyết tâm cao cùng sự chung sức, đồng lòng, lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty đã hăng hái thi đua yêu nước, đưa ra nhiều nhóm giải pháp hạn chế đến thấp nhất tác động xấu nêu trên, phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng quá nặng nề từ thị trường vận tải biển thế giới, nên kết quả kinh doanh của Công ty năm 2013 vẫn lỗ. Tổng quan về kết quả kinh doanh như sau:

<b>Sản lượng vận chuyển</b>	: 1.343.554 tấn
<b>Sản lượng luân chuyển</b>	: 11,93 tỷ TKm
<b>Doanh thu</b>	: 1.354,60 tỷ VNĐ
<b>Lợi nhuận</b>	: (223,49) tỷ VNĐ

Có thể nói kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 chưa tốt nhưng Công ty đã giữ an toàn cho đội tàu, nỗ lực hết sức mình để cố gắng duy trì sản xuất chính, sản xuất phụ, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Trong năm 2014, dự báo thị trường vẫn còn nhiều khó khăn, do tình trạng mất cân bằng cung cầu còn khá lớn từ việc đầu tư ồ ạt những năm qua. Không những thế, thị trường cước 2014 dự báo vẫn còn ở mức thấp và chưa thể hồi phục thật sự. Nhận thức trước được những khó khăn ấy, trong năm 2014, Công ty vẫn thực hiện chính sách triệt để tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí, xây dựng các kịch bản kinh doanh khác nhau để đối phó phù hợp với diễn biến phức tạp của thị trường.

Bên cạnh sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Cán bộ, công nhân viên, sỹ quan thuyền viên của Công ty, sự hỗ trợ của Chính phủ, Bộ giao thông vận tải, Vinalines, Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại, Công ty đã cơ cấu được nợ, giảm bớt áp lực về tài chính. Chính những nhân tố này đã giúp Công ty vượt qua những khó khăn trước mắt, và có những nền tảng để tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty sẽ luôn không ngừng nỗ lực để mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, đối tác và cổ đông của Công ty. Với những kinh nghiệm vượt khó của những năm qua và dự báo thị trường phát triển theo hướng tích cực, năm 2014 được kỳ vọng sẽ bớt khó khăn hơn và kết quả kinh doanh khả quan hơn.

Xin thay mặt Hội đồng Quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị đối với Ban Lãnh đạo Công ty. Xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào,  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
 Huỳnh Hồng Vũ

## **PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

Thông tin khái quát  
Quá trình hình thành và phát triển  
Thông tin về mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên giao dịch** : Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam
- **Tên giao dịch quốc tế** : Viet Nam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company
- **Logo doanh nghiệp** : 
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008926 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007, cấp lại lần thứ 6 ngày 17 tháng 07 năm 2012 với mã doanh nghiệp là 0300448709
- **Vốn điều lệ** : 589.993.370.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng)
- **Vốn chủ sở hữu** : 305.572.189.546 VNĐ (Ba trăm lẻ năm tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng)
- **Địa chỉ** : 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM
- **Số điện thoại** : (08) 3940 4271/125
- **Số fax** : (08) 3940 4711
- **Website** : [www.vitranschart.com.vn](http://www.vitranschart.com.vn)
- **Email** : [vtc-hcm@vitranschart.com.vn](mailto:vtc-hcm@vitranschart.com.vn)
- **Mã cổ phiếu** : VST



**NHỮNG THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

Quyết định số 822/QĐ-CTN ngày 30/05/2011, Chủ tịch Nước CHXHCN VN đã "Tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì" cho Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2006 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Quyết định số 3062/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2011, Bộ trưởng Bộ GTVT đã "Tặng Cờ Thi đua xuất sắc năm 2011" của Bộ Giao thông Vận tải cho Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Ngành Giao thông vận tải năm 2011.



Huân chương Lao động Hạng ba, Quyết định số 1423/2007/QĐ-CTN ngày 21/11/2007 của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba, Quyết định số 97/QĐ-CTN ngày 22/01/2008 của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2013

Hội nghị người lao động năm 2013



Quỹ khuyến học Vitranschart  
JSC – VSEF



Tổ chức họp mặt kỷ niệm 82 năm  
thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh  
(26.3.1931-26.3.2013)



Hội nghị và gặp mặt sỹ quan  
thuyền viên và gia đình thuyền  
viên dịp Tết Quý Tỵ 2013



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**THÀNH LẬP**

**1975**

Theo quyết định số 16 VP/QĐ/TC, Tổng cục Giao thông vận tải quyết định thành lập Công ty Vận tải biển Miền Nam Việt Nam.

**QUỐC HỮU HÓA**

**1976**

Theo quyết định số 4683/QĐ-TC của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xác định Công ty Vận tải biển Miền Nam Việt Nam (SOVOSCO) là Xí nghiệp vận tải thuộc Cục đường biển Việt Nam.

**HỢP NHẤT**

**1984**

Công ty Vận tải và thuê tàu biển "Transchart" và "Công ty Vận tải biển Sovosco" được hợp nhất thành Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) trực thuộc Tổng cục Đường biển Việt Nam theo Quyết định số 706/TCCB của Bộ trưởng Giao thông vận tải

**TÁI THÀNH LẬP**

**1993**

Bộ Giao thông vận tải đã ban hành về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 377/QĐ-TCCB-LĐ có tên giao dịch quốc tế là: Vietnam Sea Transport and Chartering Company (VITRANSCHART)

**CỔ PHẦN HÓA**

**2007**

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và tên chính thức là Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam - Tên viết tắt là Vitranschart JSC.

**NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH LẦN ĐẦU TIÊN**

**2009**

Ngày 20/02/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận niêm yết số 14/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty được niêm yết 40 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và mã cổ phiếu VST chính thức được giao dịch vào ngày 26/02/2009.

**TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**2010**

Công ty tăng vốn điều lệ lên 589.993.370.000 đồng để phục vụ cho hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh.

**ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**2011 – nay**

Công ty tập trung mọi nguồn lực để ổn định và vượt qua những khó khăn về tài chính và những trở ngại trong kinh doanh.



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



## ĐẠI LÝ TÀU BIỂN

Cùng với các mạng lưới chi nhánh trên toàn quốc, Công ty cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển có hiệu quả tới khách hàng tại tất cả các cảng ở Việt Nam.



## SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG TÀU (SSR LTD)

Công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và cung cấp các thiết bị máy móc cho hệ thống tàu biển gồm: máy chính, động cơ diesel và máy phụ như máy nén không khí, thiết bị tời neo, trục quay, thiết bị làm hàng, trục chân vịt, các loại máy bơm, hàn mặt boong, đáy, mạn, gò ri và sơn tàu, v.v...

## KINH DOANH VẬN TẢI BIỂN

Đây là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty, chuyên khai thác vận tải biển. Tính đến 2012, hệ thống đội tàu vận tải của Công ty đã phủ rộng khắp thế giới. Các mặt hàng Công ty hay chuyên chở bao gồm hàng rời và bao kiện, hàng nông sản, bột giấy, thiết bị, lúa mì, gạo, đường, than đá, quặng, sắt, thép và các nguyên liệu, thành phẩm, sản phẩm khác.



## SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG TÀU BIỂN

Hiện Công ty đang khai thác hơn 30.000m<sup>2</sup> kho bãi tại khu công nghiệp Nhơn Bình, Bình Định. Đáp ứng phần nào nhu cầu của khách hàng xuất nhập khẩu qua cảng Quy Nhơn.





### CUNG ỨNG DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU (PDIMEX JSC)

- Nhập khẩu nguyên vật liệu: thạch cao, xỉ cát, v.v... phục vụ sản xuất xi măng cung cấp cho các Nhà máy xi măng khu vực phía Bắc và phía Nam từ nhiều nguồn khác nhau như Thái lan, Đài Loan, Nhật Bản, v.v...
- Cung cấp đá Pozzolan cho các Nhà máy xi măng.
- Vận chuyển clinker cho các Nhà máy xi măng tuyến Hải Phòng - Hồ Chí Minh.
- Cung ứng các dịch vụ hàng hải phục vụ cho các đội tàu trong và ngoài nước gồm:
  - + Cung ứng vật tư cho tàu.
  - + Sửa chữa và bảo dưỡng phao bè cứu sinh.
  - + Gỡ rỉ sơn và vệ sinh công nghiệp tàu.

### MÔI GIỚI VÀ CUNG ỨNG XUẤT KHẨU THUYỀN VIÊN (SCC)

Tuyển dụng, đào tạo và cung cấp thuyền viên có trình độ và kinh nghiệm cho đội tàu Công ty, các chủ tàu trên toàn thế giới. Ngoài ra, Công ty còn làm đại lý, môi giới thuyền viên cho các tàu trong và ngoài nước.

Hơn 1.050 thuyền viên có kinh nghiệm của Công ty đã và đang làm việc cho đội tàu của chính Công ty, các Công ty khác trong và ngoài nước như: Nhật Bản, Hy Lạp, Nga, Đài Loan và Hồng Kông.



*Các khu vực các tuyến hoạt động chủ yếu trong năm 2012 và 2013*

Tuyến	2012	2013
Đông Nam Á	35%	37%
Nam Mỹ - Tây phi	4%	15%
Nam Mỹ - Đông Nam Á	7%	12%
Đông Nam Á - Tây Phi	35%	11%
Khác	19%	25%
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

### Sơ bộ những thay đổi, biến động lớn trong năm của các mảng

**Chiến lược kinh doanh-thị trường:** Duy trì thị trường và khách hàng truyền thống

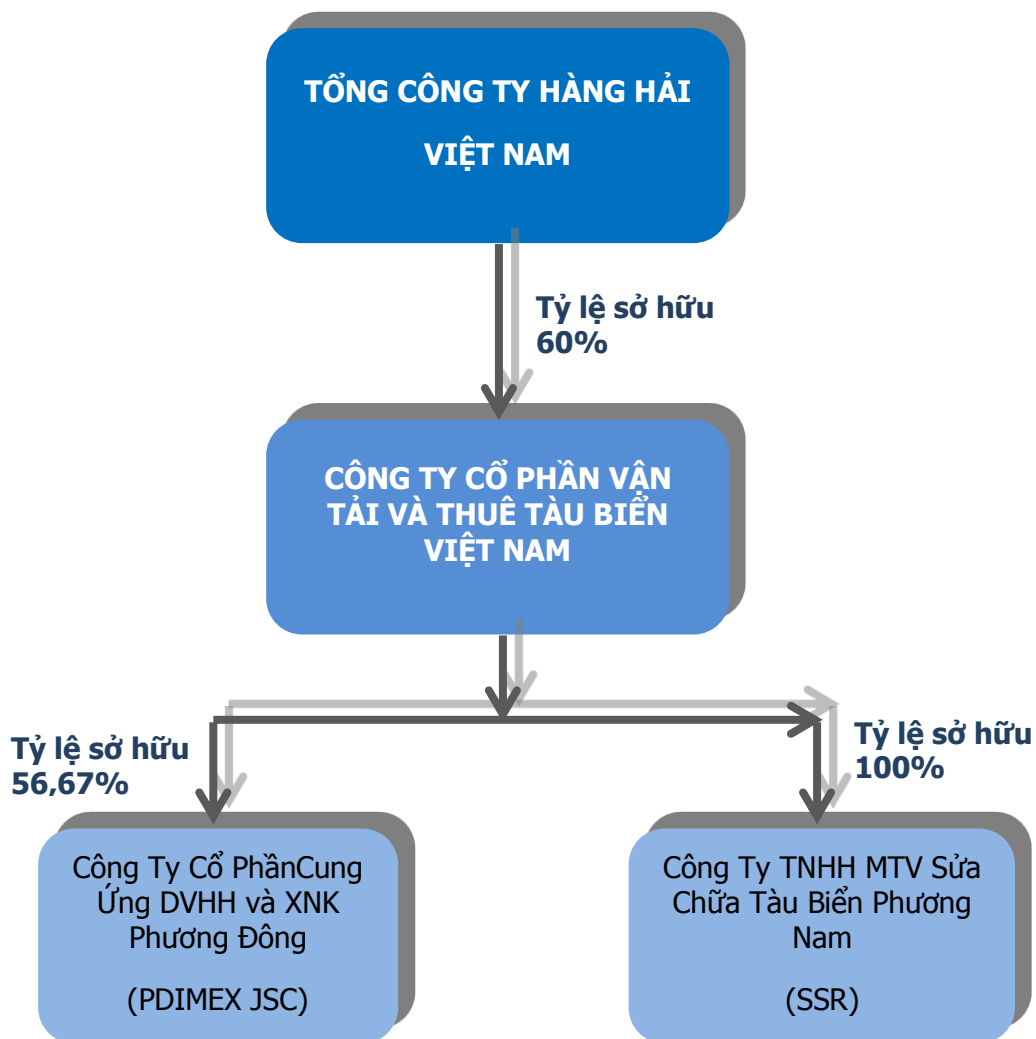
**Chiến lược sản phẩm mới:** Củng cố và phát triển dịch vụ cốt lõi là vận tải biển và cho thuê thuyền viên, giảm các dịch vụ khác không có hiệu quả

**Nguồn cung cấp:** Cố gắng duy trì các nhà cung cấp vật tư nguyên liệu đặc biệt là nhà cung cấp vốn và dịch vụ tài chính truyền thống.

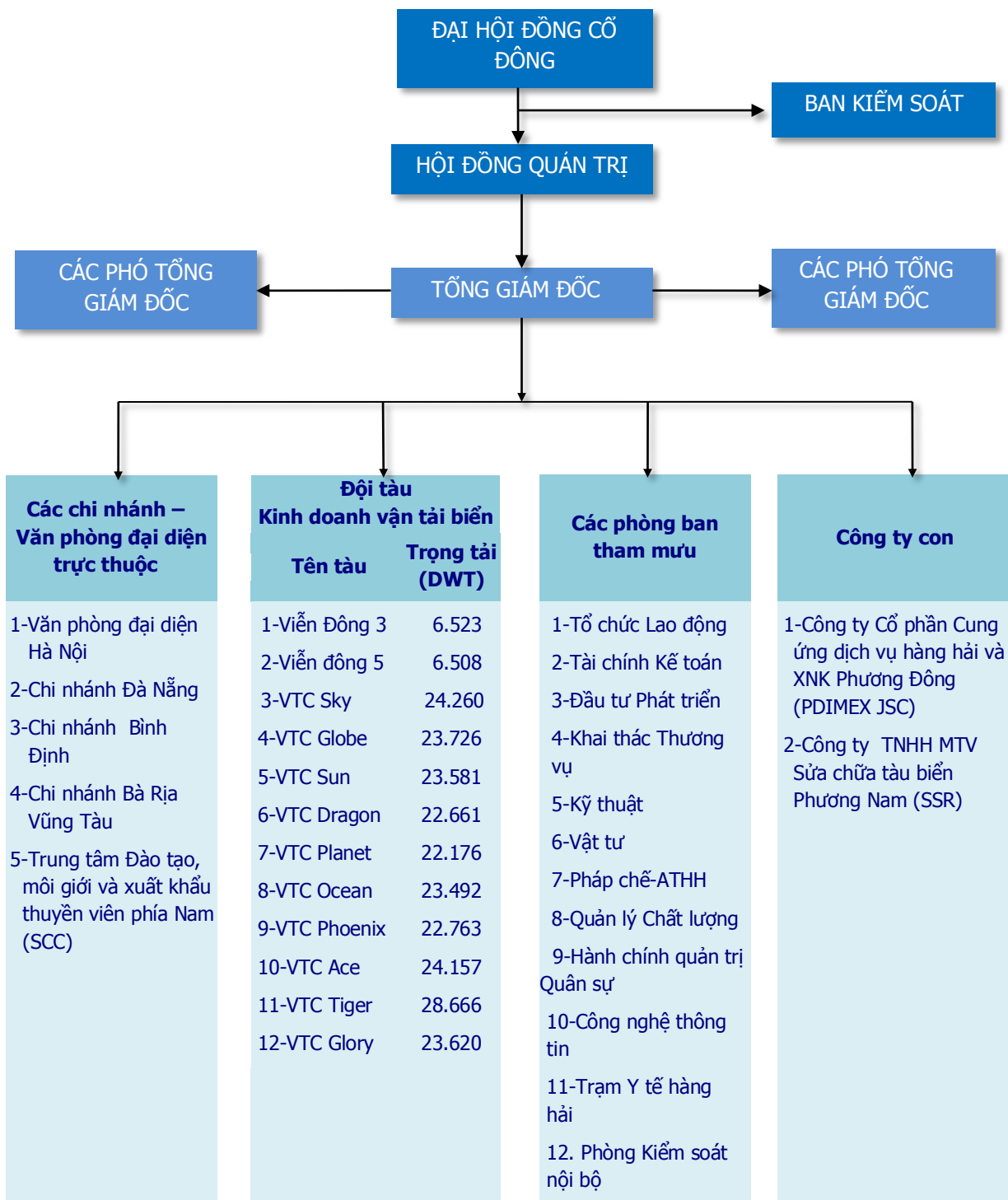
## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

Mô hình quản trị Công ty hiện đang áp dụng là mô hình mẹ con với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là Công ty mẹ với tỷ lệ sở hữu là 60% vốn cổ phần. Công Ty Cổ Phần Cung Ứng DVHH và XNK Phương Đông (PDIMEX JSC) và Công Ty TNHH MTV Sửa Chữa Tàu Biển Phương Nam (SSR) là Công ty con với tỷ lệ sở hữu lần lượt là 56,67% và 100%.




**CƠ CẤU TỔ CHỨC**



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN LÃNH ĐẠO**

<b>Hội Đồng Quản Trị</b>	
<b>Huỳnh Hồng Vũ</b>	Chủ tịch
<b>Trương Đình Sơn</b>	Phó Chủ tịch
<b>Phạm Thị Cẩm Hà</b>	Thành viên
<b>Huỳnh Nam Anh</b>	Thành viên
<b>Nguyễn Minh Cường</b>	Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	
<b>Trương Đình Sơn</b>	Tổng Giám đốc
<b>Huỳnh Nam Anh</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Phạm Thị Cẩm Hà</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Dương Đình Ninh</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Mai Thị Thu Vân</b>	Kế toán trưởng
<b>Ban Kiểm soát</b>	
<b>Nguyễn Thị Hiền</b>	Trưởng ban
<b>Nguyễn Thị Băng Tâm</b>	Thành viên
<b>Hoàng Thị Thanh Phương</b>	Thành viên

**CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

	<p><b>Công ty CP Cung Ứng Dịch Vụ Hàng Hải &amp; XNK Phương Đông (PDIMEX JSC)</b></p>
<p><b>Vốn điều lệ</b></p>	<p>18.000.000.000 đồng</p>
<p><b>Tỷ lệ góp vốn</b></p>	<p>56,67%</p>
<p><b>Trụ sở chính</b></p>	<p>438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>
<p><b>Hoạt động kinh doanh chính</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhập khẩu nguyên vật liệu: thạch cao, xỉ cát... phục vụ sản xuất xi măng cung cấp cho các nhà máy xi măng khu vực phía Bắc và phía Nam từ nhiều nguồn khác nhau như Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản...</li> <li>- Cung cấp đá pozzolan cho các nhà máy xi măng</li> <li>- Vận chuyển clinker cho các nhà máy xi măng tuyến Hải Phòng - Hồ Chí Minh.</li> <li>- Cung ứng các dịch vụ hàng hải phục vụ cho các đội tàu trong và ngoài nước gồm: cung ứng vật tư cho tàu,</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng phao bè cứu sinh, gỗ rì sơn và vệ sinh công nghiệp tàu</li> </ul>

	<p><b>Công ty TNHH MTV Sửa chữa tàu biển Phương Nam (SSR)</b></p>
<p><b>Vốn điều lệ</b></p>	<p>5.500.000.000 đồng</p>
<p><b>Tỷ lệ góp vốn</b></p>	<p>100%</p>
<p><b>Trụ sở chính</b></p>	<p>428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp Hồ Chí Minh</p>
<p><b>Hoạt động kinh doanh chính</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ).</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy. Dịch vụ đại lý vận tải biển.</li> <li>- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan (trừ kinh doanh gas)</li> </ul>

**Công ty nắm trên 50% vốn cổ phần**



**Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam**

**Là Công ty sở hữu 60% vốn cổ phần của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam**

**Số lượng cổ phần nắm giữ**

35.400.000 cổ phần

**Trụ sở chính**

Tầng 17, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Hà Nội

**Ngành nghề hoạt động**

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ, đa phương thức; Khai thác cảng biển, cảng sông; Kinh doanh kho. Bãi. Dịch vụ logistic; Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy. Sửa chữa tàu biển;
- Xuất khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải; Xuất khẩu lao động và cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong nước; đào tạo giáo dục định hướng và nghề nghiệp cho người đi làm việc ở nước ngoài; mua bán hàng hóa phục vụ người lao động đi làm việc ở nước ngoài bằng ngoại tệ hợp pháp;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành; Kinh doanh kho ngoại quan, thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu;
- Tổ chức dịch vụ đại lý vận tải, bốc xếp hàng hóa siêu trường, siêu trọng, hàng hóa thông thường, thiết bị máy móc, container bằng các phương tiện đường thủy, đường bộ trong và ngoài nước; thay mặt chủ hàng hoàn thành thủ tục hải quan;
- Giao nhận, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu từ các cửa khẩu về kho hàng; Cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt;
- Các loại hoạt động hỗ trợ vận tải: đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường không, đường ống. Phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Vận tải hành khách bằng ô tô; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng; Đại lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, xăng dầu chất đốt;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ; san lấp mặt bằng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh khách sạn nhà hàng; dịch vụ du lịch, du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vui chơi giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại ); kinh doanh cửa hàng miễn thuế, mua bán rượu, thuốc lá; Kinh doanh bất động sản và hạ tầng giao thông; Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

**Hoạt động kinh doanh chính**

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ, đa phương thức;
- Khai thác cảng biển, cảng sông; Kinh doanh kho. Bãi. Dịch vụ logistic;
- Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy.

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN*****Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn***

- Tập trung khai thác những tuyến hàng truyền thống và mở rộng khai thác ở những thị trường mới triển khai những năm gần đây như Bắc Mỹ (Canada), Úc, Bắc Âu, tối ưu hóa việc khai thác, kết hợp nhiều phương thức khai thác, tìm kiếm hợp đồng COA (Contract of Affreightment), Voyage Charter, Time Charter.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, phụ tùng, vật tư, tối ưu hóa việc khai thác sử dụng đội tàu hiện có, duy trì sản xuất, cải thiện kết quả kinh doanh. Lựa chọn thuyền viên có chất lượng cũng như khuyến khích thuyền viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, vận hành an toàn, giữ gìn và bảo quản tàu tốt nâng cao tính cạnh tranh của đội tàu Công ty trên thị trường.
- Đẩy mạnh tái cơ cấu đội tàu Công ty theo kế hoạch tái cơ cấu của Vinalines trong đó tập trung ổn định và phát triển vận tải biển – ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, tiếp tục bán những tàu cũ kinh doanh không hiệu quả, không đầu tư mua và đóng mới tàu trong giai đoạn 2013-2015 để tập trung mọi nguồn lực nhằm ổn định và duy trì sản xuất trong thời kỳ khó khăn do suy thoái kinh tế kéo dài.
- Tăng vốn điều lệ tạo nguồn đầu tư, trẻ hóa và hiện đại hóa đội tàu, sau năm 2015, Công ty dự kiến triển khai đóng mới tàu Supramax 56.200 DWT, giai đoạn 2016-2018 dự kiến đầu tư 3 tàu đã qua sử dụng có trọng tải từ 28.000 – 34.000 DWT, nâng tổng trọng tải đội tàu lên 355,000 DWT trong năm 2018. Đây là giai đoạn Công ty có ý định tái cơ cấu đội tàu theo xu hướng thay thế trọng tải bình quân phổ biến từ cỡ tàu 21.000-22.000 DWT/chiếc lên cỡ tàu 28.000- 34.000 DWT/chiếc.
- Nghiên cứu và áp dụng hình thức kinh doanh thuê tàu trần (Bareboat) để tăng năng lực sản xuất, tăng cạnh tranh, nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường, cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh, duy trì lực lượng cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên có tay nghề cao.
- Tăng cường quản lý chất lượng đội tàu và trên bờ qua việc hoàn thiện, nâng cấp các Hệ thống Quản lý An toàn (SMS) của ISMcode, Hệ thống An ninh Tàu biển ISPS code, Hệ thống ERP, xây dựng hệ thống MLC-2006 và ISO 9000-2008, áp dụng phần mềm Maritime software (Fleet Management Solution) cho đội tàu Vitranschart và các bộ phận liên quan để tất cả các cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên đều am hiểu và áp dụng hiệu quả nhằm đảm bảo cho người, hàng hóa, tài sản, tăng tính cạnh tranh và nâng cao vị thế của Vitranschart trên thị trường vận tải biển trong và ngoài nước.



***Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty***

- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý những chất thải của đội tàu cũng như không ngừng tìm tòi những sáng kiến, phương pháp nhằm sử dụng hiệu quả tối đa nguồn nguyên liệu, giảm tối đa khí thải nhà kính, bảo đảm môi trường biển xanh sạch theo quy định của IMO. Ngoài ra Công ty còn phát động các phong trào làm sạch đẹp văn phòng và đường phố nơi Văn phòng tọa lạc.
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo đời sống, việc làm đối với cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên để người lao động yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty trong năm là 13.700.000 đồng/người/tháng
- Tiếp tục xây dựng, tổ chức các hoạt động tập thể, phong trào thi đua của Công đoàn Công ty, góp phần nâng cao tinh thần gắn bó giữa cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên trong Công ty. Năm 2013, Công đoàn Công ty đã tổ chức các hoạt động văn nghệ chào mừng ngày thành lập Công ty, các hoạt động thể dục thể thao chào mừng ngày Giải phóng Miền Nam và Quốc khánh 2/9
- Duy trì các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn" của Công ty nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của cán bộ công nhân viên với xã hội và cộng đồng cũng như phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty. Trong năm 2013, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chính quyền và Đoàn TNCS HCM đi thăm, tặng quà cho Trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn tại Bình Dương, trẻ em mồ côi tại Thủ Đức, thăm và tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng nhân dịp Quốc khánh 2/9, đóng góp xây tặng 06 căn nhà tình thương với tổng trị giá 120 triệu, trong đó Trung tâm SCC đóng góp 02 căn, Pdimex JSC và SSR mỗi đơn vị đóng góp 01 căn, đóng góp Quỹ Vì người nghèo thuộc LĐLĐ Hồ Chí Minh 30 triệu đồng...



**TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI****Tâm nhìn**

Trở thành một trong những Công ty vận tải biển hàng đầu khu vực Đông Nam Á đặc biệt trong lĩnh vực vận chuyển hàng khô rời, là đối tác tin cậy của khách hàng trên khắp thế giới qua việc cung cấp chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn với giá cạnh tranh, liên tục đổi mới và tạo ra sự khác biệt trong các sản phẩm dịch vụ.

**Sứ mệnh, tôn chỉ hoạt động**

Vitranschart là doanh nghiệp chuyên vận chuyển hàng hoá khắp thế giới bằng đường biển. Với mong muốn đóng góp nhiều hơn vào chuỗi logistics toàn cầu, Chúng tôi còn tham gia hoạt động ở các lĩnh vực về dịch vụ hàng hải khác với chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh. Chúng tôi luôn tin rằng trách nhiệm hàng đầu của mình là không chỉ đáp ứng nhu cầu mà còn đem đến sự hài lòng tuyệt đối cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Công ty. Vì thế chúng tôi luôn nỗ lực tái cấu trúc và hiện đại hóa, trẻ hoá đội tàu, xây dựng một hệ thống chất lượng cung cấp dịch vụ vận tải đạt hiệu quả cao và bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo quyền lợi cho các khách hàng. Chúng tôi luôn tìm mọi cách để nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các loại hình kinh doanh, củng cố và phát triển thị trường...

**Giá trị cốt lõi của doanh nghiệp**

- Uy tín về thương hiệu, chất lượng phục vụ và năng lực cạnh tranh;
- Luôn đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng với phương châm hai bên cùng có lợi;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp;
- Tuân thủ luật pháp;
- Kinh doanh bền vững, ứng dụng công nghệ tiên tiến;
- An toàn cho con người, phương tiện và hàng hóa, bảo vệ môi trường;
- Văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, gắn bó, hợp tác, chia sẻ;
- Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội...

**CÁC RỦI RO*****Rủi ro về kinh tế và chính trị***

Ngành vận tải biển là ngành có sự phát triển luôn đi cùng diễn biến của nền kinh tế thế giới và có vị trí quan trọng hàng đầu trong nền kinh tế toàn cầu vì sản lượng vận tải biển chiếm hơn 90% lưu chuyển thương mại hàng hóa toàn cầu, đảm nhận chức năng vận chuyển tất cả các loại hàng hóa, nhiên liệu, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất; cũng như các loại thành phẩm, máy móc, phương tiện, thiết bị, thực phẩm...cho sản xuất và tiêu dùng. Năm 2013 là năm ngành tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi GDP toàn cầu vẫn tăng trưởng ở mức thấp 2,1% khi kinh tế Châu Âu tăng trưởng âm 0,7% do đang phải vật lộn với khủng hoảng nợ công, Kinh tế Mỹ và Nhật bản phục hồi nhẹ nhưng công xưởng chính của kinh tế thế giới là Trung Quốc chỉ tăng 7,7% và tiếp tục giảm hơn năm 2012...làm tổng cầu của ngành tăng ở mức hạn chế 5,4%. Tuy nhiên tổng lượng cung ứng đội tàu vận tải hàng rời năm qua vẫn tăng ở mức cao 5,9%) và vì vậy tổng cầu này không thể hấp thu nổi tình trạng dư thừa cung không chỉ của năm 2013 và mà cả giai đoạn thừa cung trầm trọng trước 2008-2012. Khi đó các loạt tàu đóng mới ở tất cả các size vẫn ò ạt đổ ra thị trường và cán cân cung cầu bình quân tăng cao ở mức 7%.

Bên cạnh chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô, hoạt động vận tải biển còn chịu nhiều tác động của tình hình chính trị trên thế giới. Mâu thuẫn chính trị giữa các quốc gia lớn như Mỹ-Trung Quốc-EU-Nga và đặc biệt khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi lan rộng; khủng hoảng hạt nhân tại bán đảo Triều Tiên; thảm họa động đất, sóng thần ở Nhật Bản, bạo loạn ở Thái Lan; cướp biển Somali, Trung Quốc liên tục có những động thái gia tăng sức ép với các quốc gia láng giềng về đường biên giới trên biển...càng làm cho nền kinh tế thế giới suy thoái. Những sự kiện trên đã ảnh hưởng lớn tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, các khu vực và toàn cầu, làm giảm sản lượng xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa toàn thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tổng cầu, đẩy chi phí nhiên liệu tăng rất cao...làm ngành vận tải biển rơi vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng với hàng loạt tên tuổi lớn ra đi.

***Rủi ro về luật pháp***

Trách nhiệm Pháp lý hiện hành ràng buộc công ty liên quan đến lĩnh vực tài chính như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật các TCTD và các quy định về bảo toàn vốn đối với công ty có mức vốn góp nhà nước trên 50%...nhất là đối với công ty niêm yết như Vitranschart JSC hiện nay. Công ty không thể vay thêm vốn phục vụ sản xuất kinh doanh khi tình trạng tín dụng ở hạng dưới trung bình do nợ ngân hàng, bảo hiểm XH, thuế, nhà cung cấp ...ở mức cao vượt quy định.

***Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)***

Ngành VTB Việt Nam đã phát triển quá nhanh trong các năm qua, kể cả số lượng tàu, trọng tải tàu và các doanh nghiệp quản lý khai thác tàu biển nhưng quy mô nhỏ, manh mún, phân tán và thiếu chiến lược phát triển bền vững và quy mô vốn và kinh nghiệm quản lý tối thiểu đáp ứng các yêu cầu của ngành vận tải biển toàn cầu, đặc biệt là khả năng chịu đựng khi giá cước giảm sâu do cán cân cung cầu toàn ngành bị mất cân đối nặng nề như những năm qua. Chính sự phát triển quá nóng và phân tán, không phù hợp với nhu cầu thị trường đã và đang làm cho ngành VTB trong nước gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Đó là việc thiếu các size, tuổi, trình trạng kỹ thuật và loại tàu phù hợp thị trường cũng như tình trạng hàng hóa ít mà tàu nhiều, các chủ hàng thiếu lượng hợp đồng COA cho đội tàu hoạt động... nên các chủ tàu cạnh tranh gay gắt, giảm giá cước tối đa, chấp nhận chịu thanh toán chậm, khai thác ở các tuyến hàng khó khăn nhưng cước thấp... càng khiến cho doanh nghiệp VTB khó khăn ngày càng chồng chất. Không chỉ thế, doanh nghiệp VTB Việt Nam luôn trong tình trạng khát vốn, cả vốn lưu động cũng như vốn đầu tư dài hạn và nguồn nhân lực quản lý, vận hành khai thác tàu có trình độ chuyên môn và ý thức nghề nghiệp cao luôn bị thiếu hụt. Vì vậy không chỉ khó để phát triển dài hạn mà nguy cơ tan vỡ càng dễ xảy ra đối với doanh nghiệp nếu không linh hoạt ứng phó với thị trường và thiếu nguồn lực ứng phó với phong ba bão táp vốn là đặc thù của ngành vận tải biển.

Việc áp dụng và thực thi nhiều công ước quốc tế mới về hàng hải như Phụ lục 3/4/5/6 của Công ước MARPOL 73/78, Công ước kiểm soát hệ thống chống sơn hà độc hại AFS 2001, Công ước kiểm soát và quản lý nước dẫn ballast của tàu BWM 2004, Công ước lao động hàng hải MLC 2006... dẫn tới yêu cầu các chủ tàu về nâng cao quản lý về tình trạng kỹ thuật tàu, tăng cường công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và đầu tư nâng cấp thiết bị, nâng cao chất lượng sỹ quan thuyền viên và quyền lợi người lao động. Ngoài các Công ước, tàu vào quốc gia nào còn phải chịu thêm các quy định của quốc gia đó nên chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tàu biển sẽ tăng cao về chủng loại và mức độ. Đó là thách thức không hề nhỏ đối với ngành vận tải biển phát triển còn non trẻ của Việt Nam.

***Rủi ro khác***

Ngoài ra, các chi phí như lãi suất vốn vay, chênh lệch tỷ giá, phụ tùng, vật tư... cũng ảnh hưởng lớn tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Những tác động trên đã gây trở ngại lớn cho việc lập và thực hiện kế hoạch đầu sản xuất kinh doanh, kế hoạch thanh toán vốn ngân hàng cũng như tác động xấu đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp hiện tại và tương lai.

## **PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

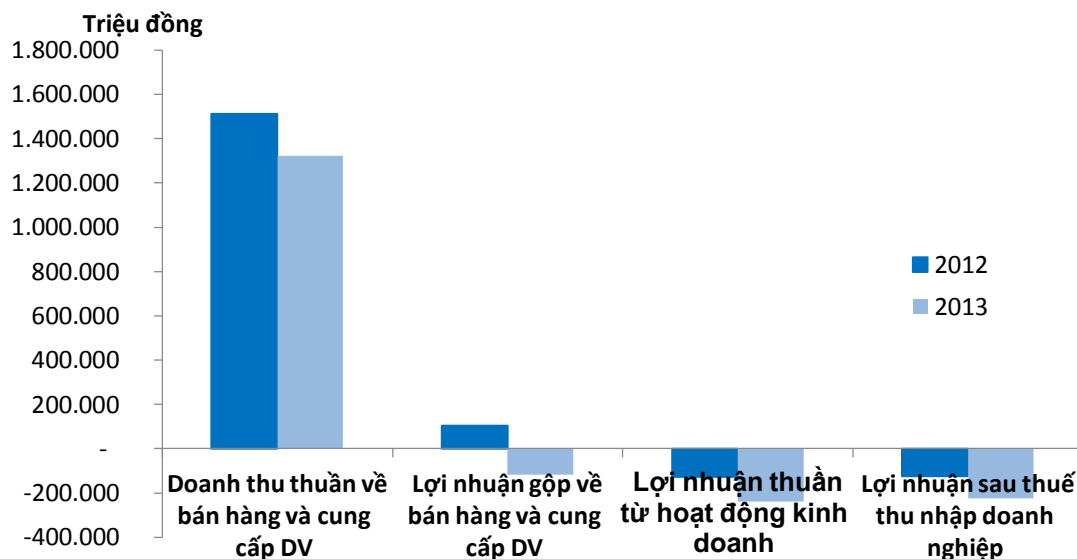
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Năm 2013 đã đi qua với rất nhiều thử thách đối với Công ty. Tình trạng khó khăn của ngành vận tải biển nói chung và Công ty nói riêng vẫn còn tiếp diễn. Đối với lĩnh vực kinh doanh của mình, sự biến động giá cước vận tải đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định cho công ty. Tuy nhiên, hàng hóa ngày càng khan hiếm trong khi tình trạng dư thừa trọng tải vẫn còn tiếp diễn đã làm cho giá cước vẫn ở mức thấp.

Trong khi đó, chi phí nhiên liệu chiếm đến 60-70% doanh thu hoạt động của Công ty ngày càng tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ đã làm cho thời gian phi sản xuất tăng cao. Rất nhiều doanh nghiệp vận tải đã rơi vào tình trạng thu không bù chi, thua lỗ kéo dài, nợ nần chồng chất. Mặc dù Công ty đã luôn nỗ lực trong mọi quyết định đưa ra nhưng những khó khăn chung của ngành đã khiến hoạt động kinh doanh Công ty thua lỗ, tình hình tài chính vô cùng khó khăn.

*Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Kết quả hoạt động SXKD</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.513.164,30	1.322.158,19
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	103.520,41	-117.211,69
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-127.278,78	-237.997,89
Lợi nhuận khác	2.701,29	14.505,02
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-124.577,50	-223.492,87
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-124.699,29	-223.717,78
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	272,49	-61,65
Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	-124.971,77	-223.656,13
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng)	-2.113,57	-3.792



Tổng doanh thu toàn Công ty năm 2013 thực hiện 1.354,6 tỷ đồng, chỉ tương đương 93% kế hoạch do doanh thu chính của Công ty (doanh thu vận tải biển) chiếm trên 77% tổng doanh thu, chỉ thực hiện 1.040,3 tỷ đồng, tương đương 86,5% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng giảm cộng thêm sự sụt giảm giá cước (giảm từ 12%-14%) của các mặt hàng truyền thống trên những tuyến chính: Nam Mỹ/Đông Nam Á, Nam Mỹ/Tây phi, khu vực Đông Nam Á...

Kết quả kinh doanh toàn Công ty lỗ 223,5 tỷ đồng chủ yếu do chi phí khấu hao cơ bản trong năm 2013 tăng thêm 167,4 tỷ so với kế hoạch đề ra (do được hạch toán đủ 100% thay vì chỉ hoạch toán 25% như năm 2012). Năm 2013, Công ty đã nỗ lực để giữ cho đội tàu hoạt động an toàn, cố gắng duy trì sản xuất chính, sản xuất phụ, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, nhờ sự hỗ trợ của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Vinalines, Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại, Công ty đã cơ cấu được nợ, giảm bớt áp lực về tài chính, nhưng điều quan trọng hơn là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên để đảm bảo đội tàu hoạt động được an toàn và hiệu quả đưa Công ty vượt qua năm 2013 đầy khó khăn và thách thức.

**Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2013	TH2013	TH 2012	LŨY KẾ KH	LŨY KẾ CÙNG KỲ
<b>I. Doanh thu các hoạt động</b>	<b>Tỷ VNĐ</b>	<b>1.449,24</b>	<b>1.354,60</b>	<b>1.549,69</b>	<b>93%</b>	<b>87%</b>
Trong đó:						
+ Kinh doanh vận tải	Tỷ VNĐ	1.202,92	1.040,33	1.222,51	86%	85%
+ Kinh doanh các dịch vụ khác	Tỷ VNĐ	246,32	314,26	327,18	128%	96%
<b>II. Lãi (+)/Lỗ (-)</b>	<b>Tỷ VNĐ</b>	<b>(49,64)</b>	<b>(223,49)</b>	<b>(124,58)</b>		
1. Kinh doanh vận tải	Tỷ VNĐ	(35,47)	(212,83)	(72,03)		
2. Kinh doanh các dịch vụ khác	Tỷ VNĐ	0,85	2,18	1,43	257%	152%
3. Lãi (lỗ) HĐ tài chính	Tỷ VNĐ	(55,41)	(27,14)	(51,52)		
4. Lãi (lỗ) HĐ bất thường	Tỷ VNĐ	40,39	14,29	(2,46)	35%	

So với kế hoạch đề ra trong năm 2013, Công ty đã không hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu. Doanh thu thực hiện chỉ đạt 93% so với kế hoạch đề ra (thực hiện 1.354 tỷ đồng so với kế hoạch 1.449 tỷ đồng). Tuy không thực hiện tốt kế hoạch đặt ra nhưng toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty luôn phấn đấu, nỗ lực hết mình để duy trì Công ty trong tình trạng tình hình vô cùng khó khăn của ngành.

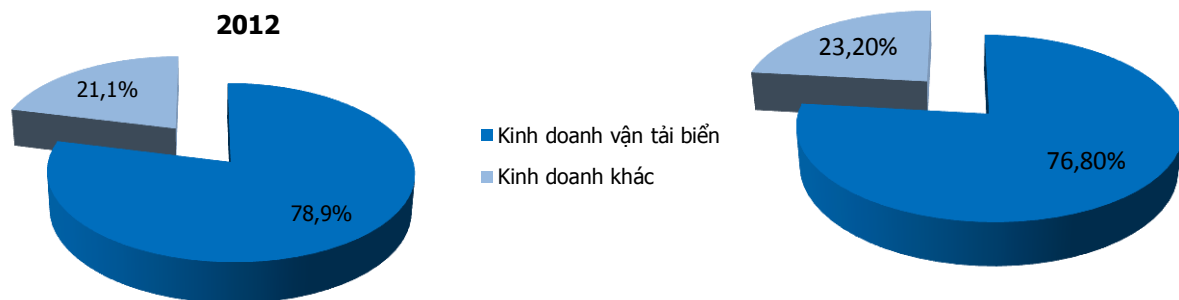
**Về cơ cấu doanh thu**

(Đơn vị: triệu đồng)

Lĩnh vực kinh doanh	2012		2013		% Thay đổi
	Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	
Kinh doanh vận tải đường biển	1.222,51	78,90%	1.040,33	76,80%	-14,90%
Kinh doanh các dịch vụ khác	327,19	21,10%	314,26	23,20%	-3,95%

Mặc dù giảm nhẹ so với năm 2012 nhưng doanh thu đến từ kinh doanh vận tải biển vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình hoạt động gặp nhiều khó khăn đã làm cho doanh thu đến từ lĩnh vực này giảm 14,9% so với năm 2012. Thời gian tàu chờ như: chờ cầu, chờ xếp dỡ, chờ hàng...tăng 12% so với cùng kỳ cùng với hàng hóa khan hiếm đã làm cho hoạt động của lĩnh vực này gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, yếu tố thị trường khó khăn còn buộc Công ty phải thay đổi luồng tuyến kinh doanh.

CƠ CẤU DOANH THU



**Về tài sản**

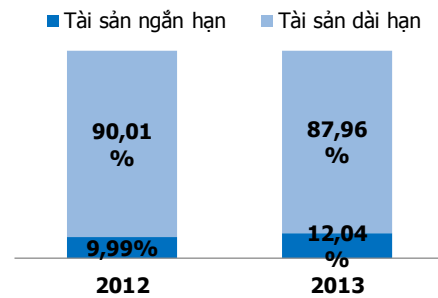
(Đơn vị: Triệu đồng)

TÀI SẢN	2012	2013	Thay đổi
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	301.645,24	332.607,78	10,26%
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.281,02	53.859,08	21,63%
Các khoản phải thu	111.021,53	113.478,80	2,21%
Hàng tồn kho	87.071,57	103.220,94	18,55%
Tài sản ngắn hạn khác	59.271,11	62.048,97	4,69%
<b>Tài sản dài hạn</b>	2.717.610,20	2.430.007,90	-10,58%
Tài sản cố định	2.666.867,08	2.395.878,45	-10,16%
Tài sản dài hạn khác	50.319,82	33.767,44	-32,89%
<b>Tổng tài sản</b>	3.019.255,44	2.762.615,68	-8,50%



Tổng giá trị tài sản của Công ty là 2.763 tỷ đồng, giảm 8,5% so với năm 2012. Cơ cấu tài sản của Công ty cũng thay đổi với sự tăng lên về tỷ trọng của tài sản ngắn hạn, từ 9,99% lên 12,04%. Điều này đến từ việc giá trị tài sản ngắn hạn tăng 10,26% (chủ yếu là hàng tồn kho) nhưng tài sản dài hạn giảm 10,58%. Giá trị hàng tồn kho đến cuối năm 2013 của Công ty là 103 tỷ đồng, tăng 18,55% so với năm 2012.

**Cơ cấu tài sản**

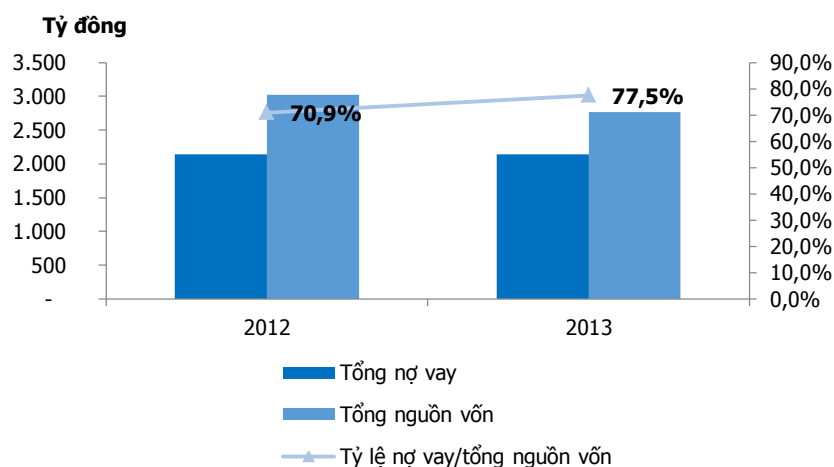


**Về nguồn vốn**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Nguồn vốn	2012	2013
Nợ phải trả	2.481.601,60	2.448.743,01
Nợ ngắn hạn	792.264,93	629.302,82
Nợ dài hạn	1.689.336,67	1.819.440,19
Vốn chủ sở hữu	529.227,33	305.572,19
Tổng nguồn vốn	3.019.255,44	2.762.615,68

Do đặc trưng ngành vận tải biển nên cơ cấu nguồn vốn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn hơn cả là nợ phải trả. So với 2012, giá trị tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty đều giảm. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty giảm mạnh 42,3% so với năm 2012, vì hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn đã làm giảm giá trị nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng nợ phải trả của Công ty giảm nhẹ 1,3% so với năm trước, chủ yếu đến từ việc Công ty đã giảm mạnh vay nợ ngắn hạn. Tỷ lệ nợ vay trên tổng nguồn vốn của Công ty ở mức cao và tăng so với năm 2012, tăng từ 70,9% lên đến 77,5% ở mức 2.089 tỷ đồng.



**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện thời	lần	0,38	0,53
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,27	0,36
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82,19	88,64
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	468,91	801,36
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	24,58	24,13
Kỳ thu tiền bình quân	ngày	27,93	30,99
Kỳ trả tiền bình quân	ngày	93,62	100,09
Vòng quay tổng tài sản	lần	0,48	0,46
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-8,26	-16,92
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn VCSH	%	-21,10	-53,60
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-3,97	-7,74
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-8,41	-18,00

**Về khả năng thanh toán.** Mặc dù chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty nhỏ hơn 1 nhưng đã có sự cải thiện mạnh so với năm 2012, tài sản ngắn hạn tăng trong khi nợ ngắn hạn giảm đã làm chỉ số thanh toán hiện thời tăng từ 0,38 lên 0,53. Tuy nhiên với khả năng thanh toán hiện tại, Công ty sẽ không thuận lợi trong việc tìm kiếm những nhà cung cấp có mức giá tốt vì khả năng thanh toán ngắn hạn ở mức kém an toàn.

**Về cơ cấu nguồn vốn.** Đặc trưng của ngành nói chung và Công ty nói riêng là sử dụng đòn bẩy tài chính rất lớn. Nguồn vốn của Công ty chủ yếu được tài trợ từ các khoản nợ vay. Tỷ số nợ trên tổng tài sản của Công ty ở mức khá cao. Từ mức 82,19% đối với tỷ lệ nợ vay/tổng nguồn vốn trong năm 2012, tỷ lệ này đã tăng lên đến 88,64% trong năm nay. Cơ cấu nguồn vốn của Công ty ngày càng rủi ro khi một đồng vốn chủ sở hữu tương ứng đến 8,01 đồng nợ.

**Về chỉ tiêu năng lực hoạt động.** Các chỉ tiêu về hoạt động của Công ty như vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản giảm so với năm 2012. Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty giảm sút, chủ yếu đến từ việc suy giảm doanh thu. Tuy nhiên kỳ thu tiền bình quân và kỳ trả tiền bình quân của Công ty có dấu hiệu tích cực khi Công ty thu tiền từ khách hàng nhanh hơn nhưng lại trả cho nhà cung cấp với thời gian lâu hơn so với năm 2012. Sự chênh lệch này tạo ra lợi thế cho Công ty trong việc sử dụng hiệu quả vốn lưu động.

**Về chỉ tiêu khả năng sinh lời.** Lợi nhuận âm trong năm đã làm các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều giảm so với năm trước và ở mức âm.

## CÁC TIẾN BỘ, KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2013

### *Cải cách về cơ cấu tổ chức*

- Thành lập phòng Kiểm soát nội bộ (ngày 24/4/2013) nhằm kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư đối với Công ty niêm yết theo luật hiện hành.
- Sáp nhập phòng Quản lý Đóng tàu vào phòng Kỹ Thuật (ngày 07/01/2013) khi Công ty tạm dừng thực hiện các dự án đầu tư đóng mới nhằm làm nhỏ gọn bộ máy, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, giảm chi phí khai thác đội tàu.
- Giải thể CN Hải Phòng và thanh lý các tài sản khi tình hình kinh doanh tại địa phương khó khăn để giảm lỗ và thu hồi vốn đầu tư.

### *Chính sách quản lý - điều hành*

- Công ty phát động và thực hiện triệt để chính sách tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản phẩm theo Quyết định số 75/QĐ-TCLĐ ngày 21/02/2013 đến toàn thể các Phòng ban, Chi nhánh, các đơn vị trực thuộc và ban chỉ huy tất cả các con tàu nhằm thông qua việc ngăn chặn tình trạng lãng phí, triệt để tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nhất nguồn tài nguyên của Công ty, nhất là nguồn lực tài chính. Trong năm 2013, Công ty đã tiết kiệm được khoản chi phí đáng kể như: sửa chữa thường xuyên, vật tư vật liệu dầu nhờn, quản lý thuyền viên và quản lý hành chính...tổng cộng lên trên 10 tỷ đồng.
- Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Trong tình hình sản xuất kinh doanh rất khó khăn như hiện nay, Hội đồng tiền lương Công ty quyết định giảm tổng quỹ lương và mức lương của toàn thể cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên. Cụ thể, trong năm qua, Công ty đã thực hiện 2 lần giảm tổng quỹ lương vào tháng 2 và tháng 9 ở mức 10% và 7% so với trước đó.
- Công ty thực hiện các giải pháp giảm thiệt hại và bảo vệ lợi ích Công ty trước các tranh chấp rất dễ xảy ra trong điều kiện khó khăn hiện nay có liên quan đến việc giao nhận hàng hóa, chất lượng hàng hóa vận chuyển, chất lượng vật tư vật liệu cung ứng, cước vận tải...thông qua việc nâng cao ý thức đạo đức, tính cẩn thận và trình độ cán bộ thương vụ khai thác, kỹ thuật, pháp chế-bảo hiểm, cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên để có các hợp đồng chặt chẽ và ràng buộc trách nhiệm của chủ hàng, nhà cung cấp và đơn vị bảo hiểm.
- Thực hiện chính sách tài chính thắt chặt để được các nhà cung cấp và ngân hàng tài trợ khoan và giãn nợ nhằm ổn định và cân đối dòng tiền, đảm bảo tính thanh khoản cho Công ty, tránh bị thu giữ tàu, phát mãi tài sản và phá sản doanh nghiệp.

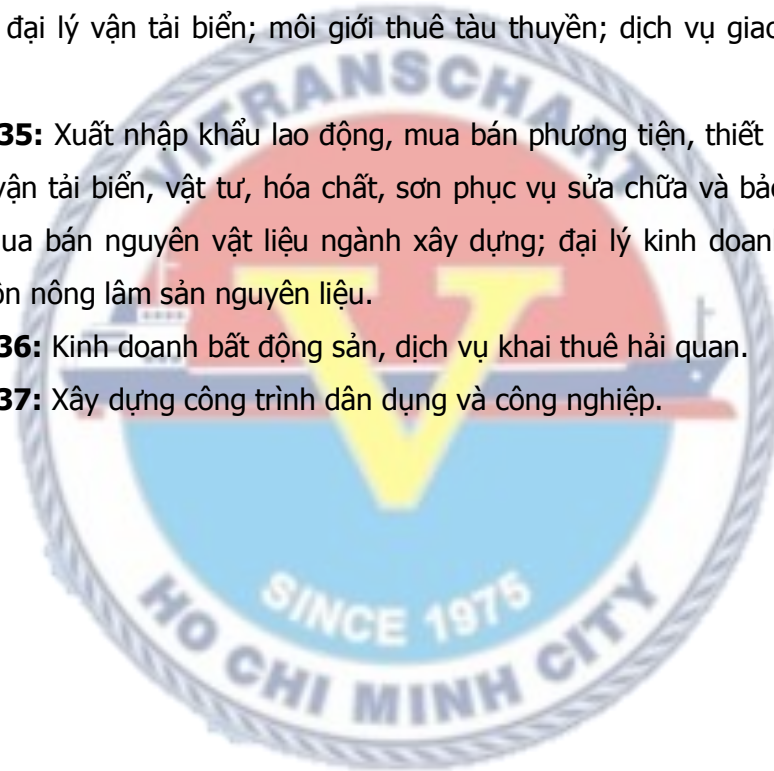
**Chiến lược cũng cố và phát triển sản phẩm**

- *Đối với dịch vụ vận tải biển:* Thực hiện phương châm Hướng tới khách hàng, lấy khách hàng làm trọng tâm thông qua việc đi tiên phong trong cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, nhất là các tuyến vận tải truyền thống nhằm giữ chân các khách hàng trung thành và phát triển thêm các khách hàng mới. Công ty cố gắng tối đa nhằm đảm bảo giao đúng số lượng, thời gian và chất lượng hàng hóa vận chuyển. Các khiếu nại và yêu cầu phù hợp của khách hàng được bộ phận dịch vụ khách hàng của Phòng Khai thác Thương vụ phối hợp với phòng Kỹ Thuật, Vật tư, các bộ phận liên quan, cũng như các cấp lãnh đạo Công ty giải quyết nhanh và phù hợp quy định.
- *Đối với dịch vụ môi giới và cho thuê thuyền viên:* Công ty chủ động xây dựng và phát triển đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về mặt chất lượng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của các bạn hàng Nhật Bản và Đài Loan cũng như các đối tác trung thành khác. Đội ngũ thuyền viên, đặc biệt là các sĩ quan quản lý luôn được cập nhật, nâng cao trình độ và huấn luyện thực hành sát với thực tiễn khai thác vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của bộ luật Quản lý An toàn Chất lượng và An Ninh... vì vậy ý thức trách nhiệm, sự tuân thủ quy định các bộ luật, công ước và nội quy Công ty được nâng cao, góp phần khai thác vận hành con tàu an toàn hiệu quả. Công ty luôn quan tâm và chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của sỹ quan thuyền viên và đặc biệt luôn duy trì tốt các chế độ chính sách lương. Đây là mảng dịch vụ cốt lõi của Công ty và luôn mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh trong nhiều năm qua.
- *Đối với dịch vụ sửa chữa tàu biển:* Chất lượng luôn được giữ vững nhằm phục vụ tốt nhu cầu nội bộ Công ty và khách hàng bên ngoài, đảm bảo kinh doanh có lãi.
- *Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu:* Tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ Xuất nhập khẩu thạch cao, clinker và các nguyên vật liệu sản xuất xi măng cho đối tác.
- *Các sản phẩm và dịch vụ phụ:* Hạn chế phát triển thêm, có thể thu hẹp nhằm giữ vững chất lượng dịch vụ cung cấp và cố gắng kinh doanh không lỗ.

### **Cách thức bảo hộ và quảng bá thương hiệu**

Công ty tích cực xây dựng và quảng bá thương hiệu Vitranschart JSC thông qua các kênh truyền thông trong nước và quốc tế. Bộ nhãn hiệu gồm Logo và Cờ của Công ty đã được đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu Trí tuệ theo Quyết định số 66186/QĐ-SHTT và 37034/QĐ-SHTT gồm có:

- Các dấu hiệu nhận dạng thương hiệu:
  - **Màu sắc nhãn hiệu:** Trắng, xanh dương, xanh lam, đỏ, vàng và đen
  - **Loại nhãn hiệu:** Thông thường, được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng
- Danh mục các sản phẩm và dịch vụ được mang nhãn hiệu bảo hộ của Công ty:
  - **Nhóm 39:** Kinh doanh vận tải biển, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cung ứng tàu biển; cho thuê kho bãi, container; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải biển; môi giới thuê tàu thuyền; dịch vụ giao nhận hàng hóa.
  - **Nhóm 35:** Xuất nhập khẩu lao động, mua bán phương tiện, thiết bị, phụ tùng ngành vận tải biển, vật tư, hóa chất, sơn phục vụ sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển; mua bán nguyên vật liệu ngành xây dựng; đại lý kinh doanh xăng dầu; bán buôn nông lâm sản nguyên liệu.
  - **Nhóm 36:** Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khai thuê hải quan.
  - **Nhóm 37:** Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.



## PHÂN TÍCH SWOT

Tình hình khó khăn trong giai đoạn hiện tại cũng là cơ hội để Công ty nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, những thuận lợi và thách thức Công ty đang gặp phải để tìm cách khắc phục và phát triển xa hơn nữa trong tương lai.

### Điểm mạnh

- Thỏa mãn nhu cầu khách hàng với phương châm hai bên cùng có lợi.
- Là Công ty hoạt động lâu đời, có uy tín về thương hiệu và chất lượng trên thị trường vận tải Việt Nam và thế giới, đứng ở top đầu trong ngành vận tải biển Việt Nam và có tiềm năng phát triển bền vững.
- Có hệ thống tổ chức chặt chẽ và áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến SAP, có hệ thống kinh doanh dọc và ngang.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp cao, đề cao sự đoàn kết, tương hỗ, chia sẻ, hợp tác và gắn bó giúp Công ty phát huy tối đa sức mạnh nguồn nhân lực.
- Có 60% vốn nhà nước sở hữu, hưởng ưu đãi về chính sách tài chính, thuế và đầu tư. Được hỗ trợ vốn, ưu đãi về lãi suất, thuế thu nhập, chính sách khấu hao khi thực hiện dự án đầu tư đóng mới tàu.
- Đội tàu handysize 22-28K số lượng, tuổi tàu trẻ và chất lượng khá.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, trung thành, tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, trình độ ngày càng nâng cao.
- Thực hiện tốt các chính sách pháp luật, an sinh xã hội và chế độ lương đối với người lao động.
- Tuân thủ tốt các quy định trong ngành về an toàn và quản lý kỹ thuật vận hành tàu.
- Tình hình tài chính công khai minh bạch.
- Công ty có nhiều tuyến khai thác truyền thống.

**Điểm yếu**

- Tình hình thị trường và kết quả sản xuất kinh doanh những năm qua và hiện tại rất khó khăn.
- Nguồn lực tài chính nhỏ hẹp, thiếu vốn đầu tư và sản xuất kinh doanh trong khi rất khó huy động thêm vốn trên thị trường tài chính- tiền tệ.
- Đội tàu còn trong tình trạng bị bắt bởi PSC do không đáp ứng điều kiện an toàn.
- Marketing, nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng COA chưa chú trọng và tìm kiếm nguồn hàng chưa năng động.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách cho từng bộ phận còn ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố chủ quan.
- Một bộ phận cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên không chịu nâng cao kiến thức và chuyên môn, làm việc quan liêu, không thích hợp cơ chế thị trường và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Chưa sử dụng tối đa hiệu quả nguồn nhân lực, cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên chưa hết mình nỗ lực vì công việc.
- Quản lý sản xuất kinh doanh các chi nhánh, công ty con chưa hiệu quả.
- Các kỹ thuật/công nghệ cốt lõi/kỹ năng chưa hiện đại và vượt trội.
- Cảng biển nhỏ, hệ thống logistic không tốt.
- Giá xăng dầu tăng cao, nhà cung cấp khắt khe.
- Khách hàng ít và ép giá.



**Cơ hội**

- Có lợi thế liên kết dọc với các công ty con Vinalines về cảng và hậu cần logistics.
- Dồi dào về nguồn nhân lực chất lượng thấp giá rẻ, bờ biển dài.
- Tỷ trọng XNK trong nền kinh tế cao, WTO, Thỏa thuận Thương mại tự do và hiệp định TPP...làm rào cản thương mại, thuế quan giảm.
- Chính phủ có chính sách bảo hộ vận tải nội địa và nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế biển.
- Cán cân cung cầu đang dần được cải thiện, nhu cầu hàng hóa gia tăng, đặc biệt ở Trung Quốc, theo báo cáo của RS Platou thì lượng tàu đóng mới giao trong năm 2014 sẽ giảm 60% đối với tàu hàng rời.
- Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo tăng từ 3 % năm 2013 lên 3,7% năm 2014, Thương mại thế giới cũng sẽ tăng nhanh hơn dự báo tăng 5,2% trong năm 2014 (BIMCO), nhu cầu vận tải hàng khô được cải thiện, chỉ số BDI ở mức trên 1500 điểm tính tới tháng 3/2014.




**Thách thức**

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, tình trạng dư thừa cung trọng tải tàu trầm trọng, tổng cầu tăng trưởng thấp, cạnh tranh cao trong ngành vận tải biển. Tình hình chính trị thế giới bất ổn, giá dầu tăng ở mức cao. Cướp biển còn hoành hành ở một số vùng biển làm hạn chế tuyến khai thác. Tình trạng ùn tắc cảng, chờ cầu, chờ hàng kéo dài.
- Thời tiết trên biển biến đổi bất thường do tình trạng biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng cao. Bão, sóng thần và thiên tai xảy ra ngày càng nhiều, đi biển gặp nhiều nguy hiểm hơn.
- Yêu cầu về an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường hàng hải ngày càng khắt khe đòi hỏi kỹ thuật vận hành khai thác và đầu tư cho đội tàu ngày càng cao.
- Kinh tế Việt Nam còn khó khăn, tăng trưởng thấp, thị trường tài chính-tiền tệ khó khăn, luật lệ về vận tải biển ở Việt Nam còn rườm rà, chưa chặt chẽ. Ngành vận tải biển bị ảnh hưởng xấu từ những vụ tham nhũng của các công ty trong ngành.
- Doanh nghiệp Việt Nam vốn và ít kinh nghiệm kinh doanh thương mại quốc tế nên thường nhập CIF và xuất FOB nên không được quyền chọn hãng tàu vận chuyển dẫn đến việc các hãng tàu nước ngoài chiếm ưu thế.
- Chiến lược phát triển đội tàu trong nước thiếu dự báo chính xác và các doanh nghiệp trong ngành phát triển đội tàu manh mún, không đồng bộ với khả năng vận hành, khai thác.



**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

**BAN ĐIỀU HÀNH**

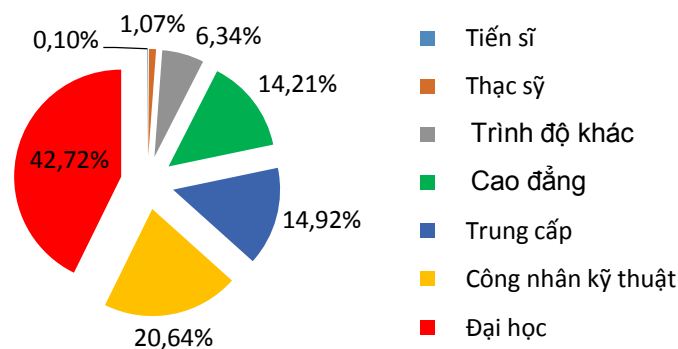
<p><b>Trương Đình Sơn</b></p> 	<p><b>Tổng Giám đốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh năm : 1955</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư cơ khí động lực, Cao cấp lý luận chính trị</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 5,04%</li> </ul>
<p><b>Huỳnh Nam Anh</b></p> 	<p><b>Phó Tổng Giám đốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh năm : 1966</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ khoa học ngành quản lý vận tải biển, Cao cấp lý luận chính trị</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,16%</li> </ul>
<p><b>Phạm Thị Cẩm Hà</b></p> 	<p><b>Phó Tổng Giám đốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Năm sinh : 1965</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,19%</li> </ul>
<p><b>Dương Đình Ninh</b></p> 	<p><b>Phó Tổng Giám đốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Năm sinh : 1956</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác máy tàu biển, cao cấp lý luận chính trị</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,034%</li> </ul>
<p><b>Mai Thị Thu Vân</b></p> 	<p><b>Kế toán trưởng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Năm sinh : 1974</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,014%</li> </ul>

**Những thay đổi trong Ban điều hành: không có**

Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp nhiều khó khăn về thị trường, tài chính, nên việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động là một thách thức, nhưng với tinh thần không bỏ người lao động ra ngoài xã hội, khi họ còn gắn bó với Công ty. Đó cũng là truyền thống quý giá của các thế hệ lãnh đạo của Công ty trải qua các thời kỳ và hiện nay đang phát huy, được cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên trân trọng. So với cùng kỳ, số lượng lao động giảm 2,70%, tương ứng số lao động bình quân là 110 người, trong đó chủ yếu do người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (80 trường hợp) và giải quyết nghỉ hưu trí (30 trường hợp) theo chế độ quy định. Tuyển dụng lao động 58 trường hợp, so cùng kỳ giảm 30,95%, chủ yếu thuyền viên, để bù đắp số lao động nghỉ việc. Tỷ trọng lao động có việc làm thường xuyên toàn Công ty là 70,33% và lao động có việc làm gián đoạn (thuyền viên) là 29,67%.

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (31/12/2012)	Số lượng (31/12/2013)
	<b>Tổng số lao động</b>	<b>1.150</b>	<b>1.119</b>
<b>1</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>1.150</b>	<b>1.119</b>
	- Tiến sĩ	1	1
	- Thạc sỹ	10	12
	- Đại học	490	478
	- Cao đẳng	164	159
	- Trung cấp	175	167
	- Công nhân kỹ thuật	237	231
	- Trình độ khác	73	71
<b>2</b>	<b>Phân theo công việc</b>	<b>1.150</b>	<b>1.119</b>
	- Khối trên bờ	201	170
	- Khối thuyền viên	949	949
<b>3</b>	<b>Phân theo hợp đồng lao động (HDLĐ)</b>	<b>1.150</b>	<b>1.119</b>
	- HDLĐ không thời hạn	597	583
	- HDLĐ từ 1 đến 3 năm	540	527
	- HDLĐ dưới 1 năm	13	9

**Cơ cấu lao động năm 2013**



## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Những công việc đã làm được năm 2013 và các năm trước đây về chế độ chính sách giải quyết việc làm tại Công ty đối với người lao động là xuyên suốt quá trình phát triển Công ty, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên các cấp, các đơn vị của Đảng uỷ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị và có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đã đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty, năm 2013 là năm được đánh giá chất lượng thuyền viên làm việc trên đội tàu ổn định và nâng một bước đáng kể, đã phát huy được kết quả năm 2012.



### Chính sách việc làm, điều kiện làm việc

#### **Quy chế tuyển dụng lao động và quản lý cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty**

Quy chế tuyển dụng lao động và quản lý cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty ban hành có hiệu lực từ ngày 15/10/2012, thay thế Quy chế Công ty đã ban hành năm 2008. Sau hơn một năm thực hiện, mặc dù chưa có tổng kết, đánh giá, nhưng có nhiều diễn biến tích cực, trước tiên, thu hút, động viên, khuyến khích được sỹ quan thuyền viên đóng góp cho Công ty và ổn định lực lượng sỹ quan thuyền viên gắn bó lâu dài với nghề đi biển, đồng thời, phát huy được vai trò quan trọng để duy trì hoạt động đội tàu ổn định năm 2013, trong điều kiện Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

#### **Tình hình giải quyết việc làm cho người lao động**

Hoạt động sản xuất chính của Công ty là vận tải biển, thuyền viên làm việc trên đội tàu Công ty theo định biên là 414 (năm 2012 là 444 chỗ làm việc, giảm 6,76%), trong đó, thực tế bố trí thuyền viên là 267 người/12 tàu (năm 2012: 306 người), nhưng số lượt thuyền viên điều động bố trí làm việc trên tàu theo quy định Công ty từ 267-400 lượt sỹ quan thuyền viên, nhân viên gián tiếp (bao gồm khối đoàn thể, tư vấn) là 116 người, nhân viên phục vụ là 18 người (hai khối này giảm 2,90% so cùng kỳ). Tỷ trọng có việc làm thường xuyên là 47,72% lao động toàn Công ty (tương đương so với cùng kỳ, nhưng giảm đi một tàu).

Hoạt động sản xuất khác là dịch vụ hàng hải, cung cấp thuyền viên của các chi nhánh Công ty là 718 người (năm 2012 là 718 người), trong đó thuyền viên làm việc trên các tàu ngoài đội tàu Công ty là 223 người (năm 2012 là 221 người), tỷ trọng có việc làm thường xuyên là 22,61% (năm 2012 là 21,60%) lao động toàn Công ty. Thuyền viên "dự trữ" để nghỉ phép, tham gia công tác đào tạo, chờ giải quyết chế độ (tỷ lệ nhỏ) và chờ bố trí xuống tàu là 465 người (năm 2012: 469 người), tỷ trọng có việc làm không thường xuyên, gián đoạn là 41,55% (năm 2012: 40,68%).

**Thôi việc**

Số lượng chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) và trợ cấp thôi việc:

Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chấm dứt HĐLĐ (trường hợp)	93	51	
2. Trợ cấp thôi việc (1000 đ)	1.761.000	896.000	Trích trợ cấp DP MVL tại SCC là 856 triệu đồng
3. Hỗ trợ trợ cấp thất nghiệp (1000 đ)	135.880 (17 trường hợp)	50.684 (5 trường hợp)	

Giải quyết chấm dứt HĐLĐ, trợ cấp thôi việc đúng trình tự, chế độ theo quy định của Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, do thực tế gặp khó khăn về tài chính nên việc nộp BHXH nói chung và trợ cấp thất nghiệp có lúc còn chậm, người thất nghiệp đã không đăng ký được để chế độ hưởng trợ cấp do BHXH chi trả. Trong trường hợp người lao động thôi việc thực sự khó khăn về tài chính, Công ty đã hỗ trợ một phần mức trợ cấp thất nghiệp theo quy định, từ nguồn của Công ty. Đây là cố gắng lớn của Công ty và người lao động chia sẻ khó khăn này của Công ty.

**Điều kiện làm việc**

Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty, nên đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động, đi đôi với bảo đảm sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động (TNLĐ), BNN tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa của doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, chia sẻ, giúp nhau cùng tiến bộ.

Khối văn phòng Công ty, các chi nhánh Công ty bảo đảm đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc ánh sáng đầy đủ, trang bị máy lạnh, thông thoáng; khuôn viên có cây xanh, sạch đẹp, an toàn.

Tại các tàu biển Công ty, do tuổi tàu bình quân được cải thiện đáng kể những năm gần đây, đi đôi với việc từng bước tuân thủ Công ước lao động hàng hải quốc tế (MLC 2006), từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của thuyền viên ngày càng được cải thiện rõ rệt.

Bảo đảm thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của Bộ Luật Lao động, Bộ Giao thông vận tải và Nội quy lao động Công ty và có lợi hơn cho người lao động.

### **Công tác bảo hộ lao động**

Công ty có quy định công tác bảo hiểm lao động, quy định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tích cực, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hàng năm Công ty có lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Năm 2013 đã không có trường hợp TNLD nặng, đặc biệt nào xảy ra, chỉ có một số trường hợp TNLD nhẹ trên tàu, đã được khắc phục. Thực hiện việc tự kiểm tra công tác BHLĐ tại các đơn vị và tàu Công ty là 08 lượt; 03 lượt tham gia cùng đoàn kiểm tra Cảnh sát PCCC địa phương. Số người huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động là 150 trường hợp. Có 18/150 an toàn - vệ sinh viên được huấn luyện. Thực hiện các biện pháp AT-PCCN tại các tàu Công ty là 524,46 triệu đồng. Thực hiện trang cấp BHLĐ cá nhân đầy đủ theo danh mục quy định, đúng chế độ, đã chi cho khối vận tải năm 2013 về trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân là 3.009 triệu đồng; Công tác BHLĐ đã góp phần tích cực hạn chế TNLD trong các năm vừa qua. Hàng năm Công ty tiến hành đánh giá tình hình môi trường lao động trên tàu biển qua việc đo đạc các mẫu về nhiệt độ, bụi, ồn, rung, khí độc... Năm 2013, số mẫu đo môi trường lao động là 122 mẫu, trong đó số mẫu đạt tiêu chuẩn là 103 và không đạt tiêu chuẩn là 19 mẫu, như vậy theo đánh giá chung là đạt yêu cầu theo quy định. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, đặc biệt là khối thuyền viên đi làm việc trên các tàu biển và thực hiện việc điều trị cho người lao động khi không bảo đảm sức khỏe để làm việc, năm 2013 là 12 người.



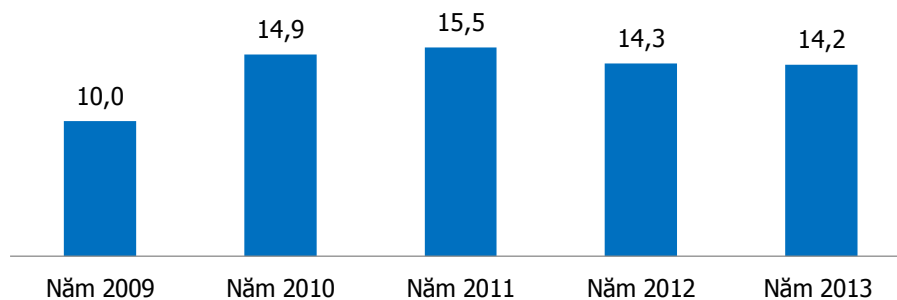
### **Chính sách lương thưởng, thu nhập của Công ty**

#### ***Tiền lương, tiền công lao động ngoài chức trách thuyền viên***

Năm 2013, tiền lương và phụ cấp bình quân cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên toàn Công ty giảm không đáng kể: 0,56% so năm 2012, đây là sự cố gắng rất lớn của Công ty, trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức (kinh doanh lỗ 223,49 tỷ đồng, trước thuế). Trong đó:

- Khối sản xuất chính (vận tải biển Công ty) giảm 2,62%, trong đó, khối công nhân phục vụ có mức lương thấp, mức giảm ít nhất (5,68%), khối nhân viên gián tiếp giảm văn phòng Công ty (17,58%), mức giảm nhiều hơn sỹ quan thuyền viên (11,12%). Đây là chính sách ưu tiên hơn đối với đội ngũ làm việc trực tiếp trên tàu biển Công ty.
- Khối sản xuất khác tăng 18,12% (năm 2012: tăng 7,33%), chủ yếu thuyền viên "đi thuê" có mức tăng 27,50% (trong khi năm 2012 tăng không đáng kể), chủ yếu do chính sách của chủ tàu áp dụng quy định Công ước lao động hàng hải (MLC 2006). Thuyền viên "dự trữ" tăng 17,76% (năm 2012: tăng 18,82%) do mức lương tối thiểu chung tăng.

**Thu nhập bình quân  
( triệu đồng/tháng)**



Cũng cần nhắc lại rằng, năm 2013 là năm liên tiếp mà tiền lương và thu nhập là bài toán nan giải và thách thức cho nhiều công ty kinh doanh vận tải biển có khó khăn, nhưng Công ty đã tổ chức thực hiện tốt nhất Nghị quyết HNNLĐ 2013 đã đề ra về mức thu nhập toàn Công ty. Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc báo cáo và trình Hội đồng Quản trị xem xét thoả đáng, điều chỉnh đơn giá tiền lương ở mức phù hợp, để chia sẻ lợi ích giữa các cổ đông, nhà đầu tư với người lao động Công ty một cách hài hoà và phù hợp mà thực tế đặt ra cho chiến lược giữ chân người lao động để phát triển trong dài hạn. Những tháng cuối năm đã có nhiều nỗ lực để giảm thời gian trả chậm lương, đến tháng cuối năm 2013 và vào dịp Tết nguyên đán đã không còn nợ lương, đây là một cố gắng lớn của Công ty trong việc chăm lo cho người lao động đón Tết.

TT	Khôi – Đơn vị	Năm 2013			Năm 2012		So sánh (%) (a)/(b)
		LĐ bình quân	Tổng quỹ tiền lương (đồng)	Bình quân thu nhập (đ/ng/tháng) (a)	LĐ bình quân	Bình quân thu nhập (đ/ng/tháng) (b)	
<b>A</b>	<b>Toàn Công ty</b>	1.124	<b>191.207.930.458</b>	<b>14.176.151</b>	<b>1.153</b>	<b>14.255.569</b>	<b>99,44</b>
1	Công nhân trực tiếp	948	159.325.941.654	14.005.445	942	13.960.493	100,32
2	CNV phục vụ	35	3.412.766.588	8.125.635	39	8.223.292	98,81
3	Nhân viên gián tiếp	141	28.469.222.216	16.825.781	172	17.282.297	97,36
<b>B</b>	<b>Sản xuất chính/Vận tải</b>	<b>401</b>	<b>94.679.421.678</b>	<b>19.675.690</b>	<b>435</b>	<b>22.516.637</b>	<b>97,38</b>
5	Công nhân trực tiếp	267	68.345.200.122	21.331.211	297	24.000.253	88,88
6	Công nhân phục vụ	18	1.794.535.177	8.308.033	23	8.998.794	94,32
7	Nhân viên gián tiếp	116	24.539.686.388	17.629.085	115	21.388.605	82,42
<b>C</b>	<b>Sản xuất khác</b>	<b>723</b>	<b>96.528.508.771</b>	<b>11.125.923</b>	<b>718</b>	<b>9.419.009</b>	<b>118,12</b>
8	Tr.đó: -HD th/vụ	7	348.601.742	4.150.021	2	3.613.892	114,84
9	-Thuyền viên đi thuê	228	81.383.373.131	29.745.385	221	23.328.975	127,5
10	-Thuyền viên dự trữ	465	8.475.091.465	1.518.834	469	1.289.753	117,76

Phân chia tiền lương, công lao động ngoài chức trách thuyền viên thực hiện đúng quy định và Quy chế trả lương của Công ty. Thực hiện trả lương qua tài khoản cá nhân có tác dụng tốt đối với sỹ quan thuyền viên làm việc trên tàu, khi để tiền lương cho gia đình, như năm

2012, với tỷ lệ tương đối phù hợp giữa chi tiêu cá nhân (tối thiểu là 10%-20% trên tàu nước ngoài) và gia đình (tối đa là 90%).

Mặc dù, do khó khăn về tài chính, thu không đủ bù chi, nợ các nhà cung cấp nhiều, ưu tiên nguồn tiền thu cước cho hoạt động đội tàu Công ty, nhưng Công ty đã chú trọng đúng mức việc trả lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên, cũng như tiền lương tiêu vật trên tàu cho thuyền viên tại các cảng nước ngoài. Tuy có trả chậm so với dự kiến, có lúc lên đến 2 tháng, tiền công lao động ngoài chức trách của thuyền viên còn tiếp tục nợ, nhưng đó là ngoài ý muốn, mặc dù Công ty có chủ trương ưu tiên cho các khoản chi phí trực tiếp cho sỹ quan thuyền viên làm việc trên tàu, nhưng trong điều kiện thực tế đầy khó khăn và thách thức của ngành vận tải biển hiện nay đã có những hạn chế nhất định.

Trong năm 2013, cũng tiếp tục đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng đơn vị, cá nhân cụ thể để tính tiền lương, tiền thưởng được áp dụng hàng tháng có hiệu quả tích cực, nâng cao trách nhiệm, gắn với quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động, cần tiếp tục phát huy và hoàn thiện hơn trong thời gian tới. Tuy nhiên, do nguồn quỹ lương hạn chế hơn năm 2012 nên xem xét thưởng trong tháng không có và chưa khuyến khích được các đơn vị, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp hơn. Đến thời điểm này nhìn lại, năm 2013 việc thực hiện tiền lương là thuận lợi hơn năm 2012, đáng chú ý là thời hạn chi trả lương được từng bước rút ngắn.

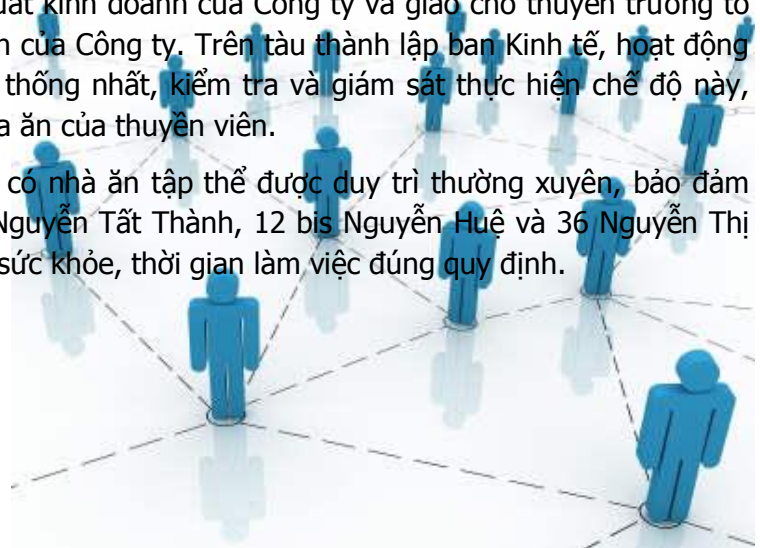
#### ***Tiền ăn định lượng và tiền ăn giữ ca***

Tiền ăn định lượng thuyền viên làm việc trên tàu Công ty theo Quy chế trả lương Công ty ổn định như mức chi năm 2012: trong nước 100.000 đ/thuyền viên/ngày; nước ngoài: Vùng tuyến châu Âu, châu Mỹ, Nhật Bản: 7,00 USD/ thuyền viên/ngày, vùng tuyến còn lại: 6,00 USD/thuyền viên/ngày. Tổng tiền ăn định lượng của thuyền viên trên tàu Công ty năm 2013 là 15.311,47 triệu đồng.

- Tiền ăn thuyền viên "đi thuê" trên tàu nước ngoài theo hợp đồng với đối tác.
- Tiền ăn trưa khối trên bờ: 25.000 đ/người/bữa. Tổng tiền ăn khối văn phòng Công ty năm 2013 là 574,90 triệu đồng.

Tiền ăn định lượng thuyền viên làm việc trên tàu biển Công ty, được Công ty quan tâm đúng mức, phù hợp thông lệ quốc tế. Mặt hàng định lượng được quy ra mức tiền ăn cho thuyền viên làm việc trên tàu Công ty, nhằm bảo đảm sức khỏe theo chế độ quy định, trong điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giao cho thuyền trưởng tổ chức bữa ăn trên tàu theo quy định của Công ty. Trên tàu thành lập ban Kinh tế, hoạt động theo quy định của Công ty, nhằm thống nhất, kiểm tra và giám sát thực hiện chế độ này, từng bước nâng cao chất lượng bữa ăn của thuyền viên.

Trên bờ, khối văn phòng Công ty, có nhà ăn tập thể được duy trì thường xuyên, bảo đảm bữa ăn trưa cho các khối tại 428 Nguyễn Tất Thành, 12 bis Nguyễn Huệ và 36 Nguyễn Thị Minh Khai. Tạo điều kiện bảo đảm sức khỏe, thời gian làm việc đúng quy định.



### Quỹ tiền thưởng

Bước đầu công tác khen thưởng có tác dụng nhất định, tuy nhiên do Quỹ khen thưởng còn hạn chế, nên mức chi thưởng hoạt động phong trào các danh hiệu thi đua còn thấp, chưa thật sự khuyến khích được sự đóng góp của tập thể và cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước của Công ty. Do nhu cầu công tác khen thưởng, nguồn hạn chế (thiếu nguồn trích lập năm 2011, năm 2012, năm 2013) mà thực tế đòi hỏi cao, nên chưa cân đối được nguồn, sẽ điều chỉnh trong thời gian tới, để cân bằng quỹ.

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<b>A</b>	<b>Nguồn quỹ khen thưởng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>-701,6</b>	<b>119,2</b>
1	Năm trước chuyển sang	Triệu đồng	-701,6	-880,8
2	Trích lập của năm	Triệu đồng	0	0
3	Điều chuyển nguồn cân đối từ quỹ phúc lợi	Triệu đồng	0	1.000,00
<b>B</b>	<b>Khoản mục chi tiền thưởng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>179,2</b>	<b>100</b>
4	Chi khen thưởng tập thể và CBNV, SQTV hoàn thành nhiệm vụ đạt danh hiệu thi đua năm của cấp trên và Công ty; Chi khen thưởng đột xuất cho đơn vị và các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cụ thể	Triệu đồng	169,2	100
5	Chi thưởng cho tập thể, cá nhân quản lý nhà nước, đơn vị bạn có nhiều đóng góp cho Công ty, dịp Công ty hoàn thành kế hoạch được giao	Triệu đồng	10	0
<b>C</b>	<b>Chuyển sang năm sau (C = A – B)</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>-880,8</b>	<b>19,2</b>

### Phúc lợi công ty

Hoạt động phục vụ cho phúc lợi công cộng tại Công ty năm 2013, chủ yếu cho hoạt động tham quan, du lịch cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên hàng năm do Công đoàn Công ty đứng ra tổ chức, đạt được kết quả tích cực. Tiếp đó, hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho một số đối tượng chính sách Công ty (Bà mẹ Việt Nam anh hùng do Công ty phụng dưỡng, cán bộ lãnh đạo, quản lý nghỉ hưu của Công ty và của Bộ GTVT, Tổng công ty hàng hải Việt Nam) vào dịp Tết Nguyên đán; hoạt động thể thao, văn nghệ; thăm hỏi tặng quà, họp mặt đầu năm cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên của Công ty vào dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ cho hoạt động quỹ khuyến học Công ty và một số hoạt động khác. Công ty đã thực hiện việc thu chi quỹ phúc lợi đúng quy chế của Công ty và luôn có sự thoả thuận bàn bạc thống nhất giữa chính quyền và Công đoàn Công ty. Bảo đảm tính hiệu quả và tiết kiệm. Tuy nhiên quỹ phúc lợi còn hạn chế (thiếu nguồn trích lập từ năm 2011 đến năm 2013), thực hiện việc tiết kiệm chi, nên mức chi còn thấp, chưa phục vụ tốt phúc lợi công cộng, nhưng nguồn cho tham quan du lịch, nghỉ mát hàng năm tại Công ty là tương đối thỏa đáng, phù hợp với thực tế nguồn, trong điều kiện khó khăn tài chính hiện nay.



**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**


**Các khoản đầu tư lớn**

Do không có khả năng tài chính nên ngay từ đầu năm Cty đã không lập kế hoạch cho những dự án đầu tư lớn. Trên thực tế, ngay cả những khoản mua sắm, trang bị đã lập kế hoạch cũng không thực hiện được. Về tàu đóng mới 56.000 DWT (F.56-NT02): Công ty đã lập lại dự án theo yêu cầu của Vinalines và kiến nghị không thực hiện vì dự án không hiệu quả và Công ty không có khả năng tài chính.


Về công tác bán tàu: mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng thị trường tàu đã qua sử dụng xuống khá sâu nên Công ty chỉ thực hiện bán được tàu VTC Light vào tháng 8/2013, tàu Viễn Đông 3 vẫn chưa thực hiện được và chuyển sang kế hoạch 2014.

**Tình hình tài chính tại các công ty con, công ty liên kết**

*Đơn vị: VND*

 <b>CTCP Cung ứng DVHH và XNK Phương Đông (PDIMEX JSC)</b>	2012	2013
	<b>Tổng tài sản</b>	41.020.562.237
<b>Doanh thu thuần</b>	266.125.303.643	237.104.429.166
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	628.865.791	(142.272.785)
<b>Cổ tức</b>	3%	-

*Đơn vị: VND*

 <b>CTCP TNHH MTV Sửa chữa tàu biển phương Nam</b>	2012	2013
	<b>Tổng tài sản</b>	9.321.237.192
<b>Doanh thu thuần</b>	13.588.635.597	14.623.978.744
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	1.563.176.437	2.924.292

### **PHẦN III: BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2014

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH****TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2014***Tình hình kinh tế thế giới*

Năm 2013 tiếp tục là một năm tăng trưởng chậm với mức 2,1%, còn thấp hơn dự báo khiêm tốn nhất mà các tổ chức kinh tế đưa ra trước đó. Mặc dù tình hình đã được cải thiện phần nào vào những tháng cuối năm, cụ thể nền kinh tế hàng đầu thế giới là Mỹ và Nhật Bản có dấu hiệu tăng trưởng trở lại, khu vực đồng Euro (Eurozone) cũng đã có phục hồi ấn tượng nhưng nhìn chung kinh tế thế giới chuyển biến chậm chạp, không đồng đều, thiếu động lực tăng trưởng mạnh mẽ do các nước phát triển trong Liên minh Châu Âu và Mỹ đã lún sâu trong suy thoái kinh tế và Trung Quốc - nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới đã và đang tìm cách hạ nhiệt do những chính sách tài chính của chính phủ. Ngoài ra, xung đột vũ trang tại Trung Đông và Bắc Phi, tranh chấp biển đảo ở Đông Bắc Á và Biển Đông là những yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế toàn cầu.

*Thị trường vận tải hàng rời*

Thị trường vận tải biển đã suy giảm 5 năm liên tiếp kể từ cuối năm 2008 khi phải chịu ảnh hưởng nặng nề của nền kinh tế trong tình trạng phục hồi chậm chạp.

Sau nhiều tháng ảm đạm hồi đầu năm, cục diện thị trường 2013 đã thay đổi nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ trong Quý IV (nhất là trong tháng 12). Nhưng nhìn chung, 2013 vẫn là một năm kinh doanh cực kỳ khó khăn đối với ngành vận tải biển, cước vẫn còn thấp do hàng hóa ngày càng khan hiếm trong khi tình trạng dư thừa trọng tải vẫn còn tiếp diễn cho dù nhiều biện pháp nhằm cải thiện tình hình mất cân đối cung cầu đã được áp dụng. Theo báo cáo của BIMCO, phân khúc tàu hàng rời, nguồn cung vẫn vượt khoảng 20% so với nhu cầu thực tế. Ngoài ra, chi phí đầu vào ngày càng tăng cao, đặc biệt là nhiên liệu, thời gian phi sản xuất tăng, thu không đủ bù chi, thua lỗ kéo dài, nợ nần chồng chất đã làm nhiều doanh nghiệp vận tải biển phá sản hoặc phải bán tháo tài sản để tồn tại. Chỉ số BDI bình quân năm 2013 ở mức 1.214 điểm, tăng 30% so với 2012 nhờ sự khởi sắc của phân khúc tàu Capesizes và Panamax; còn phân khúc tàu Handysize không mấy thay đổi cho đến Quý IV và chỉ tăng 9% so với 2012.

Năm 2013, Công ty kinh doanh trong điều kiện còn khó khăn hơn cả 2012 và những năm trước đó, tất cả các tuyến đều thua lỗ, chi phí ngày tàu 7.000-11.000 USD trong khi chỉ thu được 3.000-5000 USD. Hàng loạt các biện pháp đối phó đã được thực hiện nhằm tăng thu, tiết kiệm tối đa chi phí, bán tàu để trả nợ và có vốn duy trì sản xuất...Tuy nhiên, do chịu

ảnh hưởng quá nặng nề từ thị trường thế giới, đồng thời không được hưởng chính sách giảm khấu hao như năm 2012 nên kết quả kinh doanh của Công ty năm 2013 vẫn lỗ.

**KINH DOANH VẬN TẢI BIỂN**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	Năm 2013	Năm 2012	TH2013 KH 2013	TH2013 TH2012
1. SL vận chuyển	Tấn	1.788.800	1.343.554	1.599.198	75,11%	84,01%
2. SL luân chuyển	Tỷ TKm	13,73	11,93	13,67	86,89%	87,30%
3. Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.202,92	1.040,33	1.222,51	86,48%	85,10%
4. Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	(35,47)	(212,83)	(72,03)		

**Về năng lực vận tải**

Tính đến cuối năm 2013, đội tàu gồm 12 chiếc với tổng trọng tải 252.268 Dwt (trong đó có 2 tàu 6.500 Dwt, 10 tàu còn lại từ 22.000 - 28.000 Dwt), bình quân 13,6 tuổi; trọng tải bình quân tham gia khai thác 266.843 DWT (tàu VTC Light được bán vào cuối tháng 08/2013), giảm 3% so với cùng kỳ 2012.

**Về thời gian khai thác**

**Thời gian vận doanh** đội tàu thực hiện 96% trên tổng thời gian, bình quân 351,5 ngày/tàu, giảm 9% với 7,62 ngày/tàu so với 2012. Trong đó:

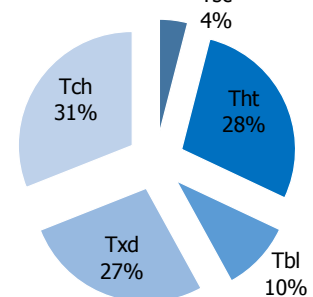
- Thời gian chạy có hàng chiếm 28,9 %, giảm 1%;
- Thời gian chạy không hàng chiếm 11,1%, giảm 16%;
- Thời gian tàu làm hàng chiếm 28,1%, giảm 3%;
- Thời gian tàu neo chờ các loại chiếm đến 31,9% tăng 12% so với 2012. Trong đó chủ yếu là thời gian chờ cầu, chờ làm hàng ở hầu hết các cảng chiếm đến 83% tổng thời gian chờ.

**Thời gian sửa chữa** thực hiện 4% trên tổng thời gian; các tàu sửa chữa định kỳ (VTC Ocean, VTC Globe, VTC Glory, VTC Light, VTC Tiger) thực hiện theo đúng kế hoạch.

**Về chuyên và tuyến kinh doanh**

Trong năm 2013, Công ty tự khai thác 74,75 chuyến (giảm 8,2 chuyến so với cùng kỳ 2012) và cho thuê định hạn 2 chuyến (tương đương so với cùng kỳ 2012), vận chuyển các mặt hàng truyền thống (gạo, đường, nông sản) trên các tuyến:

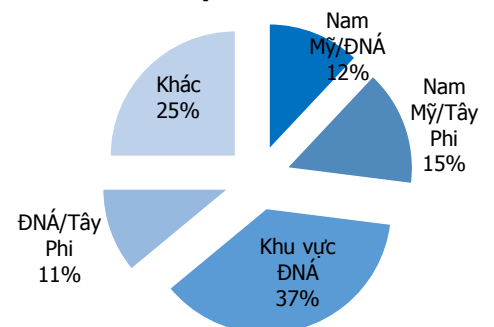
**Thời gian khai thác 12 tháng 2013**



Chú thích:

- + Tch: Thời gian tàu chờ các loại
- + Tsc: Thời gian tàu sửa chữa
- + Tth: Thời gian tàu chạy có hàng
- + Tbl: Thời gian tàu chạy không hàng

**Tuyến khai thác**



- **Khu vực Đông Nam Á:** 37% (tăng 2% so với cùng kỳ 2012), chủ yếu chở gạo (49%) và nông sản (24%)...
- **Từ Nam Mỹ/Tây Phi:** 15% (tăng 11% so với cùng kỳ 2012), chủ yếu chở đường (81%)...
- **Nam Mỹ/Đông Nam Á:** 12% (tăng gần 5% so với cùng kỳ 2012), chủ yếu chở nông sản (53%) và đường (41%).
- **Đông Nam Á/Tây phi:** 11% (giảm gần 24% so với cùng kỳ 2012), chủ yếu chở gạo (87%).
- **Các tuyến khác:** 25%.

### **Về sản lượng**

Sản lượng vận chuyển thực hiện 1,34 triệu tấn, chỉ tương đương 75% kế hoạch và 84% so với 2012. Nguyên nhân chủ yếu do thời gian tàu chờ cầu, chờ xếp dỡ, chờ hàng ... tăng 12% so với 2012 đã làm giảm vòng quay chuyển, ngoài ra do hàng hóa khan hiếm đội tàu Công ty phải chấp nhận vận chuyển một số lô hàng không đủ trọng tải.

Sản lượng luân chuyển thực hiện 11,93 tỷ TKm, tương đương 87% kế hoạch và 87% so với 2012. Ngoài nguyên nhân do sản lượng vận chuyển giảm còn một số yếu tố khách quan từ thị trường vận tải nên công ty đã phải thay đổi luồng tuyến khai thác.

### **Về doanh thu, chi phí, lãi/lỗ**

**Doanh thu** vận tải biển thực hiện 1.040,3 tỷ đồng, chỉ tương đương 86,5% kế hoạch và 85% năm 2012. Ngoài nguyên nhân sản lượng giảm như trình bày trên thì doanh thu vận tải còn bị ảnh hưởng lớn bởi sự sụt giảm giá cước của các mặt hàng truyền thống trên những tuyến chính, cụ thể:

- Cước chở gạo trong khu vực Đông Nam Á giảm 12%;
- Cước chở đường trên tuyến Nam Mỹ/Tây Phi giảm 14%;
- Cước chở đường trên tuyến Nam Mỹ/Đông Nam Á giảm 14%.

**Doanh thu/Dwt : 3,67 triệu đồng/Dwt, giảm 13% so với 2012.**

**Chi phí:** Thực hiện triệt để chỉ đạo của Tổng Giám đốc tại quyết định số 75/QĐ-TCLĐ ngày 21/02/2013 về việc “thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm trong năm 2013”, chi phí đội tàu thực hiện trong năm là 1.191,6 tỷ đồng, tương đương số kế hoạch (được lập với 25% KHTSCĐ) và giảm 3% (37,3 tỷ đồng) so với 2012. Trong đó:

- Chi phí cố định thực hiện 403,5 tỷ đồng, tăng 57,7% (147,5 tỷ) so với kế hoạch và 53,4% (140,4 tỷ) so với 2012. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí khấu hao cơ bản được hạch toán đầy đủ 100% thay vì 25% như kế hoạch và 2012. Chi phí này đã tăng 300% (167,4 tỷ) so với kế hoạch và 244% (158,1 tỷ) so với 2012. Các khoản

mục chi phí cố định khác đều giảm so với kế hoạch và năm trước, trong đó chi phí sửa chữa lớn và tiền lương đã giảm từ 10-15% so với kế hoạch và năm 2012.

- Chi phí biến đổi thực hiện 740,5 tỷ đồng, giảm hơn 16% (142,5 tỷ) so với kế hoạch và 18,5% (168,3 tỷ) so với 2012. Hầu hết các khoản mục chi phí lớn đều giảm. Cụ thể chi phí nhiên liệu giảm 10% (52 tỷ) so với kế hoạch và 12,7% (69,5 tỷ) so với 2012. So với kế hoạch, mặc dù giá tiêu thụ DO và FO đều cao hơn nhưng lượng tiêu thụ FO đã giảm 12,3% tương đương với 2,6 triệu USD. So với 2012, cùng với giá tiêu thụ FO giảm 7%, thì lượng tiêu thụ cũng giảm 10% với tổng giá trị quy ra tiền giảm 4,55 triệu USD. Chi phí lãi vay giảm 68,5 tỷ đồng so với kế hoạch và 65,6 tỷ đồng so với 2012 do chỉ hạch toán số thực trả sau khi đã có thỏa thuận giãn nợ, giãn trả lãi cho các ngân hàng.
- Chi phí bán hàng thực hiện 16,4 tỷ đồng, giảm 18% (3,6 tỷ) so với kế hoạch và 10% (1,9 tỷ) đồng so với cùng kỳ phù hợp với việc giảm doanh thu.
- Chi phí quản lý thực hiện 31,2 tỷ đồng, giảm 10% (3,5 tỷ) so với kế hoạch và giảm 20% (7,5 tỷ) so với 2012, chủ yếu do chi phí tiền lương và phụ cấp giảm theo Quyết định 63/QĐ –TCLĐ ngày 19/02/2013 và Quyết định 350/QĐ –TCLĐ ngày 23/09/2013, chi phí dự phòng, trợ cấp mất việc làm đều giảm so với kế hoạch và năm trước.

**Chi phí/Dwt: 4,46 triệu đồng/Dwt**, tương đương với cùng kỳ 2012.

**Kết quả kinh doanh vận tải biển** lỗ 212,8 tỷ đồng. Số lỗ này cao hơn kế hoạch và năm 2012 với nguyên nhân chủ yếu là chi phí khấu hao cơ bản đội tàu được hạch toán đủ 100% như giải thích trên.

### **KINH DOANH CÁC DỊCH VỤ KHÁC TỪ CÁC ĐƠN VỊ**

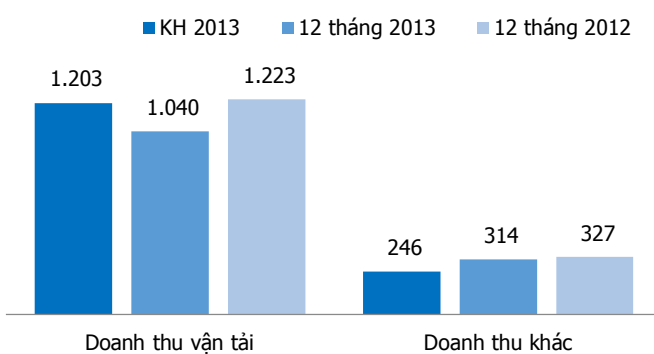
Doanh thu các dịch vụ kinh doanh khác thực hiện 314,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch 28% và giảm 4% (12,9 tỷ đồng) so với cùng kỳ 2012, chủ yếu từ hoạt động thương mại nhập khẩu clinker thạch cao giảm 38,7 tỷ đồng, hoạt động cho thuê kho bãi giảm 1,8 tỷ, còn lại các hoạt động kinh doanh khác đều tăng trưởng so với năm trước: dịch vụ VCBX Xi măng và VS ở nhà máy Chinfon H.Phước tăng 11,7 tỷ, dịch vụ cho thuê thuyền viên tăng 8,7 tỷ đồng...

Các dịch vụ khác lỗ 10,7 tỷ đồng, trong đó hoạt động tài chính lỗ hơn 27,1 tỷ đồng (chủ yếu từ lãi vay 25,1 tỷ đồng và chênh lệch tỷ giá đã thực hiện lỗ hơn 3 tỷ đồng), hoạt động bất thường lãi 14,3 tỷ đồng (chủ yếu từ lãi bán tàu VTC. Light) và các hoạt động khác như cho thuê thuyền viên, hoạt động thương mại, sửa chữa tàu ... lãi 2,2 tỷ đồng.

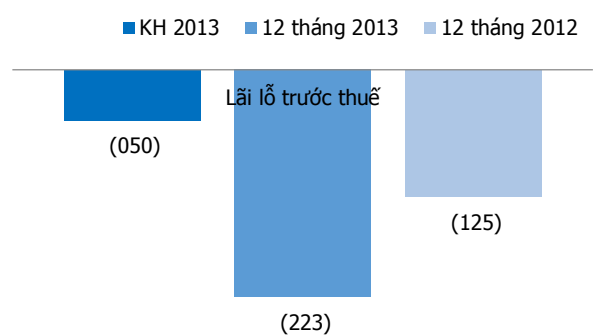
**TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	2013	2012	$\frac{TH2013}{KH2013}$	$\frac{TH2013}{TH2012}$
<b>I. Doanh thu các hoạt động</b>	<b>Tỷ VNĐ</b>	<b>1449,24</b>	<b>1354,59</b>	<b>1549,69</b>	<b>93%</b>	<b>87%</b>
Trong đó:						
+ Kinh doanh vận tải	Tỷ VNĐ	1202,92	1040,33	1222,51	86%	85%
+ Kinh doanh các dịch vụ khác	Tỷ VNĐ	246,32	314,26	327,18	128%	96%
<b>II. Lãi (+)/Lỗ (-)</b>	<b>Tỷ VNĐ</b>	<b>-49,64</b>	<b>-223,49</b>	<b>-124,58</b>		
1. Kinh doanh vận tải	Tỷ VNĐ	-35,47	-212,83	-72,03		
2. Kinh doanh các dịch vụ khác	Tỷ VNĐ	0,85	2,18	1,43	257%	152%
3. Lãi (lỗ) HĐ tài chính	Tỷ VNĐ	-55,41	-27,14	-51,52		
4. Lãi (lỗ) HĐ bất thường	Tỷ VNĐ	40,39	14,29	-2,46	35%	

**Doanh thu các hoạt động (tỷ đồng)**



**Lãi lỗ (tỷ đồng)**



Tổng doanh thu toàn Công ty năm 2013 thực hiện 1.354,6 tỷ đồng, chỉ tương đương 93% kế hoạch và giảm 13% (195 tỷ đồng) so với năm trước. Kết quả kinh doanh toàn Công ty lỗ 223,5 tỷ đồng chủ yếu do chi phí khấu hao cơ bản đã tính đủ 100% nên chi phí tăng 167,4 tỷ so với kế hoạch và 158,16 tỷ so với 2012 .

Kinh doanh trong điều kiện hết sức khó khăn nhưng Công ty vẫn cố gắng giữ cho đội tàu hoạt động an toàn, duy trì sản xuất chính, sản xuất phụ, đảm bảo việc làm cho người lao động.

## ĐẦU TƯ VÀ BÁN TÀI SẢN

Do không có khả năng tài chính nên ngay từ đầu năm Công ty đã không lập kế hoạch cho những dự án đầu tư lớn. Trên thực tế, ngay cả những khoản mua sắm, trang bị đã lập kế hoạch cũng không thực hiện được. Về tàu đóng mới 56.000 DWT (F.56-NT02): Công ty đã lập lại dự án theo yêu cầu của Vinalines và kiến nghị không thực hiện dự án do không hiệu quả và Công ty không có khả năng tài chính.

Về công tác bán tàu: mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng thị trường tàu đã qua sử dụng xuống khá sâu nên Công ty chỉ thực hiện bán được tàu VTC Light vào tháng 08/2013, tàu Viễn Đông 3 vẫn chưa thực hiện được và chuyển sang kế hoạch 2014.

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Trong điều kiện tài chính vô cùng khó khăn, các phòng ban đã nỗ lực hết mình để tăng thu và giảm chi cho Công ty như:

- Trong năm 2013 Công ty đã thu hồi được các khoản phạt do xếp/dỡ hàng chậm theo Hợp đồng vận tải với số tiền gần 2,7 triệu USD, tương đương hơn 56 tỉ VNĐ. Nhờ việc lựa chọn khách hàng tốt nên Công ty không để phát sinh công nợ phải thu khó đòi dù doanh thu cho thuê tàu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu của Công ty.
- Thực hiện tốt theo tinh thần công văn số 75/QĐ-TCLĐ ngày 21/02/2013 về việc "thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm trong năm 2013", hầu hết các khoản mục chi phí đều giảm so với kế hoạch đầu năm như sửa chữa thường xuyên giảm hơn 9 tỷ, phí bảo hiểm tàu gần 6 tỷ, chi phí quản lý giảm 3,5 tỷ...
- Làm việc và được hầu hết các ngân hàng chấp thuận cho giãn nợ, giữ và cấp hạn mức vay vốn lưu động, giảm lãi suất vay mua tàu, cơ cấu lại lịch trả lãi vay phù hợp tình hình thực tế của Công ty.
- Thương lượng, thuyết phục các nhà cung ứng truyền thống tiếp tục cung cấp nhiên liệu, vật tư cho đội tàu mặc dù Công ty còn nợ quá hạn chưa trả hết. Hiện tuổi nợ đã giảm, đặc biệt vào cuối năm, nhờ nguồn thu cước tăng nên Công ty đã thanh toán một phần nợ quá hạn nhiên liệu, dầu nhờn, vật tư phụ tùng...vì vậy áp lực nợ có giảm, không còn căng thẳng như cùng kỳ 2012, Công ty đã thương lượng thành công với nhiều đơn vị cung cấp nhiên liệu để được chấp thuận trả tiền sau khi thu được cước.



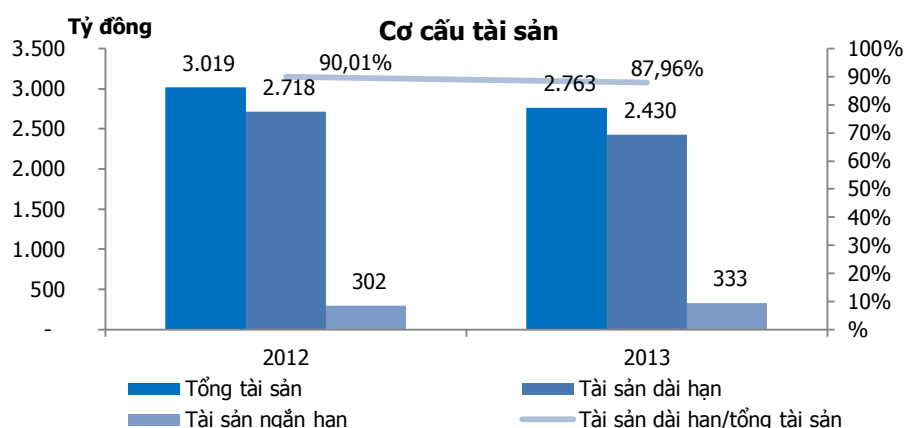
**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

*Các chỉ tiêu tài chính cơ bản*

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013
<b>1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82,19	88,64
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	17,53	11,06
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	90,01	87,96
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	9,99	12,04
<b>3. Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng tài sản</b>			
	%		
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,48	0,46
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	0,56	0,52

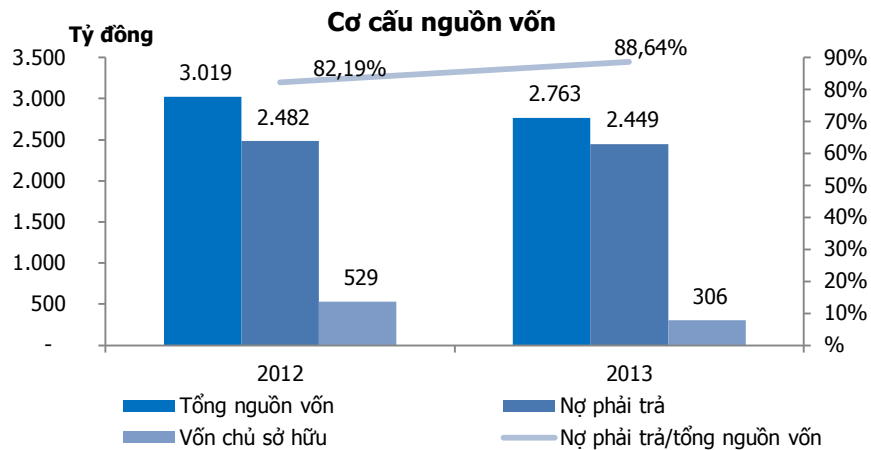
Nhìn chung, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải hàng hải nói chung và Công ty nói riêng đều mang nét đặc thù trong cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn là tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản và nợ vay chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn.

**Về cơ cấu tài sản:** Tổng giá trị tài sản Công ty đến hết năm 2013 là 2.763 tỷ đồng, giảm 8,5% so với năm 2012. Tài sản ngắn hạn tăng 10,3% nhưng với tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản, tài sản dài hạn giảm 10,6% đã làm tổng giá trị tài sản Công ty thay đổi đáng kể. Trong năm, Công ty đã thanh lý tài sản với trị giá 289 tỷ đồng, điều này đã làm tài sản cố định hữu hình Công ty thay đổi. Cơ cấu tài sản vẫn ở mức ổn định và mang đặc trưng của một doanh nghiệp vận tải biển với tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản giảm nhẹ từ mức 90,01% xuống 87,96% trong năm 2013.



**Về cơ cấu nguồn vốn:** Các doanh nghiệp ngành hàng hải nói chung và Công ty nói riêng có chỉ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn ở mức tương đối cao. Đối với Công ty, chỉ số này năm 2012 là 82,19% thì sang năm 2013 tăng lên mức 88,64%. Trong năm, vốn chủ sở hữu Công ty giảm mạnh 42,3% do hoạt động kinh doanh gặp khó khăn, nợ ngắn hạn của Công

ty giảm 20,6% và nợ dài hạn tăng 7,7%. Tỷ lệ nợ vay lớn trong khi nguồn vốn chủ sở hữu có sự thay đổi theo hướng tiêu cực đang làm cơ cấu nguồn vốn của Công ty trở nên ngày càng rủi ro.



Đến cuối năm 2013, tổng số nợ vay của Công ty là 2.089 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,4% so với năm 2012. Các khoản vay chủ yếu được tài trợ bởi Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Ngân hàng phát triển TP Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Bảo Việt và Ngân hàng Natixis đối với các khoản vay dài hạn. Trong năm 2013, Công ty cũng đã làm việc với các ngân hàng để được giãn trả nợ gốc, lãi vay mua tàu, khoan nợ, đảo nợ, vay vốn lưu động...để có nguồn vốn phục vụ sản xuất. Nhờ sự hỗ trợ của Chính phủ, Bộ giao thông vận tải, Vinalines, Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại, Công ty đã cơ cấu được nợ, giảm bớt áp lực về tài chính.

**Về ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:** Để đáp ứng cho nhu cầu phát triển, hiện tại Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay với giá trị 2.089 tỷ đồng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi vay và làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Trong năm nay, lãi suất được dự báo sẽ được Ngân hàng nhà nước tiếp tục điều hành ổn định với xu hướng giảm. Do đó, rủi ro về lãi suất của Công ty không ở mức cao.

**Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái:** Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải biển quốc tế, phần lớn doanh thu và chi phí của Vitranschart là bằng ngoại tệ nên sự biến động của tỷ giá hối đoái có tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Trong năm 2013, khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện là 10,6 tỷ đồng, và lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện là 18,5 tỷ đồng. Ngoài ra, các khoản chi phí của Công ty như chi phí nhiên liệu trả cho các nhà cung cấp, cảng phí trả cho đại lý nước ngoài,...., đều thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ. Theo đó, sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng nhất định đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 2014**

**TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2014**

Kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng mạnh mẽ so với 2013. Ngày 21 tháng 01, IMF đã nâng mức tăng trưởng kinh tế thế giới lên đến 3,7% thay vì 3,6% hồi tháng 10 năm ngoái. GDP được dự báo tăng trưởng ở các nền kinh tế hàng đầu thế giới như Mỹ, Nhật, Châu Âu và một số nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ.

Theo đó, nhu cầu vận chuyển năm 2014 dự kiến tăng khoảng 6% trong khi đội tàu hàng khô rời tăng 4% so với 2013. Tuy nhiên, do tình trạng mất cân bằng cung cầu còn khá lớn từ việc đầu tư ồ ạt những năm qua mà thị trường cước 2014 dự báo vẫn còn ở mức thấp và chưa thể hồi phục thật sự nhất là những tháng đầu năm.

Năm 2014, Công ty vẫn thực hiện chính sách triệt để tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí bên cạnh đó được giãn trả lãi vay nên chi phí cố định giảm đáng kể so với những năm trước. Tuy nhiên, một số khoản chi lớn như nhiên liệu, cảng phí ... gia tăng. Ngoài ra tình trạng chờ cầu, chờ hàng vẫn còn tiếp diễn nên kinh doanh vận tải biển dự báo tiếp tục khó khăn. Hơn nữa, cạnh tranh giữa các chủ tàu sẽ càng gay gắt khi ngày càng nhiều tàu đóng mới hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường được đưa vào khai thác.

**KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2014**

Từ nguồn lực sản xuất kinh doanh của Công ty, kết hợp với các nhận định về thị trường trên cùng với các chính sách kinh tế của nước nhà, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu được xây dựng như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2014	NĂM 2013	<u>KH 2014</u> <u>2013</u>
1. Sản lượng VC	Tấn	1.370.200	1.343.554	101,98%
2. Sản lượng LC	Tỷ TKm	10,70	11,93	89,64%
3. Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.305,82	1.354,60	96,40%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(179,12)	(223,49)	

Năm 2014, Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án lớn nào ngoại trừ hoàn thiện dự án ERP, hệ thống phần mềm cho đội tàu, và đầu tư nâng cấp hệ thống tổng đài điện thoại với tổng trị giá 209,88 triệu đồng.

Về công tác bán tàu: Công ty có kế hoạch bán Viễn Đông 3, VTC Sky. Trong bối cảnh hiện tại, việc bán tàu giúp Công ty, thu được 1 phần lợi nhuận khác và cắt lỗ nhằm cải thiện kết quả kinh doanh (năm 2014 dự kiến Viễn Đông 3 lỗ 7,8 tỷ, VTC Sky lỗ 9,5 tỷ), nhưng trên hết giúp Công ty cải thiện tình hình tài chính, giảm nợ và lãi vay, có nguồn bổ sung vốn lưu động để duy trì hoạt động đội tàu an toàn.

## CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Kinh doanh vận tải biển trong những năm qua mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng vẫn được xác định là kinh doanh chính của Công ty. Do vậy, Công ty đã đưa ra mục tiêu trong giai đoạn này là cố gắng tồn tại, chờ cơ hội thị trường phục hồi để phát triển, cụ thể:

- Duy trì hoạt động an toàn, liên tục cho đội tàu, tránh bị bắt giữ hoặc bị từ chối cung cấp nhiên liệu, vật tư, dịch vụ do nợ nhiều và quá hạn;
- Tránh tai nạn, đâm va, đảm bảo an toàn tối đa cho con người, phương tiện và hàng hóa nhằm giảm thiểu tổn thất cho Công ty cũng như nhà bảo hiểm;
- Khẩn trương ứng phó và khắc phục các khuyến cáo PSC, tránh bị bắt lỗi và đưa vào danh sách đen gây ảnh hưởng đến hoạt động của tàu và uy tín của Công ty trên thị trường vận tải biển quốc tế;

Để thực hiện tốt những mục tiêu trên đây, nỗ lực vượt qua khó khăn và hoàn thành các kế hoạch đã đề ra, bảo đảm việc làm, thu nhập cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên được duy trì ổn định, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công ty, nhà đầu tư, người lao động, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục thực hiện các giải pháp đã có hiệu quả trong năm 2013 và phương hướng quản lý, khai thác mới trong năm 2014 như sau:

### *Khai thác*

- Công ty dự kiến ký hợp đồng 1 số chuyến hàng theo phương thức cho thuê định hạn nhằm tiết kiệm nhiên liệu. Với tình hình thị trường cước thấp và các chi phí đầu vào như nhiên liệu, cảng phí cao như hiện nay thì phương thức cho thuê tàu chuyến (tự khai thác) kém hiệu quả; loạt tàu 22.000 – 28.000 DWT tự khai thác chỉ thu bình quân khoảng 4.000 - 5.000 USD/ngày, không đủ trang trải running costs (từ 7.000 - 11.000 USD/ngày). Hơn nữa phương thức tự khai thác đòi hỏi một lượng vốn lưu động rất lớn để mua nhiên liệu, thanh toán cảng phí, trả tiền cho các nhà cung cấp trong khi tình hình tài chính của Công ty hiện rất khó khăn. Với việc chuyển đổi hình thức khai thác này, doanh thu sẽ thấp hơn nhưng Công ty đỡ áp lực tài chính do thiếu vốn lưu động và vì vậy lỗ sẽ giảm so với 2013, mục tiêu của Công ty là giảm lỗ 20%.
- Tăng cường khai thác trên các tuyến ngắn, hạn chế chạy tuyến xa nhằm giảm chi phí nhiên liệu cũng như áp lực trả nợ các nhà cung cấp.
- Thông qua đại lý, các nhà môi giới để cập nhật, đánh giá lại năng lực các cảng mà tàu Công ty có kế hoạch đến làm hàng trước khi ký hợp đồng vận chuyển nhằm tránh tình trạng tàu phải nằm chờ chờ hàng, chờ cầu bến...; hợp tác chặt chẽ với chủ hàng, đại lý, chính quyền cảng để thu xếp cho tàu làm hàng sớm nhất, giảm thiểu thời gian chờ đợi.

- Tận dụng cơ hội thị trường cước thấp để thuê tàu trần (bare boat) hoạt động, để sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có là đội ngũ sỹ quan thuyền viên có tay nghề cao, kinh nghiệm quản lý, khai thác và kỹ thuật cũng như mối quan hệ sẵn có với nhiều khách hàng trong và ngoài nước. Hình thức khai thác này vừa tăng năng lực vận tải cho đội tàu, tạo việc làm cho sỹ quan thuyền viên nhất là sau khi Công ty bán tàu.

### **Kỹ thuật**

---

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo quản tàu; lập kế hoạch mua phụ tùng thay thế phù hợp, đúng thời điểm, không thay quá sớm so với quy định để tránh lãng phí, không sử dụng quá thời gian quy định để tránh rủi ro, sự cố, hỏng hóc.
- Tiếp tục kiểm soát tốc độ chạy tàu, đảm bảo tàu vận hành với tốc độ hợp lý nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu; giám sát chặt chẽ định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt, nước ngọt...
- Sử dụng ERP quản lý hàng tồn kho trên tàu, quản lý tiêu hao nhiên liệu, vật tư, dầu nhớt... nhằm đảm bảo được sử dụng tiết kiệm nhất.

### **Nhân sự**

---

Tinh giản biên chế, sắp xếp người lao động phù hợp trình độ, khả năng và kinh nghiệm, luân chuyển sỹ quan thuyền viên đi thuê tàu nước ngoài và đi tàu Công ty để đội ngũ sỹ quan thuyền viên được nâng cao tay nghề, kinh nghiệm làm việc trong nhiều môi trường.

### **Tài chính**

---

- Quản lý chặt chẽ định mức chi phí, kiểm soát thu chi hợp lý và kịp thời, vận dụng chính sách tài chính kế toán phù hợp từng hoàn cảnh.
- Tiếp tục đàm phán, thống nhất lịch trả nợ và lãi vay tại các ngân hàng có vốn góp chi phối của Nhà nước, theo hướng khoan nợ gốc, xóa lãi vay trong giai đoạn 2014-2018. Tranh thủ tận dụng cơ hội lãi suất giảm và tỷ giá ổn định nhằm tiết giảm chi phí tài chính.
- Công ty trình cấp có thẩm quyền phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung vốn lưu động phù hợp tình hình thực tế, tích cực đẩy mạnh việc xin chính sách, chủ trương hỗ trợ của Chính phủ, Bộ Tài chính cho ngành vận tải biển nhằm giảm lỗ, duy trì đội tàu và SQTV lành nghề, chờ thị trường vận tải biển phục hồi.

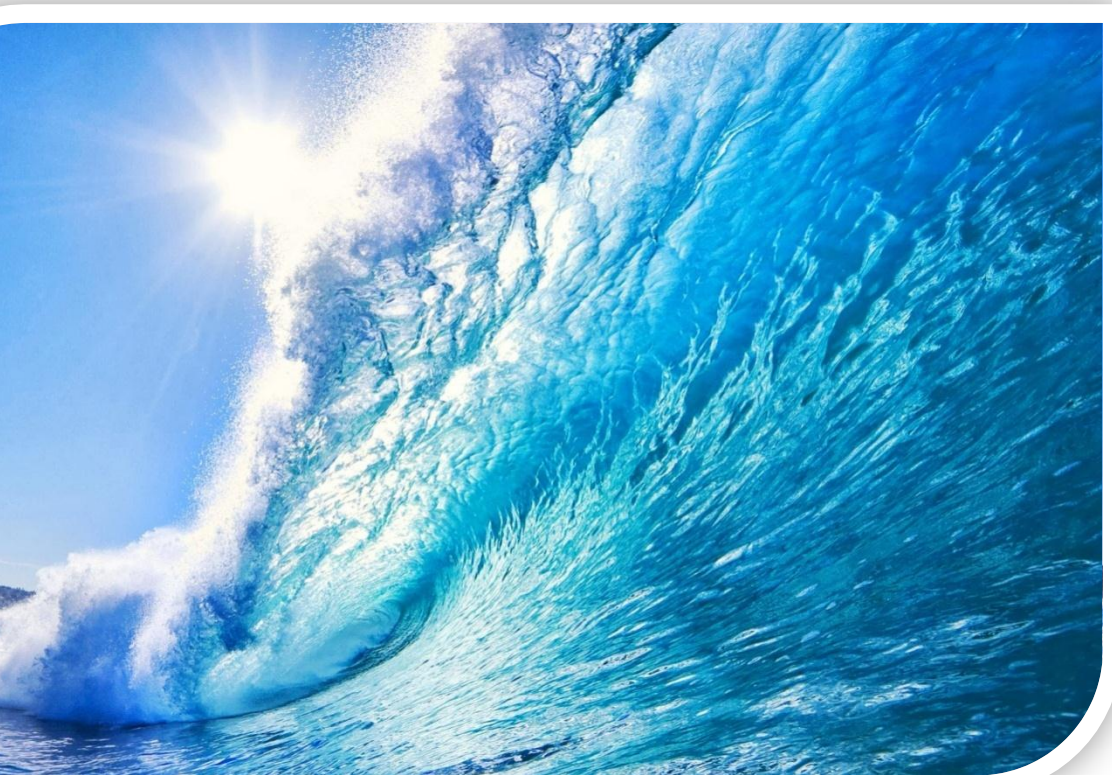
Năm 2013 qua đi với muôn vàn khó khăn do kinh doanh lỗ và do thiếu vốn trầm trọng từ những năm trước, nhưng nhờ sự hỗ trợ của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Vinalines, Ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại, Công ty đã cơ cấu được nợ, giảm bớt áp

lực về tài chính, nhưng điều quan trọng hơn là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên đảm bảo đội tàu hoạt động được an toàn và hiệu quả để cùng Công ty vượt qua năm 2013 đầy khó khăn và thách thức.

Có thể nói kết quả SXKD năm 2013 chưa tốt nhưng chúng ta đã giữ an toàn cho đội tàu, nỗ lực hết sức mình để cố gắng duy trì sản xuất chính, sản xuất phụ, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Với những kinh nghiệm vượt khó của các năm qua và dự báo thị trường phát triển theo hướng tích cực, năm 2014 được kỳ vọng sẽ bớt khó khăn hơn và kết quả kinh doanh khả quan hơn.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về thực hiện Kết quả sản xuất kinh doanh 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.



#### **PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá về hoạt động Ban Giám đốc  
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

**ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****Tình hình chung kinh tế thế giới và trong nước**

Kinh tế thế giới năm 2013 vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tăng trưởng kinh tế của các nước thuộc khu vực đồng tiền chung Châu Âu, đặc biệt là một số nước thành viên đang chịu ảnh hưởng của nợ công vẫn còn rất mờ nhạt. Khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu chưa hoàn toàn chấm dứt. Mặc dù có một vài dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động kinh tế đang phục hồi trở lại sau suy thoái nhưng triển vọng kinh tế toàn cầu nhìn chung chưa vững chắc, nhất là đối với các nền kinh tế phát triển. Những yếu tố không thuận lợi của thị trường thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế xã hội nước ta. Ở trong nước, các khó khăn bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh, hàng tồn kho mặc dù đã giảm nhưng vẫn ở mức cao, sức mua yếu, nợ xấu khu vực ngân hàng được giải quyết chậm, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể.

Trước bối cảnh đó, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều giải pháp về tài chính tiền tệ để tạo động lực, niềm tin giúp các doanh nghiệp vững tin phát triển sản xuất kinh doanh. Đặc biệt ngay từ đầu năm, Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều văn bản và chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả nhằm thực hiện tốt mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu. Đối với hoạt động của ngành hàng hải, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ ngành liên quan đã quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh, giúp ngành hàng hải từng bước vượt qua giai đoạn khủng hoảng.

**Tình chung ngành vận tải biển**

Đối với thị trường hàng khô, trong những tháng đầu năm, giá cước liên tục ở mức thấp, chỉ số BDI dao động quanh mức 700-800 điểm. Tuy nhiên, từ đầu Quý III/2013, giá cước bắt đầu được cải thiện khi chỉ số BDI vượt qua 1.000 điểm và đạt được mốc 2.337 điểm vào ngày 12/12/2013. Từ giữa Quý III và đầu Quý IV/2013, giá cước đã duy trì được mức cước ổn định trên 1.000 điểm. Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng giá cước vận chuyển ở phân khúc tàu Capesize và Panamax với sự gia tăng sản lượng xuất khẩu quặng sắt từ Brazil tới Trung Quốc và xuất khẩu than của các nước Châu Mỹ.

Các phân khúc còn lại cũng được hưởng lợi từ sự tăng trưởng đột biến của thị trường tàu Capesize nhưng ở mức độ không nhiều. Chỉ số BDI bình quân năm 2013 ở mức 1.214 điểm, tăng 30% so với 2012 nhờ sự khởi sắc của phân khúc tàu Capesizes và Panamax; còn phân khúc tàu Handysize không mấy thay đổi cho đến Quý IV và chỉ tăng 9% so với 2012, không đủ bù đắp chi phí hoạt động.



Tình hình thị trường vận tải biển nửa cuối năm 2013 có những dấu hiệu khả quan so với năm 2012 nhưng các dấu hiệu hồi phục đều chưa rõ nét và ổn định. Thị trường vẫn chưa khắc phục được tình trạng dư thừa trọng tải. Việc tìm kiếm, duy trì chân hàng gặp khó khăn, cộng với sức ép từ gánh nặng tài chính, buộc các chủ tàu trong Công ty phải chấp nhận vận chuyển những lô hàng không đủ trọng tải tàu, hoặc chạy trên những tuyến xa hơn, đến những cảng có công nghệ xếp dỡ lạc hậu, thời gian chờ cầu thường xuyên bị kéo dài.

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Năm 2013, tổng hợp tình hình tài chính chung của Công ty tiếp tục khó khăn trong khai thác vận tải biển. Giá cước thấp trong khi chi phí đầu vào liên tục tăng như giá nhiên liệu, vật tư phụ tùng, điện... chi phí khấu hao (do năm 2013 không được áp dụng cơ chế giãn khấu hao), chênh lệch tỷ giá, chi phí lãi vay cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Các ngân hàng siết chặt việc cho các doanh nghiệp vận tải vay vốn lưu động do lo ngại về khả năng thanh toán nên buộc các doanh nghiệp phải tăng tỷ lệ ký các hợp đồng thuê tàu định hạn để giảm gánh nặng về vốn lưu động. Việc thanh toán chậm, không đúng theo thỏa thuận cho các nhà cung cấp đã khiến các công ty bị hạn chế trong việc lựa chọn nhà cung cấp, thời gian đàm phán kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian quay vòng của tàu và công tác bảo dưỡng tàu.

Năm 2013 Công ty phải đối mặt với những khó khăn, thách thức xuất phát từ nội tại doanh nghiệp cũng như sự suy giảm của thị trường. Công ty chịu sức ép lớn từ việc thanh toán nợ, tìm kiếm nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, đồng thời phải tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, việc làm cho người lao động trong điều kiện thị trường vận tải biển chưa có dấu hiệu phục hồi, cạnh tranh gay gắt, chi phí đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, các Bộ ngành và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nên Công ty đã nỗ lực giải quyết những tồn đọng, khó khăn, tăng cường sự phối hợp nội bộ, phấn đấu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Kết quả hoạt động SXKD</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1.549.689,4	1.354.598,3
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.513.164,3	1.322.158,2
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	103.520,4	-117.211,7
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-127.278,8	-237.997,9
Lợi nhuận khác	2.701,3	14.505,0
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-124.577,5	-223.492,9
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-124.699,3	-223.717,8
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	272,5	-61,7
<b>Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)</b>	<b>-124.971,8</b>	<b>-223.656,1</b>

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	2012	2013
Tài sản ngắn hạn	301.645,2	332.607,8
Tài sản dài hạn	2.717.610,2	2.430.007,9
<b>Tổng tài sản</b>	<b>3.019.255,4</b>	<b>2.762.615,7</b>
Nguồn vốn		
Nợ phải trả	2.481.601,6	2.448.743,0
Nợ ngắn hạn	792.264,9	629.302,8
Nợ dài hạn	1.689.336,7	1.819.440,2
Vốn chủ sở hữu	529.227,3	305.572,2
Lợi ích cổ đông thiểu số	8.426,5	8.300,5
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>3.019.255,4</b>	<b>2.762.615,7</b>

**Tình hình thực hiện kế hoạch**

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2013	TH 2013	<b>TH 2013</b> <b>KH 2013</b>
1. Sản lượng VC	Tấn	1.788.800	1.343.554	75,11%
2. Sản lượng LC	Tỷ TKm	13,73	11,93	86,89%
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ VNĐ	1.449,24	1.354,60	93,47%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	-49,64	-223,49	



## ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2013, với tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh vận tải biển nói riêng, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện được năng lực tốt, thực hiện các giải pháp kịp thời, linh hoạt giúp Công ty duy trì hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo an toàn cho đội tàu và công ăn việc làm cho người lao động, phấn đấu thực hiện kế hoạch đã đề ra. Hội đồng Quản trị ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã có sự chuẩn bị chu đáo phương án ứng phó trước những biến động khó lường trên thị trường nói chung và ngành vận tải biển nói riêng.

Ban Tổng Giám đốc đã nắm bắt kịp thời những chuyển biến về kinh tế vĩ mô, những chuyển dịch và cạnh tranh trong ngành, kịp thời đưa ra những quyết sách, tạo động lực cho tập thể cán bộ nhân viên Công ty cùng chung sức, đoàn kết, nhất trí đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn.

So với nhiều doanh nghiệp cùng ngành có nguy cơ ngừng hoạt động hoặc phải hoạt động cầm chừng, thu hẹp quy mô, Công ty Cổ phần Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam vẫn duy trì hoạt động ổn định. Đây là một thành công của Công ty trong năm vừa qua, trong đó có sự đóng góp đáng ghi nhận của Ban Tổng Giám đốc.



**KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

- Tập trung mọi nguồn lực để vượt qua khủng hoảng, duy trì sự tồn tại và phát triển khi có cơ hội;
- Thanh lý tài sản, đầu tư hợp lý nhằm đảm bảo vận hành đội tàu bình thường, cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên có việc làm và thu nhập;
- Thu hẹp các ngành kinh doanh thua lỗ nặng;
- Thu hẹp bộ máy gọn nhẹ theo lộ trình phù hợp;
- Nghiên cứu khai thác hình thức kinh doanh mới, tuyến mới và khách hàng mới nhằm tăng hiệu quả kinh doanh;
- Đàm phán để có sự hỗ trợ về thanh khoản của Ngân hàng và nhà cung cấp hợp lý;
- Phát huy tối đa sự hỗ trợ của Nhà nước về chính sách và vốn.

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014**

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2014	NĂM 2013	<u>KH 2014</u> <u>2013</u>
1. Sản lượng VC	Tấn	1.370.200	1.343.554	101,98%
2. Sản lượng LC	Tỷ TKm	10,70	11,93	89,64%
3. Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.305,82	1.354,60	96,40%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(179,12)	(223,49)	

\* Ghi chú: Lợi nhuận: đã tính đến lợi nhuận bán 2 tàu VTC Sky và Viễn Đông 3

- Kế hoạch đầu tư: Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án lớn nào ngoại trừ hoàn thiện dự án ERP và hệ thống phần mềm cho đội tàu, và đầu tư nâng cấp hệ thống tổng đài điện thoại với tổng trị giá 209,88 triệu đồng.
- Kế hoạch bán tàu: Công ty có kế hoạch bán Viễn Đông 3, VTC Sky để cải thiện tình hình tài chính và kết quả kinh doanh (dự kiến Viễn Đông 3 lỗ 7,8 tỷ, VTC Sky lỗ 9,5 tỷ) như trình bày tại Báo cáo Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2013 là năm mà VST phải đối mặt với muôn vàn khó khăn và Công ty đã nỗ lực hết sức mình để cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Mặc dù Công ty đã tận dụng mọi lợi thế kinh doanh để tăng doanh thu, triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, nhưng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 chưa đạt được như kỳ vọng. Mặt khác, song song với những tổn động và khó khăn duy trì từ nhiều năm qua do khủng hoảng kinh tế kéo dài, thị trường vận tải biển hàng khô qua 3 tháng đầu năm 2014 lại cho thấy tín hiệu xấu khi các chỉ số liên tục đi xuống nhất là chỉ số BHSI là chỉ số tác động trực tiếp đến kinh doanh đội tàu handysize của Công ty vốn không được phục hồi mạnh mẽ như các size tàu lớn vào nửa cuối năm 2013 thì nay lại có xu hướng giảm. Do vậy, trong năm 2014 công ty phải tiếp tục sẵn sàng ứng phó và quyết tâm cao độ để vượt qua thách thức mới, cố gắng thực hiện mục tiêu tồn tại, chờ cơ hội phát triển khi thị trường vận tải biển phục hồi.



**Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh.  
Tối ưu hóa việc khai thác, sử dụng đội tàu hiện có.  
Tối ưu hóa việc phát triển đội tàu và hoạch định kế hoạch kinh doanh trong tương lai.

## **PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng Quản trị




Ban Kiểm soát

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

Thông tin cổ phần và cổ đông

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	
<p><b>Huỳnh Hồng Vũ</b></p> 	<p><b>Chủ tịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh Năm : 1957</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác vận tải biển, Thạc sĩ kinh tế vận tải biển, Cao cấp lý luận chính trị.</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,077%</li> </ul>
<p><b>Trương Đình Sơn</b></p> 	<p><b>Phó Chủ tịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh năm : 1955</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư cơ khí động lực, Cao cấp lý luận chính trị</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 5,04%</li> </ul>
<p><b>Phạm Thị Cẩm Hà</b></p> 	<p><b>Thành viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Năm sinh : 1965</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,19%</li> </ul>

**Hội đồng Quản trị**

**Huỳnh Nam Anh**



**Thành viên**

- Sinh năm : 1966
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ khoa học ngành quản lý vận tải biển, Cao cấp lý luận chính trị
- Tỷ lệ sở hữu : 0,16%

**Nguyễn Minh Cường**



**Thành viên**

- Sinh năm : 1974
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý
- Tỷ lệ sở hữu : 0%
- Chức danh tại công ty khác : Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật tại Công ty Cổ Phần QLQ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông

**Thay đổi nhân sự trong năm:** Kể từ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 (ngày 24/04/2013), số thành viên Hội đồng Quản trị Công ty thay đổi từ 06 người xuống còn 05 người do Bà Tô Thị Thu Vân đã hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT.

**Các thành viên không điều hành:** Nguyễn Minh Cường

*Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành:* thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng Quản trị

**Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Trong năm, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức 6 cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Hồng Vũ	Chủ tịch HĐQT	6	100%	-
2	Ông Trương Đình Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	6	100%	-
3	Ông Huỳnh Nam Anh	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	6	100%	-
4	Bà Phạm Thị Cẩm Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	6	100%	-
5	Ông Nguyễn Minh Cường	Thành viên HĐQT	6	100%	-
6	Bà Tô Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT	2	33%	Hết nhiệm kỳ TV HĐQT từ ngày 24/04/2013

### Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của BTGD và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS Công ty kiểm tra các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ và HĐQT đề ra.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời BTGD đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 09 nghị quyết và 29 quyết định liên quan đến tất cả các hoạt động công tác tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư... Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

STT	Số nghị quyết	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1		01/QĐ-HĐQT	09/01/2013	V/v Nâng bậc lương chuyên viên chính 2012
2		02/QĐ-HĐQT	09/01/2013	V/v Nâng bậc lương năm 2012
3		03/QĐ-HĐQT	17/01/2013	V/v Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 644/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 v/v giao vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Tàu biển Phương Nam
4	04/NQ-HĐQT		28/01/2013	V/v Phiên họp HĐQT ngày 25/01/2013
5		05/QĐ-HĐQT	01/02/2013	V/v Tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" năm 2012
6		06/QĐ-HĐQT	20/02/2013	V/v thành lập Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2013
7	07/NQ-HĐQT		29/03/2013	V/v ĐHCĐ thường niên năm 2013 của PDIMEX JSC
8		08/QĐ-HĐQT	10/04/2013	V/v Điều chỉnh giá bán tàu VTC Light – trọng tải 21.964 DWT
9	09/NQ-HĐQT		24/04/2013	V/v Bầu Chủ Tịch, Phó CT HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc
10	10/NQ-HĐQT		24/04/2013	V/v cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Cty CP Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông
11	11/NQ-HĐQT		25/04/2013	V/v Giải thể chi nhánh Công ty tại Hải Phòng và miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hải Phòng
12		12/QĐ-HĐQT	26/04/2013	V/v Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
13		13/QĐ-HĐQT	26/04/2013	V/v Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty tại Hải Phòng
14		14/QĐ-HĐQT	26/04/2013	V/v Miễn nhiệm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hải Phòng
15	15/NQ-HĐQT		08/05/2013	V/v Bổ nhiệm lại và kéo dài thời hạn bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ điều hành Công ty, Chi nhánh Công ty và đơn vị có vốn góp Công ty nhiệm kỳ 2013-2018
16		16/QĐ-HĐQT	08/05/2013	V/v Ban hành Quy chế về Quản trị của Công ty
17		17/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Giao nhiệm vụ Thư ký Công ty
18		18/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Huỳnh Nam Anh – Phó TGD Công ty
19		19/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Bổ nhiệm bà Phạm Thị Cẩm Hà – Phó TGD Công ty
20		20/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Dương Đình Ninh – Phó TGD Công ty
21		21/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Bổ nhiệm bà Mai Thị Thu Vân – Kế toán trưởng Công ty



22	22/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Trần Trung Dũng – Giám đốc Chi nhánh Công ty – Trung tâm SCC
23	23/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Cử và giao nhiệm vụ ông Dương Đình Ninh giữ kiêm chức Chủ tịch Công ty SSR
24	24/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v Cử và giao nhiệm vụ ông Trần Thanh Trung giữ kiêm chức Kiểm soát viên Công ty SSR
25	25/QĐ-HĐQT	10/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Ngô Quang Lâm – Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Bà Rịa – Vũng Tàu
26	26/QĐ-HĐQT	10/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Vũ Hùng Thanh – Trưởng VPĐD Công ty tại Hà Nội
27	27/QĐ-HĐQT	10/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Lê Trung Thành – Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng
28	28/QĐ-HĐQT	10/05/2013	V/v Bổ nhiệm ông Phan Văn Nở - Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Bình Định
29	29/NQ-HĐQT	07/06/2013	V/v Phê duyệt cho PDIMEX JSC được tái ký Hợp đồng tín dụng vay vốn tín chấp tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Nhà Rồng
30	30/QĐ-HĐQT	17/06/2013	V/v Điều chỉnh giá bán tàu Viễn Đông 3 – trọng tải 6.596 DWT
31	31/NQ-HĐQT	27/08/2013	V/v Phiên họp HĐQT ngày 23/08/2013
32	32/NQ-HĐQT	13/11/2013	V/v Phiên họp HĐQT ngày 08/11/2013
33	33/QĐ-HĐQT	11/12/2013	V/v Nâng ngạch và xếp lương cho cán bộ thuộc Công ty năm 2012
34	34/QĐ-HĐQT	16/12/2013	V/v Nâng bậc lương năm 2013
35	35/QĐ-HĐQT	16/12/2013	V/v Nâng bậc lương chuyên viên chính năm 2013
36	36/QĐ-HĐQT	20/12/2013	V/v Thôi giữ nhiệm vụ Kiểm soát viên
37	37/QĐ-HĐQT	20/12/2013	V/v Cử và giao nhiệm vụ cán bộ
38	38/QĐ-HĐQT	30/12/2013	V/v Tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2013




### Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị

Để nâng cao hiệu quả quản lý, HĐQT Công ty thành lập 03 tiểu ban gồm: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty; Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng, Tiểu ban Quản lý tài chính và kiểm toán. Thành viên của các Tiểu ban đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty.

### Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: không có

**BAN KIỂM SOÁT**

**Các thành viên Ban Kiểm soát**

<b>Ban Kiểm soát</b>	
<p><b>Nguyễn Thị Hiền</b></p> 	<p><b>Trưởng ban</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh năm : 1968</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,008%</li> </ul>
<p><b>Nguyễn Thị Băng Tâm</b></p> 	<p><b>Thành viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Năm sinh : 1961</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Cử nhân Ngữ Văn Anh.</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0,018%</li> </ul>
<p><b>Hoàng Thị Thanh Phương</b></p> 	<p><b>Thành viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Năm sinh : 1957</li> <li>• Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán</li> <li>• Tỷ lệ sở hữu : 0%</li> </ul>

**Về công tác tổ chức nhân sự của ban kiểm soát**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017. Theo đó Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền : Trưởng ban - được bầu thay thế;
2. Bà Nguyễn Thị Băng Tâm : Thành viên từ nhiệm kỳ 2008 - 2012.
3. Bà Hoàng Thị Thanh Phương : được bầu thay thế.

Sau Đại hội, Ban Kiểm soát đã thống nhất bầu trưởng BKS và phân công nhiệm vụ của từng thành viên.

## Những kỳ họp trong năm 2013

4 kỳ với nội dung chính như sau

Kỳ họp	Thời gian	Nội dung
Kỳ 1	17/01/2013	Bàn bạc và xin ý kiến Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của BKS
Kỳ 2	02/04/2013	Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013.
Kỳ 3	24/04/2013	Bầu trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017.
Kỳ 4	22/08/2013	Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2013, thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2013.

## Những công việc triển khai thực hiện

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tháng về tình hình sản xuất kinh doanh của ban điều hành Công ty, thu thập thông tin, giám sát mức độ thận trọng, tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác theo đúng chức năng nhiệm vụ, bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến điều hành sản xuất, quy chế nội bộ Công ty.
- Giám sát quá trình triển khai, thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/04/2013.
- Soát xét, thẩm định, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, minh bạch của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty và kết hợp với Báo cáo kiểm toán BCTC năm 2013 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long (T.D.K), các nội dung này Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành.
- Một số công việc khác theo quy định.

## Đánh giá chung

- Trong năm 2013 của nhiệm kỳ 2013 - 2017, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế của Ban Kiểm soát năm 2013. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013.
- Tuy nhiên, cần tiếp tục rút kinh nghiệm, đúc kết thực tế để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ, đặc biệt giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ những năm tiếp theo của nhiệm kỳ (2013-2017).

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hội đồng Quản trị trong công tác quản lý điều hành hoạt động Công ty

Kể từ ĐHĐCĐ thường niên năm ngày 24/04/2013, HĐQT có 5 thành viên (giảm một thành viên so với nhiệm kỳ 2008-2012) do có một thành viên hết nhiệm kỳ. Có 4 thành viên là Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước thuộc sở hữu của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, chiếm 60% vốn điều lệ. Thành viên HĐQT không nằm trong Ban Điều hành là 02 thành viên, trong đó có một thành viên độc lập. Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

HĐQT đã bảo đảm công tác chỉ đạo, giám sát điều hành hoạt động của Công ty, ban hành các nghị quyết, quyết định theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty bám sát mục tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013.

Trong điều kiện tình hình kinh tế cả nước chưa thật phục hồi, vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, thiếu ổn định, nhất là ngành vận tải biển, chi phí đầu vào ngày càng tăng cao, đặc biệt là nhiên liệu, thời gian phi sản xuất tăng, thu không đủ bù chi, thua lỗ kéo dài, nợ nần chồng chất đã làm cho nhiều doanh nghiệp vận tải biển phá sản hoặc phải bán tài sản để tồn tại.

Năm 2013 là năm đầu tiên trong nhiệm kỳ thứ hai của HĐQT, nhiệm vụ được xác định vô cùng nặng nề với những khó khăn của 2012 chuyển qua. Những khoản nợ, nợ quá hạn, những khoản lỗ, v.v...với những thử thách hiện tại của thị trường vận tải biển khi mà tình trạng cung vượt quá cầu vẫn chưa được cải thiện. Cũng như tất cả các doanh nghiệp vận tải biển, kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong khi những hỗ trợ của Chính phủ, của các Bộ, ngành về mặt cơ chế, chính sách còn hạn hẹp. Trước tình hình đó, HĐQT đã thể hiện sự vững vàng, bản lĩnh, linh hoạt, kinh nghiệm trong công tác quản lý doanh nghiệp, xem xét các vấn đề thấu đáo, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án kinh doanh, tìm biện pháp khắc phục khó khăn. Mặc dù một số chỉ tiêu chính không đạt theo yêu cầu kế hoạch và giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng để duy trì đội tàu hoạt động không bị bắt giữ và kiểm soát được tình hình tài chính, đảm bảo cuộc sống cho người lao động thì đây được coi là một thành công của Công ty.

Trong năm 2013 HĐQT đã họp 6 lần, ban hành 9 Nghị quyết và 29 quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, thi đua khen thưởng.

## Ban điều hành điều hành Công ty

Ban điều hành Công ty hiện nay có 4 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, Điều lệ hoạt động Công ty, cũng như tổ chức thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2013. Các Phó Tổng Giám đốc đã hoàn thành trách nhiệm của mình theo sự thống nhất phân công của Tổng Giám đốc.

Sau ĐHĐCĐ 2013, Tổng Giám đốc đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ quản lý, lao động tại các đơn vị phù hợp, tổ chức điều hành năng động, tích cực, nhạy bén, có trách nhiệm cao và cẩn trọng, kịp thời đưa ra các giải pháp quan trọng phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 đã đề ra.

Năm 2013, Công ty kinh doanh trong điều kiện còn khó khăn hơn năm 2012 và những năm trước đó. Ngay từ đầu năm Tổng Giám đốc đã nhận định tình hình kinh tế cả nước nói chung, tình hình hoạt động vận tải biển nói riêng vẫn còn rất nhiều khó khăn do tình hình kinh tế khủng hoảng kéo dài trong suốt hơn 5 năm qua, dẫn đến một số chi phí sản xuất kinh doanh tồn đọng rất lớn như: phải hạch toán đầy đủ phí khấu hao tài sản cố định, lãi vay lớn, chênh lệch tỷ giá, v.v... làm cho vốn sản xuất kinh doanh thiếu hụt trầm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác tàu. Tình trạng chờ cầu, chờ hàng, chờ kế hoạch, chờ cấp nhiên liệu, v.v... vẫn chưa được cải thiện rõ rệt, lượng tàu dư năm chờ hàng vẫn tiếp tục gây áp lực thị trường cước.

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh cực kỳ khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty đã thể hiện tốt năng lực, kinh nghiệm, có trách nhiệm cao, đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm tăng nguồn thu, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí, tăng cường tìm kiếm nguồn hàng, giảm thiểu thời gian tàu chờ hàng, quản lý tốt nguồn vốn, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, thực hiện cân đối các khoản thu - chi để duy trì tàu hoạt động liên tục, vừa trả nợ tránh khiếm hụt bắt giữ tàu, vừa trả nợ ngân hàng để tiếp tục giãn nợ, khoan nợ, đảo nợ, bán tài sản, ... từng bước tháo gỡ khó khăn về tài chính. Bảo đảm công tác quản lý, khai thác đội tàu trong tình trạng kỹ thuật tốt nhất, các tàu đều có hợp đồng vận chuyển, không có tàu ngừng hoạt động. Bảo đảm công ăn việc làm cho hơn 1.120 cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên, tiền lương, thu nhập và chế độ chính sách người lao động được bảo đảm tốt nhất trong điều kiện khó khăn của Công ty.

Với bề dày kinh nghiệm quý báu của mình, với quyết tâm cao của Ban điều hành cùng sự chung sức, đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty đã hăng hái thi đua, đưa ra nhiều nhóm giải pháp, hạn chế đến mức thấp nhất tác động xấu nêu trên và phấn đấu đạt kết quả cao nhất kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng quá nặng nề từ thị trường vận tải biển thế giới, nên kết quả kinh doanh của Công ty năm 2013 vẫn lỗ.

**Một số chỉ tiêu cơ bản đã thực hiện trong năm 2013**

- Sản lượng vận tải về tấn thực hiện: 1.343.554 tấn, đạt 75% kế hoạch, bằng 84% so cùng kỳ năm trước;
- Sản lượng luân chuyển tấn/km: 11tỷ 930 triệu tấn, đạt 87% kế hoạch, bằng 87% so cùng kỳ năm trước;
- Doanh thu các hoạt động thực hiện: 1.354.600 triệu đồng, đạt 93,47 % kế hoạch, bằng 87,41% so cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế thực hiện (223,49) tỷ đồng;
- Đội tàu vận tải biển tính đến cuối năm 2013 gồm 12 chiếc tổng trọng tải 252.268 DWT, giảm 8% so với cùng kỳ năm 2012, tuổi tàu bình quân là 13,6 (trong đó có 2 tàu trọng tải 6.500 DWT, 10 tàu còn lại từ 22.000 - 28.000 Dwt).

**Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013**

**Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long (T.D.K) kiểm toán. Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long là xét trên những khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập là phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Các số liệu về tình hình tài chính theo báo cáo đã được kiểm toán như sau:

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất:** Các số liệu cuối cùng, cơ bản như bảng B1, B2, sau đây:

*B1 - Đơn vị tính: đồng*

<b>Tài sản</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
A Tài sản ngắn hạn	332.607.781.276	301.645.235.474
B Tài sản dài hạn	2.430.007.901.225	2.717.610.204.989
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.762.615.682.501</b>	<b>3.019.255.440.463</b>

*B2 - Đơn vị tính: đồng*

<b>Nguồn vốn</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
A Nợ phải trả	2.448.743.010.057	2.481.601.602.622
B Vốn chủ sở hữu	305.572.189.546	529.227.333.694
C Lợi ích cổ đông thiểu số	8.300.482.898	8.426.504.147
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.762.615.682.501</b>	<b>3.019.255.440.463</b>

**Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	2013	2012
Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	12,04	9,99
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	87,96	90,01
Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	88,64	82,19
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	11,06	17,53

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

*B3 - Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	2013	2012
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.354.598.291.695	1.549.689.361.691
2 Lợi nhuận thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-117.211.687.011	103.520.413.395
3 Doanh thu hoạt động tài chính	10.677.141.934	10.665.961.989
4 Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	-237.997.890.304	-127.278.783.975
5 Thu nhập khác	91.083.997.752	8.398.783.332
6 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-223.492.870.761	-124.577.498.174
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành	289.035.864	121.788.435
8 Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	-223.717.781.717	-124.699.286.609
9 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-61.646.798	272.487.547
10 Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	-223.656.134.919	-124.971.774.156
11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-3.791,87	-2.113,57

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

*B4 - Đơn vị tính: đồng*

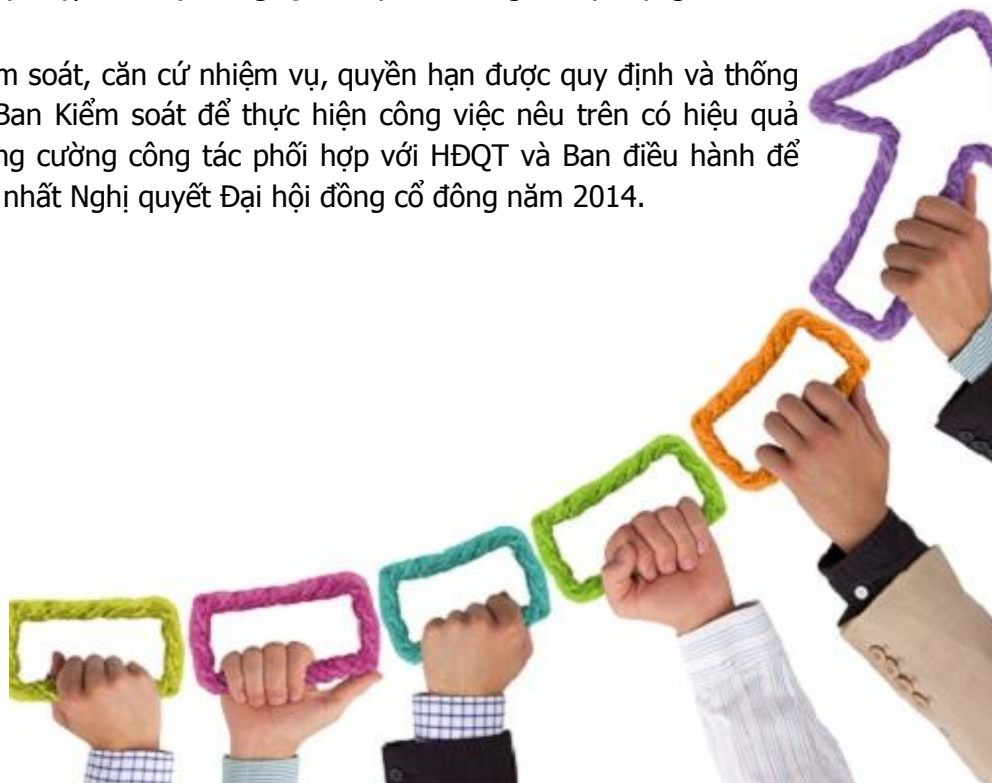
Chỉ tiêu	2013	2012
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	18.086.607.263	21.954.748.014
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	61.053.832.718	-22.548.244.742
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-52.281.880.234	-132.795.763.051
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	26.858.559.747	-133.389.259.779
Tiền và tương đương tiền đầu năm	44.281.020.522	176.583.837.773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-17.280.504.408	10.864.472.528
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>53.859.075.861</b>	<b>44.281.020.522</b>

## Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành công ty

- Ban Kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình, được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty.
- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp.
- Ban Kiểm soát có kiến nghị kịp thời đối với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị công ty và đề phòng rủi ro.

### **Phương hướng hoạt động năm 2014**

- Tiếp tục bám sát các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 để có kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình thực hiện theo các quy định hiện hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2014.
- Tiến hành thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất của năm 2014; cũng như giám sát, thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban Kiểm soát.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Các thành viên Ban Kiểm soát, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và thống nhất phân công trong Ban Kiểm soát để thực hiện công việc nêu trên có hiệu quả cao nhất. Đồng thời tăng cường công tác phối hợp với HĐQT và Ban điều hành để thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.





**THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD VÀ BKS**

Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Huỳnh Hồng Vũ	Chủ tịch Hội Đồng quản trị	154.727.776	
2	Trương Đình Sơn	Phó chủ tịch Hội Đồng quản trị	123.782.219	
3	Huỳnh Nam Anh	Thành viên	108.309.444	
4	Phạm Thị Cẩm Hà	Thành viên	108.309.444	
5	Nguyễn Minh Cường	Thành viên	108.309.444	
6	Tô Thị Thu Vân	Thành viên	33.524.444	04 tháng (01-04/2013)
1	Vũ Minh Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát	33.524.444	04 tháng (01 - 04/2013)
2	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	74.785.000	08 tháng (05 - 12/2013)
3	Nguyễn Thị Băng Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	77.363.888	
4	Lê Thị Hồng Ánh	Thành viên Ban Kiểm soát	23.946.032	04 tháng (01 - 04/2013)
5	Hoàng Thị Thanh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	53.417.856	08 tháng (05 - 12/2013)
<b>Tổng cộng</b>			<b>899.999.991</b>	

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Giám đốc

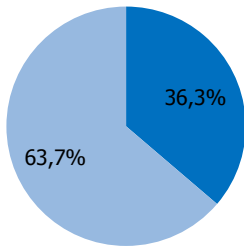
TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương
1	Huỳnh Hồng Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	634.887.200
1	Trương Đình Sơn	Tổng Giám đốc	552.788.640
2	Huỳnh Nam Anh	Phó Tổng Giám đốc	447.997.280
3	Phạm Thị Cẩm Hà	Phó Tổng Giám đốc	447.997.280
4	Dương Đình Ninh	Phó Tổng Giám đốc	447.997.280
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.531.667.680</b>

**THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG**

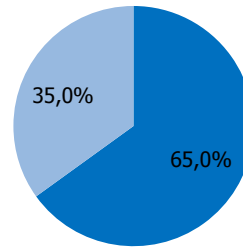
Số lượng cổ phiếu Công ty đăng ký phát hành : 58.999.337 cổ phần  
 Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ  
 Số cổ phiếu ưu đãi : không có  
 Số cổ phiếu phổ thông : 58.999.337 cổ phần  
 Cổ phiếu đang lưu hành : 58.999.337 cổ phần  
 Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 58.999.337 cổ phần  
 Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : không

**Cơ cấu cổ đông đến ngày 19/03/2014**

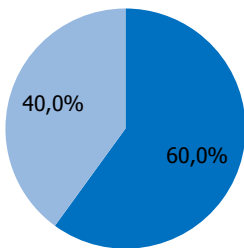
**Cơ cấu cổ đông**



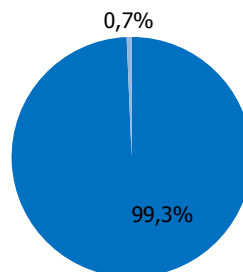
■ Cổ đông cá nhân ■ Cổ đông tổ chức



■ Cổ đông lớn ■ Cổ đông nhỏ



■ Cổ đông nhà nước ■ Cổ đông khác



■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không có**

Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không có**

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **không có**

Thông tin về cổ đông nội bộ và người có liên quan nắm giữ cổ phiếu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
<b>1</b>	<b>Huỳnh Hồng Vũ</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>		<b>45.475</b>	<b>0,0771</b>
1.2	Vũ Thị Liên Hương		Vợ	29.500	0,0500
<b>2</b>	<b>Trương Đình Sơn</b>	<b>Phó Chủ tịch HĐQT - TGĐ</b>		<b>2.975.078</b>	<b>5,0420</b>
<b>3</b>	<b>Huỳnh Nam Anh</b>	<b>Thành viên HĐQT - Phó TGĐ</b>		<b>96.962</b>	<b>0,1643</b>
<b>4</b>	<b>Phạm Thị Cẩm Hà</b>	<b>Thành viên HĐQT - Phó TGĐ</b>		<b>117.248</b>	<b>0,1987</b>
4.3	Nguyễn Gia Hiến		Chồng	9.000	0,0153
<b>6</b>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b>	<b>Trưởng BKS</b>		<b>4.720</b>	<b>0,0080</b>
6.1	Lê Phan Linh		Chồng	7.090	0,0120
<b>7</b>	<b>Nguyễn Thị Băng Tâm</b>	<b>Thành viên Ban KSoát</b>		<b>10.620</b>	<b>0,0180</b>
<b>9</b>	<b>Dương Đình Ninh</b>	<b>Phó TGĐ</b>		<b>20.207</b>	<b>0,0342</b>
9.1	Từ Thị Cúc	Trưởng Trạm Y tế Cty	Vợ	1.622	0,0027
<b>10</b>	<b>Mai Thị Thu Vân</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		<b>8.002</b>	<b>0,0136</b>
10.2	Nguyễn Thị Ái Minh		Mẹ	1.000	0,0017
10.3	Phan Văn Phúc		Chồng	1.700	0,0029
10.4	Mai Thế Anh		Em ruột	2.500	0,0042
10.5	Mai Thế Dũng		Em ruột	7	0
<b>11</b>	<b>Đoàn Thị Thu Hòa</b>	<b>Người được UQCBTT</b>		<b>18.800</b>	<b>0,0319</b>

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không có**



## PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K**  
**THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY**

Trụ sở chính tại Hà Nội	: Tầng KT, Toà nhà cảnh sát 113, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	- Tel: (04) 44 500 668	- Fax: (04) 44 500 669
Chi nhánh Miền nam	: C14, Quang Trung, phường 11	- Tel: (08)3 589 7462	- Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM	: Số 28 Đặng Tắt, quận 1, TP. HCM	- Tel: (08)3 848 0763	- Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng	- Tel: (0511)3 651 818	- Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn	: Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu	- Tel: (025)3 718 545	- Fax: (025)3 716 264

Số: ~~08.3~~ /2013 / BCKT-TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2013  
 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam*

Kính gửi

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam, được lập ngày 21 tháng 03 năm 2014, từ trang 8 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc mục " Các sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính": Năm 2013, Công ty đã ghi nhận thiếu chi phí lãi vay giá trị là 119.672.794.563 đồng và chi phí khấu hao tài sản cố định là 8.703.991.345 đồng vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K



**Từ Quỳnh Hạnh**  
**Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0313-2013-045-1

**Phan Văn Thuận**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2024-2013-045-1

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>332.607.781.276</b>	<b>301.645.235.474</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V. 1</b>	<b>53.859.075.861</b>	<b>44.281.020.522</b>
1 . Tiền	111		21.859.075.861	12.281.020.522
2 . Các khoản tương đương tiền	112		32.000.000.000	32.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>113.478.795.905</b>	<b>111.021.529.766</b>
1 . Phải thu khách hàng	131	<b>V. 2</b>	68.095.461.829	66.963.800.646
2 . Trả trước cho người bán	132	<b>V. 3</b>	50.581.117.608	47.060.012.652
3 . Các khoản phải thu ngắn hạn khác	138	<b>V. 4</b>	3.111.719.949	2.787.283.299
4 . Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(8.309.503.481)	(5.789.566.831)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>103.220.941.355</b>	<b>87.071.570.430</b>
1 . Hàng tồn kho	141	<b>V. 5</b>	103.220.941.355	87.146.351.751
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(74.781.321)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>62.048.968.155</b>	<b>59.271.114.756</b>
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	<b>V. 6</b>	13.010.014.592	17.957.777.004
2 . Thuế GTGT được khấu trừ	152		29.675.252.251	27.013.903.020
3 . Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	<b>V. 7</b>	45.918.490	169.566.946
4 . Tài sản ngắn hạn khác	158	<b>V. 8</b>	19.317.782.822	14.129.867.786

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

				<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.430.007.901.225</b>		<b>2.717.610.204.989</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>362.010.720</b>		<b>423.297.453</b>
1 . Phải thu dài hạn khác	218	V. 9	362.010.720		423.297.453
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.395.878.448.507</b>		<b>2.666.867.083.299</b>
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V. 10	2.370.598.789.819		2.659.365.324.716
- Nguyên giá	222		3.771.726.041.821		4.062.442.728.415
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.401.127.252.002)		(1.403.077.403.699)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	V. 11	3.688.729.919		4.641.244.614
- Nguyên giá	228		7.599.224.547		7.609.224.547
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.910.494.628)		(2.967.979.933)
3 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V. 12	21.590.928.769		2.860.513.969
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>		<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>		<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.767.441.998</b>		<b>50.319.824.237</b>
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V. 13	32.424.939.798		48.977.322.037
2 . Tài sản dài hạn khác	268	V. 14	1.342.502.200		1.342.502.200
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.762.615.682.501</b>		<b>3.019.255.440.463</b>



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.448.743.010.057</b>	<b>2.481.601.602.622</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>629.302.820.780</b>	<b>792.264.931.522</b>
1 . Vay và nợ ngắn hạn	311	V. 15	308.765.822.847	473.166.455.831
2 . Phải trả người bán	312	V. 16	200.586.478.849	198.536.161.024
3 . Người mua trả tiền trước	313	V. 17	390.816.589	252.398.719
4 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V. 18	1.195.406.167	10.934.760.228
5 . Phải trả người lao động	315		39.097.453.576	47.274.440.119
6 . Chi phí phải trả	316	V. 19	48.534.107.745	41.381.095.329
7 . Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V. 20	26.922.358.976	15.993.349.577
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.810.376.031	4.726.270.695
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.819.440.189.277</b>	<b>1.689.336.671.100</b>
1 . Phải trả dài hạn người bán	331	V. 21	6.898.298.464	6.895.035.901
2 . Phải trả dài hạn khác	333	V. 22	8.404.589.178	8.404.589.178
3 . Vay và nợ dài hạn	334	V. 23	1.780.413.858.043	1.668.295.105.293
4 . Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V. 24	-	64.124.908
5 . Doanh thu chưa thực hiện	338	V. 25	23.723.443.592	5.677.815.820
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>305.572.189.546</b>	<b>529.227.333.694</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V. 26</b>	<b>305.572.189.546</b>	<b>529.227.333.694</b>
1 . Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		589.993.370.000	589.993.370.000
2 . Thặng dư vốn chủ sở hữu	412		88.258.000	88.258.000
3 . Vốn khác của chủ sở hữu	413		306.000.000	-
7 . Quỹ đầu tư phát triển	417		5.036.239.588	5.019.466.659
8 . Quỹ dự phòng tài chính	418		5.073.245.457	5.055.589.742
9 . Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		4.974.534.903	4.889.309.186
10 . Lợi nhuận chưa phân phối	420		(299.899.458.402)	(75.818.659.893)
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỀU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V. 27</b>	<b>8.300.482.898</b>	<b>8.426.504.147</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.762.615.682.501</b>	<b>3.019.255.440.463</b>

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

(Tiếp theo)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 . Nợ khó đòi đã xử lý			1.826.561.550	1.826.561.550
2 . Ngoại tệ các loại:				
+ Dollar Mỹ (USD)			810.798,54	425.540,84
+ Euro (EUR)			0,38	6.365,73



Lê Kim Phượng  
 Lập biểu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2014



Mai Thị Thu Vân  
 Kế toán trưởng




Trương Đình Sơn  
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2013

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI 28	1.354.598.291.695	1.549.689.361.691
2. Các khoản giảm trừ	02	VI 29	32.440.099.033	36.525.062.840
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI 30	1.322.158.192.662	1.513.164.298.851
4. Giá vốn hàng bán	11	VI 31	1.439.369.879.673	1.409.643.885.456
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(117.211.687.011)	103.520.413.395
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI 32	10.677.141.934	10.665.961.989
7. Chi phí tài chính	22	VI 33	51.739.684.564	142.999.811.154
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>22.621.410.363</i>	<i>134.197.690.159</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI 34	29.160.062.779	40.598.046.629
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI 35	50.563.597.884	57.867.301.576
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(237.997.890.304)	(127.278.783.975)
11. Thu nhập khác	31	VI 36	91.083.997.752	8.398.783.332
12. Chi phí khác	32	VI 37	76.578.978.209	5.697.497.531
13. Lợi nhuận khác	40		14.505.019.543	2.701.285.801
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(223.492.870.761)	(124.577.498.174)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI 38	289.035.864	121.788.435
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI 39	(64.124.908)	-
17. Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(223.717.781.717)	(124.699.286.609)
18. Lợi ích cổ đông thiểu số			(61.646.798)	272.487.547
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ			(223.656.134.919)	(124.971.774.156)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI 40	(3.791,87)	(2.113,57)



Lê Kim Phượng

Lập biểu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2014



Mai Thị Thu Vân

Kế toán trưởng




Trương Đình Sơn

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp trực tiếp)  
 Năm 2013

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.301.838.662.065	1.454.968.775.916
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và DV	02	(1.007.965.639.156)	(1.085.349.895.314)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(210.990.204.312)	(213.683.466.616)
4	Tiền chi trả lãi vay	04	(19.607.934.903)	(98.504.844.685)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.931.744.106)	(536.231.530)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	25.789.923.079	43.408.661.720
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(69.046.455.404)	(78.348.251.477)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>18.086.607.263</b>	<b>21.954.748.014</b>
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(32.017.339.581)	(29.575.230.964)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	89.712.043.635	1.044.958.866
7	Tiền thu lợi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.359.128.664	5.982.027.356
	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>61.053.832.718</b>	<b>(22.548.244.742)</b>
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	725.038.359.854	1.088.371.157.723
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(777.320.240.088)	(1.218.646.920.774)
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.520.000.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(52.281.880.234)</b>	<b>(132.795.763.051)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>26.858.559.747</b>	<b>(133.389.259.779)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>44.281.020.522</b>	<b>176.583.837.773</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(17.280.504.408)	1.086.442.528
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>53.859.075.861</b>	<b>44.281.020.522</b>

Lê Kim Phượng  
 Lập biểu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2014

Mai Thị Thu Vân  
 Kế toán trưởng

Trương Đình Sơn  
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013*

### I ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2137/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103008926 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007, cấp lại lần thứ 6 ngày 17 tháng 07 năm 2012 với mã số doanh nghiệp là 0300448709.

*Theo đó:*

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam  
 Tên Tiếng Anh : VIETNAM SEA TRANSPORT AND CHARTERING JOINT STOCK  
 COMPANY

Tên viết tắt : VITRANSCHART JSC

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 589.993.370.000 đồng

*(Năm trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng)*

#### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại : 08 39 404 271/125  
 Fax : 08 39 404 711  
 Website : <http://www.vitranschart.com.vn>  
 Email : [vtc-hcm@vitranschart.com.vn](mailto:vtc-hcm@vitranschart.com.vn)

Hiện tại, Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với mã cổ phiếu VST.

Khối lượng niêm yết : 58.999.337  
 Ngày niêm yết : 20/2/2009  
 Ngày chính thức giao dịch : 26/2/2009

#### Danh sách và địa chỉ các đơn vị trực thuộc:

##### Tên đơn vị

##### Thông tin về đơn vị trực thuộc

- a. Trung tâm Đào tạo, môi giới và Xuất khẩu thuyền viên Phía Nam (SCC) Địa chỉ: Số 36 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường ĐaKao, Q1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Mã chi nhánh: 0300448709-003
- b. CN Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam tại Hải Phòng Địa chỉ: Số 5A Võ Thị Sáu, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng

*(Đến tháng 4/2013 đã có quyết định Mã chi nhánh: 0300448709-007*

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

giải thể số 13/QĐ-HĐQT và Văn bản số 1947/TBGT-ĐKKD ngày 08/11/2013 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng)

- c. CN Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam tại Tp Đà Nẵng Địa chỉ: Tòa nhà Savico, số 66 Võ Văn Tần, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng  
 Mã chi nhánh: 0300448709-006
- d. CN Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam tại Tp Quy Nhơn Địa chỉ: Lô C2-C3 Cụm CN Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
 Mã chi nhánh: 0300448709-008
- e. CN Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam tại Bà Rịa - Vũng Tàu Số 65/31 Đố Lương, Phường 11 Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
 Mã chi nhánh: 0300448709-005
- f. VP Đại diện tại Hà Nội P1101, Tòa Nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

**Danh sách và địa chỉ các công ty con:**

- | <u>Tên công ty</u>   | <u>Thông tin về công ty con</u>  |
|--|--|
| g. Công ty TNHH MTV Sửa chữa tàu biển Phương Nam           | Số 428 Nguyễn Tất Thành, P18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh<br>Mã số doanh nghiệp: 0309518598  |
| h. Công ty CP Cung ứng dịch vụ hàng hải và XNK Phương Đông | Số 438 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh<br>Mã số doanh nghiệp: 0306291349 |

**2. Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh:**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
- Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế. Dịch vụ tiếp vận. Dịch vụ khai thuê hải quan. Cho thuê kho bãi, container. Dịch vụ đại lý tàu biển. Môi giới thuê tàu biển. Căn hàng hóa liên quan đến vận tải;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Xuất khẩu lao động;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Sửa chữa tàu biển;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị, phụ tùng ngành vận tải biển, vật tư, hóa chất, sơn phục vụ sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển;

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2013

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán nguyên vật liệu ngành xây dựng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)/.

## II KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán:

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (đồng).

## III CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính và các thông tư bổ sung, sửa đổi kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hình thức Kế toán máy, Công ty sử dụng phần mềm kế toán trong hệ thống phần mềm ERP - SAP để ghi chép kế toán.

## III CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

### 1. Ước tính kế toán:

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tuân thủ với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành về kế toán có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm kết thúc niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính và giả định đặt ra.

### 2. Tiền và tương đương tiền:

*Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:* là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

### 3. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng TMCP tại thời điểm hạch toán, riêng ngoại tệ nhận về tài khoản ngân hàng áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Chênh lệch tỷ giá nếu có được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

- Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá theo hướng dẫn tại thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ tài chính. Tỷ giá sử dụng đánh giá lại số dư tại thời điểm 31/12/2013 là 21.084 đồng/USD.

#### 4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Dự phòng tổn thất hàng tồn kho nếu có được tính và trích lập như sau:  
 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Mức trích lập dự phòng hàng tồn kho được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.
- Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu không được khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính năm.



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2013

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ và khấu hao TSCĐ:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính):

Tài sản cố định được hạch toán ban đầu theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá của TSCĐ bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển, lắp đặt chạy thử, thuế nhập khẩu (nếu có) và các chi phí khác để đưa TSCĐ vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao và khấu trừ tài sản cố định (hữu hình, vô hình):

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và công văn 7136/TC/TCĐN ngày 28/6/2004 về việc các Doanh nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam được phép sử dụng khung thời gian khấu hao cho tàu đóng mới là 20 năm tương đương tỷ lệ khấu hao 5%/năm, không thực hiện khấu hao nhanh như trước. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 20 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm

- \* Lãi, lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được hạch toán như một khoản lãi hoặc lỗ trong kỳ phát sinh nghiệp vụ.
- \* Công ty đang triển khai Quyết định 276/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 04/02/2013 về việc Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, do đó Công ty chưa hạch toán đủ 8,7 tỷ khấu hao đội tàu vào giá vốn năm tài chính 2013.

#### 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: Ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc kể từ ngày góp vốn đầu tư, hoặc ngày mua cổ phiếu, trái phiếu.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn: Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền".
  - Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn.
  - Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác:
- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền".
  - Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 39 404 271/125

Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2013

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn: Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

Thanh lý khoản đầu tư: Phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước: Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn. Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- + Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- + Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Chi phí khác: Chi phí phát sinh trong kỳ ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính được ghi nhận là chi phí khác.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Chi phí trả trước ngắn hạn được phân bổ trong 1 năm, chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong 2 đến 3 năm.

#### 10. Ghi nhận chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, chi phí bảo hành sản phẩm

- Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Đối với những TSCĐ đặc thù, việc sửa chữa có tính chu kỳ thì chi phí sửa chữa lớn những tài sản này được trích trên cơ sở dự toán hoặc theo kế hoạch đã thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của CSH: Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn góp thực tế. Vốn góp của cổ đông bao gồm góp theo mệnh giá và phần cao hơn mệnh giá - Thặng dư vốn cổ phần.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận chưa phân phối được ghi nhận từ kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước.

Nguyên tắc ghi nhận quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác: Được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:**

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng Được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- + Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- + Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng; và
- + Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- + Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán; và
- + Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:**

- Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUẾ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

- + Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.
- + Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

- + Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.
- + Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

**14. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- + Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn.
  - + Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

**15. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính:**

**Các công ty con:**

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

**Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất:**

Các số dư nội bộ về công nợ phải thu, phải trả nội bộ; toàn bộ thu nhập, chi phí và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tên Công ty con	Nơi thành lập	Vốn điều lệ	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH MTV Sửa chữa tàu biển Phương Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	5.500.000.000	100%
Công ty CP Cung ứng dịch vụ hàng hải và XNK Phương Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	18.540.000.000	56,67%

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: Đồng		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>1 Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
- Tiền mặt	339.229.696	354.869.316
- Tiền gửi ngân hàng	21.519.846.165	11.926.151.206
- Các khoản tương đương tiền (*)	32.000.000.000	32.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>53.859.075.861</b>	<b>44.281.020.522</b>
<i>(*) Tiền gửi ngân hàng tại NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CN Mạc Thị Bưởi - TP Hồ Chí Minh. Khoản này doanh nghiệp đang tạm thời chưa sử dụng do được cầm cố để vay các khoản vốn lưu động tại ngân hàng này.</i>		
<b>2 Phải thu khách hàng</b>		
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khách hàng nước ngoài	34.003.867.469	27.095.121.488
- Phải thu khách hàng trong nước	5.927.461.474	7.271.878.991
- Phải thu khách hàng SSR	2.095.193.213	2.256.474.569
- Phải thu khách hàng Pdimex	26.068.939.673	30.340.325.598
<b>Cộng</b>	<b>68.095.461.829</b>	<b>66.963.800.646</b>
<b>3 Trả trước cho người bán</b>		
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trả trước cho người bán nước ngoài	48.396.881.100	41.672.476.684
- Trả trước cho người bán trong nước	339.711.128	3.517.432.473
- Trả trước người bán SSR	-	25.578.115
- Trả trước người bán Pdimex	1.844.525.380	1.844.525.380
<b>Cộng</b>	<b>50.581.117.608</b>	<b>47.060.012.652</b>
<b>4 Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>		
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khác	3.111.719.949	2.787.283.299
+ Phải thu khác của Văn phòng Công ty	2.442.739.920	2.152.521.781
<i>BH Hoàn 10% phí thân tàu 2012</i>	<i>1.251.895.905</i>	<i>1.293.349.686</i>
<i>Tài liệu khai thác an toàn tàu VTC PIONEER 1</i>	<i>79.200.000</i>	<i>79.200.000</i>
<i>Logo Cty Vitranschart (10 cái)</i>	<i>33.600.000</i>	<i>42.000.000</i>
<i>Chi phí công trình nhà 428NTT</i>	<i>602.718.015</i>	<i>587.662.396</i>
<i>Ban đóng mới</i>	<i>78.453.488</i>	<i>78.453.488</i>

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

<i>VTC Planet</i>	247.283.860	30.836.363
<i>Viễn Đông 3</i>	92.303.636	16.722.727
<i>Phải thu khác</i>	57.285.016	24.297.121
+ Trung tâm SCC	363.792.221	162.969.934
+ CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Hải Phòng	-	2.000.000
+ CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Đà Nẵng	2.592.983	5.800.000
+ CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Quy Nhơn	171.443.006	268.183.162
+ CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Vũng Tàu	8.458.195	8.457.395
+ Phải thu khác SSR	36.023.852	40.684.902
+ Phải thu khác Pdimex	86.669.772	146.666.125
<b>Cộng</b>	<b>3.111.719.949</b>	<b>2.787.283.299</b>
<b>5 Hàng tồn kho</b>		
	đồng	đồng
- Nguyên vật liệu	83.676.953.525	64.705.994.180
- Công cụ dụng cụ	18.974.052.591	22.225.701.068
- Chi phí SXKD dở dang	569.935.239	214.656.503
<b>Cộng</b>	<b>103.220.941.355</b>	<b>87.146.351.751</b>
<b>6 Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ, dụng cụ	42.320.715	163.846.809
- Chi phí bảo hiểm đội tàu, CNV, hỏa hoạn	1.095.793.171	3.264.761.280
- Chi phí phụ tùng, sửa chữa thường xuyên	10.998.889.309	13.791.414.636
- Chi phí phân bổ khác	68.863.353	65.597.500
- Chi phí trả trước ngắn hạn các chi nhánh	568.592.281	450.440.220
- Chi phí trả trước ngắn hạn Pdimex	235.555.763	221.716.559
<b>Cộng</b>	<b>13.010.014.592</b>	<b>17.957.777.004</b>
<b>7 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>		
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	87.272	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	45.615.857	155.730.214
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	215.361	13.836.732
<b>Cộng</b>	<b>45.918.490</b>	<b>169.566.946</b>
<b>8 Tài sản ngắn hạn khác</b>		
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tạm ứng	18.921.259.568	13.655.794.015
+ Tạm ứng của Văn phòng Công ty	18.683.344.321	13.560.557.529

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

Tàu VTC PHOENIX	2.693.415.000	824.537.000
Tàu VTC LIGHT	-	2.323.584.130
Tàu VTC GLORY	843.538.000	792.660.000
Tàu VTC ACE	2.926.231.406	539.629.006
Tàu VTC SKY	471.500.000	208.650.000
Tàu VTC PLANET	737.670.000	925.816.000
Tàu VTC OCEAN	711.143.904	1.381.250.000
Tàu VTC DRAGON	2.129.349.201	187.772.000
Tàu VTC GLOBE	1.230.273.000	-
Tàu VTC SUN	2.370.374.293	-
Tàu VTC Tiger	2.174.268.660	-
Tạm ứng khác	2.395.580.857	6.376.659.393
+ Tạm ứng của các chi nhánh Công ty	237.915.247	95.236.486
+ Tạm ứng của Pdimex	92.432.832	183.940.763
+ Tạm ứng của SSR	256.926.722	141.002.008
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	47.163.700	149.131.000
<b>Cộng</b>	<b>19.317.782.822</b>	<b>14.129.867.786</b>
<b>9 Phải thu dài hạn khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Các khoản phải thu dài hạn khác	362.010.720	423.297.453
Thuế GTGT tiền thuê đất tại Quy Nhơn	362.010.720	423.297.453
<b>Cộng</b>	<b>362.010.720</b>	<b>423.297.453</b>
<b>10 Tài sản cố định hữu hình</b>		<i>Phụ lục số 1</i>
<b>11 Tài sản cố định vô hình</b>		<i>Phụ lục số 2</i>
<b>12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Mua sắm tài sản cố định	230.230.375	-
- Xây dựng cơ bản	79.177.527	79.177.527
Dự án đóng tàu 56.000 DWT	79.177.527	79.177.527
- Sửa chữa lớn tài sản cố định	21.281.520.867	2.781.336.442
Sửa chữa định kỳ tàu Viễn Đông 3	-	2.781.336.442
Sửa chữa định kỳ tàu VTC Globe	8.654.585.935	-
Sửa chữa định kỳ tàu VTC Glory	3.041.500.712	-
Sửa chữa định kỳ tàu VTC Ocean	9.585.434.220	-
<b>Cộng</b>	<b>21.590.928.769</b>	<b>2.860.513.969</b>

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**13 Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí thuê đất tại Quy Nhơn	8.137.115.621	8.351.250.245
- Sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	23.727.459.439	39.954.885.447
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	289.619.509	427.795.902
- Chi phí chờ phân bổ khác	165.095.844	170.458.511
- Chi phí trả trước dài hạn các chi nhánh	52.395.321	70.660.000
- Chi phí trả trước dài hạn SSR	28.588.981	-
- Chi phí trả trước dài hạn Pdimex	24.665.083	2.271.932
<b>Cộng</b>	<b>32.424.939.798</b>	<b>48.977.322.037</b>

**14 Tài sản dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.342.502.200	1.342.502.200
<i>Công ty kho bãi TP Hồ Chí Minh</i>	<i>220.002.200</i>	<i>220.002.200</i>
<i>Công ty Viễn thông Quốc tế</i>	<i>22.000.000</i>	<i>22.000.000</i>
<i>Công ty Thông tin điện tử Hàng Hải</i>	<i>23.000.000</i>	<i>23.000.000</i>
<i>Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam</i>	<i>38.000.000</i>	<i>38.000.000</i>
<i>Cty TNHH TM-DV-TB Mây Hương Lâm</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.500.000</i>
<i>Ký quỹ xuất khẩu lao động của TT SCC</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
<i>Ký quỹ, ký cược dài hạn của Pdimex</i>	<i>38.000.000</i>	<i>38.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>1.342.502.200</b>	<b>1.342.502.200</b>

**15 Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vay ngắn hạn	308.591.342.847	472.991.975.831
<i>Ngân hàng NNo và PTNT CN Mạc Thị Bưởi</i>	<i>31.802.060.466</i>	<i>31.906.269.410</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) -SGD</i>	<i>2.339.719.276</i>	<i>106.833.830.281</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Tp HCM</i>	<i>135.945.407.928</i>	<i>149.688.684.614</i>
<i>Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN - CN Tp HCM</i>	<i>98.984.088.127</i>	<i>136.784.945.531</i>
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</i>	<i>32.454.766.394</i>	<i>40.004.295.170</i>
<i>Vay ngắn hạn của SSR</i>	<i>500.000.000</i>	<i>900.000.000</i>
<i>Vay ngắn hạn của Pdimex</i>	<i>6.565.300.656</i>	<i>6.873.950.825</i>
- Nợ dài hạn đến hạn trả	174.480.000	174.480.000
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả của Pdimex</i>	<i>174.480.000</i>	<i>174.480.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>308.765.822.847</b>	<b>473.166.455.831</b>

- Vay vốn lưu động tại Ngân hàng Nông nghiệp và PT Nông thôn - CN Mạc Thị Bưởi : Hợp đồng tín dụng số 1900-LAV-201300154 ngày 8/4/2013, hạn mức tín dụng được cấp: 1.600.000USD, thời gian hiệu lực là 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng, lãi suất hiện tại 4,5%/năm, bảo đảm bằng tài sản theo các Hợp đồng bảo đảm tiền vay được ký giữa hai bên.



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

- **Vay vốn lưu động tại Ngân hàng TM Cổ phần Á Châu - Sở Giao dịch :** Tài sản thế chấp là tàu VTC Sun và tàu VTC Planet, hạn mức tín dụng là 5.000.000 USD và 3 tỷ đồng, lãi suất cho vay do ngân hàng quy định theo từng kỳ. Hợp đồng hạn mức thấu chi số SGD.DN.02.100312/NMLC ngày 22/03/2012 trị giá 3.000.000.000 VND, hợp đồng sửa đổi bổ sung số SGD.DN.02.100312/MNLC/SĐBS-02 ngày 31/5/2013, hợp đồng sửa đổi bổ sung số SGD.DN.01.130312/MNLC/SĐBS-03 ngày 31/05/2013.
- **Vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN TPHCM :** Tài sản thế chấp là tàu VTC Ace và tàu VTC Tiger. Hợp đồng tín dụng số 214/2013/HỆTDHM-VTC ngày 28/06/2013 trị giá 200.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất theo từng lần giải ngân, thế chấp bằng trị giá 02 tàu trên.
- **Vay vốn lưu động tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN TPHCM :** Tài sản thế chấp là tàu VTC Ocean, hạn mức tín dụng là 150 tỷ đồng, lãi suất cho vay do ngân hàng quy định theo từng kỳ. Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 16/1/2013, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 ngày 29/3/2013, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 3/5/2013 của Hợp đồng cho vay theo HM số 02/CV-0080/KH ngày 2/11/2011.
- **Vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng :** Hợp đồng tín dụng số LD1305400015 ngày 22/3/2013 hạn mức 40 tỷ, thời hạn của hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất theo mỗi lần vay vốn, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, cầm cố bằng toàn bộ cổ phần của Cty Cổ phần Cung ứng dịch vụ hàng hải và XNK Phương Đông là 1.020.000 cổ phiếu theo Hợp đồng cầm cố số 1305400015/HỆTC/VPB02 ngày 22/3/2013.

**16 Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả người bán nước ngoài	122.843.685.016	117.158.060.007
- Phải trả người bán trong nước	73.277.904.600	67.025.349.358
- Phải trả người bán SSR	446.921.950	1.254.322.188
- Phải trả người bán Pdimex	4.017.967.283	13.098.429.471
<b>Cộng</b>	<b>200.586.478.849</b>	<b>198.536.161.024</b>

**17 Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Người mua trả tiền trước nước ngoài	24.990.916	33.353.751
- Người mua trả tiền trước trong nước	365.825.673	219.044.968
<b>Cộng</b>	<b>390.816.589</b>	<b>252.398.719</b>

**18 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	342.342.871	335.837.022
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	13.746.708
- Thuế xuất nhập khẩu	-	1.734.148
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.855.330	7.193.490.586
- Thuế thu nhập cá nhân	746.099.966	3.139.905.364

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 39 404 271/125

Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2013

- Thuê nhà đất và tiền thuê đất	-	250.046.400
- Các loại thuế khác	63.108.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.195.406.167</b>	<b>10.934.760.228</b>
<b>19 Chi phí phải trả</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- VTC - cảng phí nước ngoài	26.136.137.591	23.198.890.820
- Tiền ăn của thuyền viên	9.558.893.312	8.749.395.344
- Lãi vay phải trả	3.908.746.141	7.911.952.730
- Trích trước phân bổ CP SCL, khác	2.911.663.089	386.296.728
- Trung tâm ĐT MG & XKTVPN (SCC)	303.566.456	398.358.881
- CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Hải Phòng	-	51.210.000
- CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Quy Nhơn	11.714.545	1.493.909
- Chi phí phải trả SSR	72.108.000	-
- Chi phí phải trả Pdimex	5.631.278.611	683.496.917
<b>Cộng</b>	<b>48.534.107.745</b>	<b>41.381.095.329</b>
<b>20 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Tài sản thừa chờ giải quyết	27.756.915	-
- Kinh phí công đoàn	7.592.556.713	7.735.237.540
- Bảo hiểm xã hội	5.484.352.545	4.841.418.088
- Bảo hiểm y tế	855.118.079	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.958.421.937	3.416.693.949
<i>Giữ hộ các tàu</i>	<i>2.358.374.011</i>	<i>2.397.642.594</i>
<i>Phí công đoàn</i>	<i>107.849.574</i>	<i>6.326.916</i>
<i>Thuyền viên tàu tạm gửi</i>	<i>9.184.934.234</i>	<i>164.319.286</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>443.586.151</i>	<i>16.209.899</i>
<i>Phải trả khác của các chi nhánh</i>	<i>863.677.967</i>	<i>832.195.254</i>
- Bảo hiểm thất nghiệp	4.152.787	-
<b>Cộng</b>	<b>26.922.358.976</b>	<b>15.993.349.577</b>
<b>21 Phải trả dài hạn người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Tiền thuê đất tại Quy Nhơn	6.898.298.464	6.895.035.901
<b>Cộng</b>	<b>6.898.298.464</b>	<b>6.895.035.901</b>

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2013

**22 Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả các khoản khác dài hạn	8.404.589.178	8.404.589.178
<i>Phải trả Công ty Đóng tàu Bạch Đằng tàu Phoenix</i>	<i>8.404.589.178</i>	<i>8.404.589.178</i>
<b>Cộng</b>	<b>8.404.589.178</b>	<b>8.404.589.178</b>

**23 Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Vay dài hạn</b>	<b>1.728.073.116.928</b>	<b>1.619.546.267.580</b>
Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB)	445.170.241.784	440.874.966.820
Ngân hàng TMCP Á Châu	422.613.636.744	315.338.528.760
Sở giao dịch 2 ngân hàng phát triển VN	41.596.000.000	41.596.000.000
Chi nhánh Ngân hàng phát triển TP Hải Phòng	293.206.600.000	293.206.600.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - CN TPHCM	260.387.400.000	257.127.000.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN TPHCM	189.000.000	363.480.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN Bình Tây	57.496.068.000	66.207.600.000
Ngân hàng Natixis- Chi nhánh TPHCM	206.214.170.400	203.632.092.000
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển - CN Bình Định	1.200.000.000	1.200.000.000
<b>b. Nợ dài hạn</b>	<b>52.340.741.115</b>	<b>48.748.837.713</b>
Tổng Công ty Hàng Hải VN	9.127.931.138	9.762.776.491
Nợ dài hạn khác	43.212.809.977	38.986.061.222
<b>Cộng</b>	<b>1.780.413.858.043</b>	<b>1.668.295.105.293</b>

**+ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB):**

- Vay dài hạn mua tàu VTC ACE : tài sản thế chấp là tàu VTC ACE, lãi suất vay là (lãi suất huy động 12 tháng + 2,5%)/năm, thời hạn vay 8 năm từ năm 2009 đến năm 2017, được kéo dài thời gian vay đến tháng 3/2022.
- Vay dài hạn mua tàu VTC Tiger : tài sản thế chấp là tàu VTC Tiger, lãi suất vay là (lãi suất huy động 12 tháng + 3,7%)/năm, thời hạn vay 8 năm từ năm 2010 đến năm 2018, được kéo dài thời gian vay đến tháng 4/2023.
- Vay dài hạn mua tàu VTC Phoenix : tài sản thế chấp là tàu VTC Phoenix, lãi suất vay là (lãi suất huy động 13 tháng + 3,2%)/năm, thời hạn vay 8 năm từ năm 2008 đến năm 2015, được kéo dài thời gian vay đến tháng 7/2020.

**+ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB):**

- Vay dài hạn mua tàu VTC Sun: Tài sản thế chấp là tàu VTC Sun, thời hạn vay 8 năm từ năm 2008 đến 2016, được kéo dài đến tháng 7/2019, lãi suất điều chỉnh sau khi cơ cấu nợ gốc: (lãi suất huy động 13 tháng + 4,5%)/năm (thay đổi định kỳ 3 tháng/lần) và lãi suất sau thay đổi không thấp hơn 6%/năm.
- Vay dài hạn mua tàu VTC Planet: Tài sản thế chấp là tàu VTC Planet, lãi suất vay theo hợp đồng: (Lãi suất huy động 13 tháng + 3,5%)/năm, thời hạn vay là 8 năm từ năm 2008 đến năm 2016, được kéo dài đến tháng 11/2019.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2013

Hợp đồng số 41222579/SĐBS -05 ngày 27/6/2013, Hợp đồng số 41222579/SĐBS-06 ngày 21/5/2013, Hợp đồng số 41222579/SĐBS-07 ngày 20/06/2013 sửa đổi HĐTD trung dài hạn số 41222579 ngày 28/5/2008.

**+ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Á Châu\_ Chi nhánh Hà Nội:**

Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01261206/01TĐN/SĐBS -4 ngày 25/5/2013 sửa đổi bổ sung HĐTD trung dài hạn số 01261206/01TĐN ngày 21/1/2007.

- Vay dài hạn mua tàu VTC Dragon: Tài sản thế chấp là tàu VTC Dragon, thời hạn vay 5 năm từ năm 2007 đến năm 2012, được kéo dài thời gian vay đến tháng 12/2017, lãi suất được điều chỉnh sau khi cơ cấu nợ gốc: (lãi suất huy động 13 tháng + 5%)/năm (thay đổi định kỳ 3 tháng/lần).

**+ Vay dài hạn Sở giao dịch 2 ngân hàng phát triển VN:**

- Vay dài hạn đóng tàu Viễn Đông 5 : Tài sản thế chấp là tàu Viễn Đông 5, lãi suất vay là 6,6%/năm, thời hạn vay 12 năm từ năm 2005 đến năm 2017, được kéo dài thời gian vay đến tháng 8/2020.

**+ Vay dài hạn Chi nhánh Ngân hàng phát triển Hải Phòng:**

- Vay dài hạn đóng tàu Viễn Đông 3 : Tài sản thế chấp là tàu Viễn Đông 3, lãi suất vay là 3%/năm, thời hạn vay 12 năm từ năm 2003 đến năm 2015, được kéo dài thời gian vay đến tháng 6/2018.
- Vay dài hạn đóng tàu VTC Dragon : Tài sản thế chấp là tàu VTC Dragon, lãi suất vay là 6,6%/năm, thời hạn vay 12 năm từ năm 2005 đến 2017, được kéo dài thời gian vay đến tháng 11/2020.
- Vay dài hạn đóng tàu VTC Phoenix : Tài sản thế chấp là tàu VTC Phoenix, lãi suất vay là 7,8%/năm áp dụng cho khoản nợ gốc: 23,992 tỷ và 9%/năm áp dụng cho khoản nợ gốc: 114 tỷ, thời hạn vay 12 năm từ năm 2006 đến năm 2018, được kéo dài thời gian vay đến tháng 11/2021.

**+ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bảo Việt-CN TPHCM:**

- Vay dài hạn mua tàu VTC Glory : Tài sản thế chấp là tàu VTC Glory, lãi suất vay là (lãi suất huy động 12 tháng + 3,5%)/năm, thời hạn vay 8 năm từ năm 2010 đến 2018, được kéo dài thời gian vay đến tháng 6/2020.

Phụ lục số 1007968.10.PL01.HĐTD.HCM ngày 21/6/2012.

**+ Vay dài hạn NH Ngoại thương Việt Nam-CN Bình Tây:**

- Vay dài hạn mua tàu VTC Ocean: Tài sản thế chấp là tàu VTC Ocean, lãi suất vay là (lãi suất huy động 12 tháng + 2,5%)/năm, thời hạn vay 7 năm từ năm 2009 đến 2016, được kéo dài thời gian vay đến 1/2018.

**+ Vay dài hạn Ngân hàng Natixis- Chi nhánh TPHCM:**

- Vay dài hạn mua tàu VTC Sky: Tài sản thế chấp là tàu VTC Sky, lãi suất vay là (Libor 3 tháng + 2,25%)/năm, thời hạn vay 8 năm từ năm 2005 đến năm 2013, được kéo dài thời gian trả nợ đến tháng 3/2017.
- Vay dài hạn mua tàu VTC Globe: Tài sản thế chấp là tàu VTC Globe, lãi suất vay là (Libor 3 tháng + 1,85%)/năm, thời hạn vay 8 năm từ năm 2007 đến năm 2015, được kéo dài thời gian trả nợ đến tháng 1/2018.

**+ Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & PT-CN Bình Định:**

Vay dài hạn để xây dựng nhà kho và trạm cân: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất xây dựng nhà kho, lãi suất vay theo hợp đồng: (lãi suất huy động 12 tháng + 3,8%)/năm, thời hạn vay là 6 năm từ năm 2009 đến năm 2015.

(\*) Vay dài hạn đến hạn trả Quý I/2014: 7,33 tỷ đồng (gồm 336,000 USD và 204.437.500 đồng)

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**24 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Khoản hoàn thuế thu nhập hoãn lại từ năm trước	-	64.124.908
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>64.124.908</b>

**25 Doanh thu chưa thực hiện**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Văn phòng công ty	23.723.443.592	5.483.474.487
- CN Cty CP Vận tải và Thuê Tàu biển VN tại Bình Định	-	194.341.333
<b>Cộng</b>	<b>23.723.443.592</b>	<b>5.677.815.820</b>

**26 Vốn chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		Phụ lục số 4

a. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ đông khác	235.993.370.000	235.993.370.000
<b>Cộng</b>	<b>589.993.370.000</b>	<b>589.993.370.000</b>

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	589.993.370.000	589.993.370.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	589.993.370.000	589.993.370.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

c. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	Chưa công bố
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	Chưa công bố
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	Không có
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi chưa ghi nhận	Không có

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**d Cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	58.999.337	58.999.337
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	58.999.337	58.999.337
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	58.999.337	58.999.337
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	58.999.337	58.999.337
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	58.999.337	58.999.337
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành <đồng/CP>	10.000	10.000

**27 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

*Phụ lục số 4*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: Đồng

**28 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	178.861.505.741	217.128.380.531
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.175.576.476.862	1.332.081.049.799
- Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	160.309.092	479.931.361
<b>Cộng</b>	<b>1.354.598.291.695</b>	<b>1.549.689.361.691</b>

**29 Các khoản giảm trừ**

	Năm nay	Năm trước
- Giảm giá hàng bán	32.440.099.033	36.525.062.840
<b>Cộng</b>	<b>32.440.099.033</b>	<b>36.525.062.840</b>

**30 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	178.861.505.741	217.128.380.531
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.143.136.377.829	1.295.555.986.959
- Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh khác	160.309.092	479.931.361
<b>Cộng</b>	<b>1.322.158.192.662</b>	<b>1.513.164.298.851</b>

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIÊN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**31 Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa đã bán	161.476.868.904	192.529.798.404
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.276.770.218.162	1.216.492.587.846
- Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	1.122.792.607	621.499.206
<b>Cộng</b>	<b>1.439.369.879.673</b>	<b>1.409.643.885.456</b>

**32 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.375.078.158	4.577.711.286
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.301.736.282	5.254.887.221
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	833.299.887
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	327.494	63.595
<b>Cộng</b>	<b>10.677.141.934</b>	<b>10.665.961.989</b>

**33 Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	22.621.410.363	134.197.690.159
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.619.362.050	8.802.070.052
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	18.498.565.365	-
- Chi phí tài chính khác	346.786	50.943
<b>Cộng</b>	<b>51.739.684.564</b>	<b>142.999.811.154</b>

**34 Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1.712.164.394	2.132.448.185
- Chi phí vật liệu, bao bì	15.907.157	60.957.225
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.969.006	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.572.475	6.173.939
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.543.751.416	18.384.710.228
- Chi phí hoa hồng môi giới	16.420.534.235	18.309.333.596
- Chi phí bằng tiền khác	450.164.096	1.704.423.456
<b>Cộng</b>	<b>29.160.062.779</b>	<b>40.598.046.629</b>

**35 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	33.347.812.601	37.568.954.737
- Chi phí vật liệu quản lý	435.814.702	691.165.007

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

- Chi phí đồ dùng văn phòng	249.373.398	344.258.443
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.983.196.600	2.208.843.792
- Thuế, phí và lệ phí	1.168.670.142	1.633.529.850
- Chi phí dự phòng	3.261.292.177	5.698.002.392
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.572.140.018	4.562.638.913
- Chi phí bằng tiền khác	4.545.298.246	5.159.908.442
<b>Cộng</b>	<b>50.563.597.884</b>	<b>57.867.301.576</b>
<b>36 Thu nhập khác</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	89.718.534.544	1.045.068.866
- Thu nhập khác	1.365.463.208	7.353.714.466
<b>Cộng</b>	<b>91.083.997.752</b>	<b>8.398.783.332</b>
<b>37 Chi phí khác</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	69.516.347.209	3.115.009.155
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	6.836.402.269	-
- Chi phí khác	226.228.731	2.582.488.376
<b>Cộng</b>	<b>76.578.978.209</b>	<b>5.697.497.531</b>
<b>38 Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	289.035.864	121.788.435
<b>Cộng</b>	<b>289.035.864</b>	<b>121.788.435</b>
<b>39 Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Thuế thu nhập hoãn lại các khoản chênh lệch tạm thời	(64.124.908)	-
<b>Cộng</b>	<b>(64.124.908)</b>	<b>-</b>
<b>40 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(223.717.781.717)	(124.699.286.609)
- Lợi nhuận kế toán phân bổ cho cổ đông phổ thông	(223.717.781.717)	(124.699.286.609)
- Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	58.999.337	58.999.337
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.791,87)	(2.113,57)



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**41 Công cụ tài chính**

**1 Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện việc quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa có thể tối đa hoá lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ cộng (+) với thặng dư vốn cổ phần, trừ (-) đi cổ phiếu quỹ (nếu có).

**2 Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền	21.859.075.861	21.859.075.861
- Tương đương tiền	32.000.000.000	32.000.000.000
- Khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	122.150.310.106	113.840.806.625

**3 Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính tại ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả kinh doanh.

	Số dư tại ngày 31/12/2013
- Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn	2.089.179.680.890
- Phải trả người bán	207.484.777.313
- Phải trả khác	35.326.948.154

**4 Quản lý rủi ro tài chính:**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro đồng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên liệu, hàng hoá, công cụ, dụng cụ từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán nguyên liệu, hàng hoá, công cụ, dụng cụ. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp phân bố ở các nước và khu vực khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hoá.

Rủi ro tín dụng: Bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất: Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng tính dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013:

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm
Phải trả người bán	200.586.478.849	-	6.898.298.464
Khoản vay	308.765.822.847	-	1.728.073.116.928
Khoản nợ	-	52.340.741.115	-
Phải trả khác	26.922.358.976	8.404.589.178	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>536.274.660.672</b>	<b>60.745.330.293</b>	<b>1.734.971.415.392</b>

**5 Tài sản đảm bảo**

- Đối với khoản vay ngắn hạn: Xem thuyết minh số 15.
- Đối với khoản vay dài hạn: Xem Thuyết minh số 23 và Thuyết minh số 10.

**42 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

**43 Thông tin về các bên liên quan**

	Năm nay	Năm trước
<b>1 Mua hàng hóa, dịch vụ</b>		
<b>Trung tâm đào tạo, môi giới và XK thuyền viên Phía Nam</b>		
<i>Cho thuê thuyền viên</i>	11.138.285.000	12.464.904.000
<b>CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Vũng Tàu</b>		
<i>Dịch vụ đại lý tàu</i>	134.785.574	16.028.273
<b>CN Cty CP Vận tải và thuê tàu biển VN tại Bình Định</b>	-	70.631.812
<b>Công ty TNHH MTV SC tàu biển Phương Nam (SSR)</b>		
<i>Dịch vụ sửa chữa tàu</i>	3.410.095.060	4.640.619.953
<b>Công ty CP Cung ứng DV Hàng Hải và XNK Phương Đông</b>		
<i>Dịch vụ sửa chữa tàu</i>	1.455.630.524	1.802.260.412
<i>Cung cấp vật tư</i>	1.141.336.840	2.433.493.300
<i>Dịch vụ đại lý tàu</i>	311.820.843	490.476.733
<b>2 Bán hàng hóa, dịch vụ</b>		
<b>Văn Phòng Hà Nội</b>		
<i>Phí dịch vụ hành chính</i>	72.000.000	72.000.000
	<i>Tại 31/12/2013</i>	<i>Tại 31/12/2012</i>
	<i>đồng</i>	<i>đồng</i>
<b>3 Công nợ phải trả</b>		
<b>Công ty TNHH MTV SC tàu biển Phương Nam (SSR)</b>		
<i>TK 131 SSR/ 331 VTC</i>	3.955.357.679	5.092.855.686
<i>TK 131 PDIMEX/331 VTC</i>	8.432.555.497	8.438.105.127

**44 Số liệu so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội. kiểm toán.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**45 Thông tin về hoạt động liên tục**

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong năm tài chính tiếp theo.

**46 Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>1 Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	87,96%	90,01%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	12,04%	9,99%
<b>1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	88,64%	82,19%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	11,06%	17,53%
<b>2 Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,128	1,217
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,529	0,381
2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,086	0,056
<b>3 Tỷ suất sinh lời</b>		
<b>3.1 Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	-16,90%	-8,23%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	-16,92%	-8,24%
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	-7,73%	0,52%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	7,74%	0,39%

Lê Kim Phượng  
 Lập biểu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2014

Mai Thị Thu Vân  
 Kế toán trưởng



Trương Đình Sơn  
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

Phụ lục số 1

**TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nhà cửa, VKT	MMTB	PTVT	TBQL	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>23.702.852.243</b>	<b>4.432.221.146</b>	<b>4.026.693.256.154</b>	<b>7.614.398.872</b>	<b>4.062.442.728.415</b>
- Mua trong kỳ	-	314.940.000	-	26.310.000	341.250.000
Cộng	-	314.940.000	-	26.310.000	341.250.000
- TL, nhượng bán	23.753.980	317.580.000	288.573.272.099	119.444.835	289.034.050.914
- Giảm do ĐC khoản mục	-	492.455.747	13.164.273	1.518.265.660	2.023.885.680
Cộng	23.753.980	810.035.747	288.586.436.372	1.637.710.495	291.057.936.594
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>23.679.098.263</b>	<b>3.937.125.399</b>	<b>3.738.106.819.782</b>	<b>6.002.998.377</b>	<b>3.771.726.041.821</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>9.976.876.338</b>	<b>1.913.922.658</b>	<b>1.386.632.963.711</b>	<b>4.553.640.992</b>	<b>1.403.077.403.699</b>
- Khấu hao trong kỳ	1.279.322.578	722.618.204	223.626.761.060	781.813.619	226.410.515.461
Cộng	1.279.322.578	722.618.204	223.626.761.060	781.813.619	226.410.515.461
- TL, nhượng bán	15.638.037	132.325.000	226.206.260.333	118.184.359	226.472.407.729
- Giảm do ĐC khoản mục	-	485.789.081	13.164.273	1.389.306.075	1.888.259.429
Cộng	15.638.037	618.114.081	226.219.424.606	1.507.490.434	228.360.667.158
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>11.240.560.879</b>	<b>2.018.426.781</b>	<b>1.384.040.300.165</b>	<b>3.827.964.177</b>	<b>1.401.127.252.002</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>					
- Tại ngày đầu năm	13.725.975.905	2.518.298.488	2.640.060.292.443	3.060.757.880	2.659.365.324.716
- Tại ngày cuối kỳ	12.438.537.384	1.918.698.618	2.354.066.519.617	2.175.034.200	2.370.598.789.819

\* Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ HH đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: (\*)

2.351.342.584.307

\* Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

7.347.393.382

\* Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ chờ thanh lý, không cần dùng:

-

\* Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ HH có giá trị lớn chưa thực hiện:

-

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

Phụ lục số 2

**TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Quyền SD đất	Bảng PM, sáng chế	G.trị thương hiệu	PMQL	TSCĐ VH khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ VH</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	-	-	-	7.609.224.547	-	7.609.224.547
- Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	10.000.000	-	10.000.000
Cộng	-	-	-	10.000.000	-	10.000.000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	-	-	-	7.599.224.547	-	7.599.224.547
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	-	-	-	2.967.979.933	-	2.967.979.933
- Khấu hao trong kỳ	-	-	-	952.514.695	-	952.514.695
Cộng	-	-	-	952.514.695	-	952.514.695
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	10.000.000	-	10.000.000
Cộng	-	-	-	10.000.000	-	10.000.000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	-	-	-	3.910.494.628	-	3.910.494.628
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>						
- Tại ngày đầu năm	-	-	-	4.641.244.614	-	4.641.244.614
- Tại ngày cuối kỳ	-	-	-	3.688.729.919	-	3.688.729.919

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

Phụ lục số 3

Đơn vị tính: Đồng

**BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ ĐTP	Quỹ dự phòng TC	Quỹ khác	Lợi nhuận chưa PP
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>589.993.370.000</b>	<b>88.258.000</b>	-	<b>(1.888.759.180)</b>	<b>4.867.022.070</b>	<b>4.898.589.961</b>	<b>4.880.131.143</b>	<b>49.851.726.208</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	4.189.424.426	65.895.935	65.895.935	65.895.935	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	2.281.802.762
Tăng khác	-	-	-	-	229.533.883	241.614.614	1.265.801.428	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	2.288.762.569	-	-	1.322.519.320	329.479.675
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	125.553.089.370
Giảm khác	-	-	-	11.902.677	142.985.229	150.510.768	-	2.069.619.818
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>589.993.370.000</b>	<b>88.258.000</b>	-	-	<b>5.019.466.659</b>	<b>5.055.589.742</b>	<b>4.889.309.186</b>	<b>(75.818.659.893)</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	29.597.546	31.155.311	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	306.000.000	-	142.985.229	150.510.768	1.079.510.345	333.008.150
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	994.284.628	749.362.254
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	223.717.781.717
Giảm khác	-	-	-	-	155.809.846	164.010.364	-	53.337.312
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>589.993.370.000</b>	<b>88.258.000</b>	<b>306.000.000</b>	-	<b>5.036.239.588</b>	<b>5.073.245.457</b>	<b>4.974.534.903</b>	<b>(299.899.458.402)</b>

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 39 404 271/125

Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2013

Phụ lục số 4

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ					
	Vốn đầu tư CSH	Quỹ ĐTPPT	Quỹ dự phòng TC	Quỹ khác	Lợi nhuận chưa PP	Tổng cộng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.540.000.000	359.588.844	378.514.572	-	(123.095.574)	19.155.007.842
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	10.506.000.000	203.778.998	214.504.208	-	(69.758.262)	10.854.524.944
Lợi ích cổ đông thiểu số	8.034.000.000	155.809.846	164.010.364	-	(53.337.312)	8.300.482.898

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

				Đơn vị tính: đồng
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>2.444.528.783.453</b>	<b>162.040.597</b>	<b>1.017.077.175</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>362.010.720</b>	-	-
1 . Phải thu dài hạn khác	218	362.010.720	-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>2.394.790.584.799</b>	<b>133.451.616</b>	<b>954.412.092</b>
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	2.369.510.926.111	133.451.616	954.412.092
- Nguyên giá	222	3.767.598.637.157	2.053.427.780	2.073.976.884
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(1.398.087.711.046)	(1.919.976.164)	(1.119.564.792)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	3.688.729.919	-	-
- Nguyên giá	228	7.523.370.547	-	75.854.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3.834.640.628)	-	(75.854.000)
3 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	21.590.928.769	-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>15.700.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>33.676.187.934</b>	<b>28.588.981</b>	<b>62.665.083</b>
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	32.371.685.734	28.588.981	24.665.083
2 . Tài sản dài hạn khác	268	1.304.502.200	-	38.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>2.746.300.560.556</b>	<b>8.183.343.180</b>	<b>36.219.691.941</b>



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Công ty mẹ	Công ty con SSR	Công ty con PDIMEX
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>2.441.456.985.876</b>	<b>2.609.253.258</b>	<b>17.064.684.099</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>622.205.796.599</b>	<b>2.609.253.258</b>	<b>16.875.684.099</b>
1 . Vay và nợ ngắn hạn	311	301.526.042.191	500.000.000	6.739.780.656
2 . Phải trả người bán	312	205.620.617.763	446.921.950	4.017.967.283
3 . Người mua trả tiền trước	313	333.840.000		56.976.589
4 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	758.691.394	245.084.626	191.630.147
5 . Phải trả người lao động	315	38.043.328.926	843.210.907	210.913.743
6 . Chi phí phải trả	316	42.830.721.134	72.108.000	5.631.278.611
7 . Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	29.333.125.653	478.118.352	-
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	3.759.429.538	23.809.423	27.137.070
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>1.819.251.189.277</b>	<b>-</b>	<b>189.000.000</b>
1 . Phải trả dài hạn người bán	331	6.898.298.464		
2 . Phải trả dài hạn khác	333	8.404.589.178		
3 . Vay và nợ dài hạn	334	1.780.224.858.043		189.000.000
4 . Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
5 . Doanh thu chưa thực hiện	338	23.723.443.592		

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>304.843.574.680</b>	<b>5.574.089.922</b>	<b>19.155.007.842</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>304.843.574.680</b>	<b>5.574.089.922</b>	<b>19.155.007.842</b>
1 . Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	589.993.370.000	5.500.000.000	18.540.000.000
2 . Thặng dư vốn chủ sở hữu	412	88.258.000		
3 . Vốn khác của chủ sở hữu	413	-		
7 . Quỹ đầu tư phát triển	417	4.831.157.246	1.303.344	359.588.844
8 . Quỹ dự phòng tài chính	418	4.831.157.246	27.584.003	378.514.572
9 . Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	4.974.534.903		
10 . Lợi nhuận chưa phân phối	420	(299.874.902.715)	45.202.575	(123.095.574)
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>2.746.300.560.556</b>	<b>8.183.343.180</b>	<b>36.219.691.941</b>

(Tiếp theo)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số			
1 . Nợ khó đòi đã xử lý		1.826.561.550	-	-
2 . Ngoại tệ các loại:				
+ Dollar Mỹ (USD)		807.771,30	348,10	2.679,14
+ Euro (EUR)		0,38	-	-

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08 39 404 271/125 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho năm tài chính  
 kết thúc ngày 31/12/2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
 Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Công ty mẹ	Công ty con SSR	Công ty con PDIMEX
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.109.188.767.052	14.623.978.744	237.104.429.166
2. Các khoản giảm trừ	02	32.440.099.033	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.076.748.668.019	14.623.978.744	237.104.429.166
4. Giá vốn hàng bán	11	1.215.470.139.028	11.764.427.590	218.454.196.322
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	(138.721.471.009)	2.859.551.154	18.650.232.844
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10.641.671.026	15.088.779	1.069.058.143
7. Chi phí tài chính	22	51.305.579.799	94.582.182	1.388.198.597
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	23	21.658.176.320	94.466.664	868.767.379
8. Chi phí bán hàng	24	16.420.534.235	-	12.739.528.544
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	42.151.541.777	2.670.910.031	5.741.146.076
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(237.957.455.794)	109.147.720	(149.582.230)
11. Thu nhập khác	31	90.752.078.200	3.891.044	328.028.508
12. Chi phí khác	32	76.437.180.538	115	141.797.556
13. Lợi nhuận khác	40	14.314.897.662	3.890.929	186.230.952
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(223.642.558.132)	113.038.649	36.648.722
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	110.114.357	178.921.507
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(64.124.908)	-	-
17. Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(223.578.433.224)	2.924.292	(142.272.785)

TP.HCM, ngày tháng 04 năm 2014  
CTCP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM  
TỔNG GIÁM ĐỐC

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ : 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

SĐT : (84 - 08) 39404271/125

Fax : (84 - 08) 39404711

Email : [vtc-hcm@vitranschart.com.vn](mailto:vtc-hcm@vitranschart.com.vn)

Website : [www.vitranschart.com.vn](http://www.vitranschart.com.vn)